

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Khủng bố đàn áp chẳng lẽ ngài ghé Bảo an ?!?

Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc khóa thứ 62 sẽ bắt đầu khai mạc vào ngày 18-9-2007 và kéo dài đến tháng 12-2007. Chương trình nghị sự sẽ gồm phần thảo luận tổng quát từ ngày 25-9-2007 đến ngày 3-10-2007. Trong phần này có việc bầu 5 "thành viên không thường trực" mới của Hội Đồng Bảo An, chiếu theo quy luật 142, quyết định 61/402. Theo Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Hội Đồng này có chức năng và quyền hạn chủ yếu là "duy trì hòa bình và an ninh quốc tế phù hợp với các nguyên tắc và mục tiêu của Liên Hiệp Quốc" cũng như "giới thiệu cho Đại Hội Đồng việc bổ nhiệm Tổng Thư Ký và cùng với Đại Hội Đồng bầu ra các Thẩm phán của Tòa án Công lý Quốc tế" (ngoài ra còn nhiều chức năng khác nữa). Thành ra, nói theo kiểu Đông phương, đây là việc "**bình thiên hạ**"! Tại Á Châu, các quốc gia từng ngồi ghế thành viên không thường trực Hội Đồng Bảo An là Nhật Bản, Malaysia, Philippin, Nam Hàn, Indonesia, Singapore, Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Sri Lanka. Trong khi đó, những quốc gia chưa từng được vinh dự làm loại thành viên ấy có Cambodia, Việt Nam, Lào, Miến Điện, Bắc Hàn, Brunei và Mông Cổ. Bốn trong các nước chưa vào này có nền chính trị độc tài chuyên chế và chà đạp nhân quyền dữ dội. Đó cũng là lẽ thường tình, vì ai cũng rõ trước khi bình thiên hạ thì phải biết "**trị quốc**", mà muốn trị quốc thì phải "**an dân**".

Năm nay, Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bỗng được nhiều quốc gia Á Châu đề nghị như nước ứng cử vào ghế thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo An với nhiệm kỳ 2 năm. Thành ra Thủ Tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng sẽ đến New York, Hoa Kỳ và có mặt tại trụ sở Liên Hiệp Quốc vào trung tuần tháng 9, nhân khai mạc Đại Hội Đồng khóa 62. Tại đây, ông ta sẽ đọc một bài diễn văn, đồng thời vận động để VNCS trở nên thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Là người Việt Nam, chúng ta không chống đối việc quê hương mình được ngồi vào ghế thành viên Bảo an ấy, chúng ta chỉ muốn VN phải có tư cách tương xứng với vị trí đáng ngưỡng mộ này. Nhưng nhìn vào thực tế, thì nhà nước CS đã "**trị quốc, an dân**" thế nào trước khi toan tính bước lên vũ đài quốc tế mong làm công việc "**bình thiên hạ**"?

Không phải xét đâu xa, chỉ chỉ cần nhìn các biến cố gần đây trong nước, khởi từ đầu năm 2007. Trước tiên là loạt đàn áp dữ dội "chưa từng có từ hơn 20 năm nay" đối với phong trào dân chủ, qua việc giam cầm tùy tiện, xét xử phi pháp và kết tội nặng nề nhiều nhà bất đồng chính kiến đấu tranh bất bạo động (toàn những tòa án phi công lý, thế mà đôi được bầu các thẩm phán của Tòa án Công lý hoàn vũ!) Tiếp đến là việc đàn áp thẳng tay và thô bạo hàng ngàn dân oan khiếu kiện đất đai, mà rõ nét nhất là trong đêm 18 rạng ngày 19 tháng 07 trước Văn phòng 2 Quốc hội CS tại Sài Gòn. Đuổi họ về lại địa phương, lũ cướp ngày tiếp tục cho các dân oan tay trắng này những lời hứa cuội kèm nhiều hăm dọa, khiến từ hôm 03-08-2007, họ lại lục tục lên Sài Gòn, ra Hà Nội và lại tiếp tục gặp phải những bộ mặt quan lớn dửng dưng chai lý, những bộ mặt chó săn diên cuồng tàn bạo, những bộ mặt bồi bút vô tâm gian dối.

Động lòng từ bi, ngài Hòa Thượng Thích Quảng Độ, một trong hai lãnh đạo tối cao của Phật giáo Thống nhất, đã sai vị Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội của Giáo hội là Thượng tọa Thích Không Tánh dẫn một phái đoàn ra Hà Nội cứu trợ Dân oan khiếu kiện, với cùng số tiền 300 triệu đồng VN như ngài Hòa thượng đã phân phát cho đồng bào tại Văn phòng 2 Quốc hội ở tại Saigon hôm 17-7. Thế nhưng lối "**trị quốc an dân**" của Cộng sản chính là dùng lực lượng công an giải tán khối Dân oan biểu tình trước trụ sở Tiếp dân tại số 110 Cầu Giấy và ngăn chặn không cho ai vào đường này từ hôm 21-8, rồi đến sáng 23-8 thì bao vây, cướp giật và thô bạo áp giải về đồn vị Thượng tọa đang hiện thân đức Bồ Tát cứu khổ cứu nạn để trừng trị ngài. Chưa hết, tại đây, viên Thứ trưởng Công an, thượng tướng Nguyễn Văn Hường, sau một màn vu khống thóa mạ Giáo hội Phật giáo Thống nhất, đã thóa mạ vu khống đám dân oan (đang bị các đồng chí đồng đảng đồng nghiệp của ông "nướng trên lò bạo ngược, đẩy xuống hố tai ương") với những lời lẽ như sau: "Cái gọi là Dân oan khiếu kiện đó chỉ là những kẻ xấu, kẻ giả mạo. Họ giàu có bạc triệu, bạc tỉ, nhưng họ bị xúi giục mà đi khiếu kiện để quấy phá Nhà nước. Tôi cảm ông cứu trợ, vì cứu trợ là giúp cho bọn xấu này" !?!

Hai hôm sau, ngày 25-8-2007, ba cơ quan ngôn luận lớn nhất của CS Hà Nội là đài VTV3, Thông Tấn Xã Việt Nam và báo Nhân Dân liền phối hợp cùng nhau "đánh hội đồng" dân oan và các vị lãnh đạo Phật giáo. Những cái loa vô liêm sỉ này vu cáo Thượng Tọa Thích Không Tánh đã "cấu kết với các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong ở nước ngoài, lợi dụng tôn giáo và một số phần tử cơ hội chính trị trong nước để âm mưu dụ dỗ, mua chuộc những người khiếu kiện, kích động họ tham gia biểu tình". Những chiến sĩ dân chủ tại Hà Nội tiếp tay hỗ trợ dân oan như anh Nguyễn Khắc Toàn thì bị báo Nhân Dân vu khống là "một kẻ đầu cơ chính trị", trợ lực Thượng tọa Thích Không Tánh để "phục vụ ý đồ của mình"; như chị Lê Thị Kim Thu, dân oan khiếu kiện trường kỳ và là một hạt nhân của phong trào dân oan tranh đấu, thì bị báo Nhân Dân chụp cho cái mũ "hung hăng khiếu kiện, còn kích động, lôi kéo người khác gây rối lung tung"! Đang khi ấy ở Sài Gòn, các chiến sĩ dân chủ Khối 8406 như Vũ Thanh Phương, Lữ Thị Thu Duyên, Lữ Thị Thu Trang, Lương Văn Sinh đang hỗ trợ dân oan tái khiếu kiện thì bị phong tỏa, hăm dọa, bắt đi thẩm vấn. Còn đồng bào miền Tây và một số quận huyện nội ngoại thành Sài Gòn tiếp tục biểu tình khiếu kiện trước Văn phòng 2 Chính phủ số 7 đường Lê Duẩn hay Văn phòng Tiếp dân 2 của Trung ương số 210 đường Võ Thị Sáu thì lại lâm vào cảnh như 27 ngày khiếu kiện trước đây: ăn đói nằm chờ, ngủ bờ ngủ bụi, biểu ngữ căng lên liền bị cướp lấy, diễu hành trên lộ bị chặn trước chặn sau, trước đôi mắt cú vọ của đám công an mặt vụ ngày ngày rình rập và cái nhìn dửng dưng của đám "đầy tớ nhân dân" đêm đêm toan tính mọi cách làm họ nản lòng.

**TRONG
SỐ NÀY**



- Trg 01 ► **Khủng bố đàn áp chẳng lẽ ngồi ghế Bảo an ??!**
 - Trg 03 ► **Chính quyền H. Chí Minh có chính thông không?**
-Ls Nguyễn Hữu Thông
 - Trg 07 ► **TT Không Tánh đi cứu trợ dân oan bị áp giải về SG**
-Phòng Thông Tin PGQT
 - Trg 09 ► **Thông báo về việc 50 tín đồ sắc tộc lánh nạn CS**
-Hiệp hội Thông công TL
 - Trg 10 ► **Chủ tịch HĐGMHK tiếp phái đoàn người Việt QG**
-Phóng viên Z 27
 - Trg 11 ► **Thỉnh nguyện thư gửi Tòa Thánh về vụ án Lm Lý**
-Ts Nguyễn Học Tập
 - Trg 13 ► **Đấu tranh Dân chủ Nhân quyền như thế nào?**
-Chu Chi Nam
 - Trg 15 ► **Vì sao giàu nghèo ngày càng chênh lệch ?**
-Ngô Nhân Dụng
 - Trg 17 ► **Nhân quyền và tư cách quốc gia**
-Lê Minh Nguyên
 - Trg 18 ► **Bộ máy chống tham nhũng phình to cùng tham nhũng**
-La Thành
 - Trg 21 ► **Từ độc tài đến Dân chủ, một hệ thống ý niệm...**
-Gene Sharp
 - Trg 22 ► **Hồ Chí Minh, con người xáo trá**
-Trần Gia Phụng
 - Trg 26 ► **Khóc Huỳnh Mai (thơ)**
-Nguyễn Xuân Nghĩa
 - Trg 27 ► **Khi báo chí quốc doanh đồng loạt cùng nhau "hội đồng" dân oan**
-Lê Minh Úc
 - Trg 29 ► **Dân oan tiếp tục biểu tình tại Sài Gòn**
-Nhóm PV đấu tranh...
- Rải rác ► **Tin tức**

**CHÚC MỪNG ĐỆ
NHẤT CHU NIÊN
KHỎI HỖ TRỢ
QUỐC NỘI 1906**

Điều mỉa mai trở trên hơn nữa trong trò “**trị quốc an dân**” kiểu cộng sản là báo Nhân Dân cứ lặp lại cái điệp khúc bịp bợm cũ mèm: “Nhà nước của dân, do dân, và vì dân” và cả câu nói của Hồ Chí Minh, tên tội đồ số một dân tộc: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”!?! Nhưng mồm ngoác lên “của dân, do dân, và vì dân” bao nhiêu thì CSVN càng không dám và không muốn đứng ra giải quyết khiếu kiện bấy nhiêu, cứ bao che, đùn đẩy, đổ vấy trách nhiệm cho nhau mãi. Qua chuyện dân oan đi khiếu kiện, báo Nhân Dân còn đánh phèng la rằng phải “cảnh giác trước âm mưu của các thế lực thù địch, phân động lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân để kích động chống phá Nhà nước, gây rối trật tự công cộng”.

* Thật ra, nói Cộng sản không hoàn toàn “**an dân**” thì chưa đúng hẳn. Đảng cũng có một lối an dân riêng, nói cho chính xác là **trấn an**, là **làm an lòng** hai hạng người trong xã hội. Trước hết là đám đồng chí, đồng đảng, đồng lõa, đồng bọn đã gây ra những vụ tham nhũng tày trời mà vì để tránh cơn phẫn nộ của nhân dân, đảng tạm thời cho chúng vào nhà đá. Tuy nhiên đảng đã trấn an chúng thế này: nhờ các chú đã khéo chia chác và chạy chọt, đồng thời để bảo vệ uy tín đảng và làm an lòng những đảng viên cao cấp có dính líu, nên đảng sẽ cải đổi tội danh các chú từ ghê gớm thành bình thường, chuyển án phạt các chú từ nặng nề thành nhẹ bổng. Hãy chịu khó ở tù vài năm, đóng vai trò Lê Lai cứu chúa, đảng sẽ qua những dịp ân xá và đặc xá mà kịp trả lại tự do cho!!! Đó là điều vừa xảy ra qua vụ xử án Bùi Tiến Dũng, nguyên Tổng giám đốc PMU 118, ngày 7-8-2007 mới rồi, với mức án dành cho y là 13 năm tù (6 năm tội đánh bạc, 7 năm tội đưa hối lộ, không có tội tham nhũng và tội rút ruột nhiều công trình quan trọng). Người dân trong nước lác đầu ngoa ngán bất mãn trước công lý của chế độ “của dân, do dân, vì dân” này, nhưng nhiều ông lớn trong Bộ chính trị và Trung ương Đảng, trong Viện kiểm sát, Bộ Công an, thậm chí cả con rể TBT Nông Đức Mạnh có dính líu vào vụ này đều đã thờ phào nhẹ nhõm nhờ kiểu “**an dân**” đặc biệt của đảng ta!

Hạng người thứ hai được đảng trấn an để đến lượt họ trấn an quần chúng, đó là nhiều vị lãnh đạo tinh thần, chức sắc tôn giáo vốn đã trở thành đồng minh và đồng lõa với đảng. Đảng ban cho họ nhiều ân huệ, nghĩa là đủ thứ giấy phép tổ chức, xây dựng, xuất ngoại. Tổ chức lễ hội hoành tráng, xây dựng thánh thất hùng vĩ, xuất ngoại du lịch viếng thăm. Nhiều vị được trốn đang giờ trò “mục vụ xin tiền” hết sức xấu hổ, mất cả thanh danh, làm tổn hại uy tín của cộng đồng giáo hội. Có khi đảng còn làm an lòng họ bằng giấy khen, huy chương, huân chương “đại đoàn kết dân tộc”! Dĩ nhiên cũng phải đáp lễ, làm đảng an lòng lại bằng cách đem tiếng thơm “nhà nước cho tự do tôn giáo” ra hải ngoại, mang bạc (đôla) về quốc nội cho nhà nước, nhất là dâng lên đảng thứ vàng ròng là sự im lặng : im lặng trước sai lầm và tội ác của đảng, trước cảnh khổ cùng của dân oan khiếu kiện, công nhân đình công, lao nô xuất khẩu, trước những phiên tòa kết án bất công các nhà đối kháng dân chủ và các lãnh đạo tinh thần đồng đạo hay đồng nghiệp.

* Thành ra chiến dịch biểu tình rầm rộ đòi nhân quyền của đồng bào tại Hoa Kỳ, trước trụ sở LHQ suốt thời gian Đại Hội Đồng nhóm họp và bầu Thành viên không thường trực, cũng như chiến dịch của mọi đồng bào khắp thế giới viết thư đến vị đại sứ của nước mình ở LHQ, yêu cầu ông đưa ra điều kiện để bỏ phiếu cho VN trở nên TVKTT là VN phải cam kết tôn trọng mọi nhân quyền và dân quyền, chiến dịch đó là hoàn toàn chính đáng, đáng hoan nghênh và ủng hộ. Bằng không thì hãy vận động cho được khoảng 65 quốc gia thành viên bỏ phiếu chống (hơn 1/3 tổng số thành viên LHQ là 192 quốc gia) để ngăn CSVN chiếm chỗ vinh dự này. Vì chẳng lẽ đàn áp khủng bố lại nghiêm nhiên ngồi vào ghế Bảo an? **BẠN BIẾN TẬP**



Babui – Danchimviet.com

Với các Chính phủ và Quốc hội Liên hiệp 1946

CHÍNH QUYỀN HCM có chính thống không

Ls Nguyễn Hữu Thống

Sau cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Hiến (Nghị Viện Nhân Dân) ngày 6-1-1946, mãi hơn 9 tháng sau, ngày 28-10-1946, Quốc Hội mới triệu tập các phiên họp khoáng đại để soạn thảo hiến pháp. Trong tình trạng khẩn cấp, Quốc Hội thông qua Hiến Pháp ngày 9-11-1946, sau hai tuần thảo luận và biểu quyết. Đây là một thời gian kỷ lục! Nói là soạn thảo cho phải phép, kỳ thực đây chỉ là sự thông qua. Hơn 1 tháng sau, ngày 19-12-1946, Hồ Chí Minh phát động chiến tranh vũ trang, và toàn bộ Đảng và nhà nước CS rút ra khu.

Để đạt được những mục tiêu chính trị giai đoạn, Đảng CS đã dùng Quốc Hội Lập Hiến ngày 6-1-1946 và các Chính Phủ Liên Hiệp ngày 2-9-1945 và 2-3-1946 làm bình phong cho Hồ Chí Minh có tư cách đại diện quốc gia để thương nghị với Pháp. Vậy mà, sau khi ký Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny ngày 6-3-1946 và Thỏa Ước Tạm Thời Moutet ngày 14-9-1946, Hồ Chí Minh đơn phương hủy bãi các hiệp ước quốc tế và phát động chiến tranh vũ trang trong 8 năm, từ 19-12-1946 đến 20-7-1954.

Bằng các thủ thuật giảo hoạt, Đảng CS đã đạt được mục tiêu chính trị do việc Pháp thừa nhận trên thực tế Chính Phủ Hồ Chí Minh trong hai hiệp ước Việt Pháp nói trên. Tuy nhiên, theo sách lược cố hữu của người Cộng Sản, ký hiệp ước không phải để thi hành hiệp ước, và ban hành hiến pháp cũng không phải để thực thi hiến pháp. Thực chất Hiến Pháp ngày 9-11-1946 chỉ là một văn kiện hay phương tiện nhằm đạt được những mục tiêu chính trị giai đoạn. Nếu quốc hội không đại diện cho các tầng lớp nhân dân và các chính đảng quốc gia, thì hiến pháp cũng không nhằm thiết lập các định chế dân chủ và các tập tục sinh hoạt dân chủ. Vấn đề đặt ra là, với sự thiết lập Quốc Hội Lập Hiến 1946 và các Chính Phủ Liên Hiệp, chính quyền Hồ Chí Minh có chính thống không?

Để giải quyết vấn đề, chúng ta cần biết rõ căn nguyên và đặt vấn đề

trong bối cảnh lịch sử sôi động của Việt Nam từ thập niên 1930.

Sau cuộc Khởi Nghĩa Yên Bái năm 1930 các cán bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDDĐ) bị tàn sát, thế lực của chủ nghĩa dân tộc bị tan rã. Thay vào đó và hưng khởi lên là chủ nghĩa cộng sản. Hồ Chí Minh rất vui mừng khi thấy VNQDDĐ thất bại. Điều đó hiện rõ trong ngữ khí của ông khi bình luận về ưu thế mới của Đảng CS: "Từ sau cuộc khởi nghĩa đó, giai cấp tư sản (ám chỉ VNQDDĐ) mất hết ảnh hưởng trong cuộc vận động giải phóng dân tộc. Giai cấp công nhân cùng quần chúng nông dân lao động được tổ chức lại trong đảng tự do (chỉ cộng sản)". (Trường Vĩnh Kính: Hồ Chí Minh tại Trung Quốc.)

Đầu năm 1930, Đảng CS Việt Nam được thành lập tại Hồng Kông. Sau đổi tên thành Đảng Cộng Sản Đông Dương (ĐCSĐD) theo chỉ thị của Quốc Tế CS. Qua năm sau Đảng được thừa nhận là thành viên của Quốc Tế CS, và được viện trợ mỗi tháng 5 ngàn quan Pháp để làm phương tiện hoạt động. (Trường Vĩnh Kính, sách đã dẫn)

Tháng 5-1930, Đảng CSĐD phát động Chiến Dịch Sô Viết Nghệ Tĩnh với khẩu hiệu chiến lược "Trí phú địa hào đào tận gốc tróc tận rễ!" Đây không phải là đấu tranh giải phóng dân tộc như cuộc khởi nghĩa Yên Bái, mà là đấu tranh giai cấp để tiêu diệt các tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, như trí thức, phú nông, địa chủ v.v... Theo định nghĩa, địa chủ Miền Bắc là người có ba mẫu ta ruộng mà không tự tay canh tác (một mẫu ta = 3600m²: 60m x 60m). Trong giai đoạn đầu trí Đảng CS đã đề lộ hình tích phủ nhận chủ nghĩa dân tộc. Họ không chủ trương đấu tranh giành độc lập vì quốc gia dân tộc, mà chỉ coi đó là một chiêu bài, một phương tiện, một cơ hội hay một chiến thuật để giành chính nghĩa và cướp chính quyền. Ra quân lần đầu, cuộc khởi nghĩa Sô Viết Nghệ Tĩnh hoàn toàn thất bại. Nó không được quần chúng hưởng ứng, nhất là giới trí thức tiểu tư sản là tầng lớp lãnh đạo những

cuộc cách mạng tại Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Á.

Thời gian này Đảng CS đưa ra "Chính Cương Nguyễn Ái Quốc", nói là để thực hiện cách mạng tư sản dân quyền. Thực ra đây vẫn là đường lối đấu tranh giai cấp để tiêu diệt tư sản và tiểu tư sản nhằm thiết lập chế độ vô sản chuyên chính.

Điều 1 Chính Cương chủ trương "lật đổ chế độ thực dân, phong kiến và tư sản" hiển nhiên không phải để làm cách mạng tư sản dân quyền.

Điều 3 nhằm thành lập "chính phủ (Sô Viết) công nông binh" không có sự tham gia của các thành phần tư sản và tiểu tư sản.

Điều 4 đòi "sung công các xí nghiệp tư doanh, ngân hàng, nhà máy" hiển nhiên để đánh phá tư sản và tiểu tư sản.

Điều 5 nhằm "cải cách và phân chia ruộng đất". Về mục tiêu này, chúng ta có kinh nghiệm máu xương. Trong 5 đợt đấu tố cải cách ruộng đất phát động đầu thập niên 1950, Đảng CS đã sát hại hơn 200.000 phú nông, địa chủ trong đó hơn 20% là trí thức tiểu tư sản. Chỉ cần có 3 mẫu ta hay 1 hec-ta ruộng (1 ha=10.000m²: 100m x 100m) mà không tự tay canh tác, cũng bị quy là địa chủ. Có người chỉ có 1.8 mẫu ta ruộng hương hỏa (6.500m²: 100m x 65m) cũng bị đấu tố, tịch thu ruộng đất, tài sản và nhà cửa (Dương Thu Hương: Những Thiên Đường Mù).

Như vậy Chính Cương Nguyễn Ái Quốc không chủ trương cách mạng tư sản dân quyền. Nó chỉ sao chép nguyên văn 10 điều của Nghị Quyết Đại Hội 6 Đảng CS Trung Quốc năm 1928.

Trên trường quốc tế, trước nguy cơ tấn công của Quốc Xã Đức và Phát Xít Ý, tháng 4-1939, Stalin xin hợp tác với phe Đồng Minh Tây Phương (Anh, Pháp). Tại Pháp các Đảng Xã Hội và CS kết hợp trong Mặt Trận Bình Dân. Thời gian này tại Saigon, phe Tân Tả Phái (Trốt-Kít) của Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch đứng ra thành lập Mặt Trận Dân Chủ với phe Trung Hòa của Nguyễn An Ninh và phe CS của Dương Bạch Mai, Phạm Ngọc Thạch và Nguyễn Văn Tạo. Trong sách lược đấu tranh công khai, hợp pháp và bất bạo động, Tạ Thu Thâu xuất bản tờ Tranh Đấu đòi tự do báo chí, tự do tuyển cử, tự do nghiệp đoàn. Trong cuộc bầu cử Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ năm 1939, Liên Danh Tranh Đấu của Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch thắng Liên Danh Lập Hiến của Kỹ Sư Bùi Quang Chiêu (Chủ Tịch Đảng) và hai Luật sư

Vương Quang Nhường và Huỳnh Văn Chín.

Cuối tháng 8-1939, phản bội Đảng Minh Tây Phương, Liên Xô trở mặt ký Hiệp Ước Bất Tương Xâm với Đức Quốc Xã. Ôn định mặt trận miền Đông, một tuần sau, ngày 1-9-1939, Hitler đem quân xâm chiếm Ba Lan. Từ đó Thế Chiến II bùng nổ. Tuân hành chính sách thân Đức Quốc Xã của Mạc Tư Khoa, các đảng viên CS Pháp trở thành những kẻ phản bội Tổ Quốc. Thừa dịp này nhà cầm quyền Đông Dương đặt CS ra ngoài vòng pháp luật và thẳng tay đàn áp.

Năm 1938, khi công tác tại Diên An, Hồ Chí Minh gia nhập Đảng CS Trung Quốc. Hai năm sau, ông ký mật ước đặt Đảng CSĐD dưới quyền lãnh đạo của Đảng CS Trung Quốc qua Cục Tình Báo Á Châu của Quốc Tế CS. Từ đó Hồ Chí Minh được tài trợ mỗi tháng 50 ngàn quan kim để mưu sinh và làm công tác phí. Tháng 2-1941 ông về Cao Bằng lập chiến khu, và qua năm sau trở lại Hoa Nam cầu viện. Tháng 9-1942 ông bị bắt tại Quảng Tây vì tình nghi làm gián điệp cho Nhật (đến từ vùng Nhật chiếm đóng).

Lúc này tại Quảng Tây, các nhà cách mạng quốc gia đã thành lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội với Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Nghiêm Kế Tổ, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam v.v... Tháng 9-1943, Nguyễn Hải Thần yêu cầu Tướng Trương Phát Khuê, Tư Lệnh Quân Khu 4, phóng thích Hồ Chí Minh. Được kết nạp vào Đồng Minh Hội với tư cách ủy viên dự khuyết, Hồ Chí Minh làm tờ hồi lổi xin từ bỏ CS. Ông còn chịu khó dịch ra tiếng Việt cuốn "Tam Dân Chủ Nghĩa" của Tướng Hầu Chí Minh. Nhờ thái độ mềm mỏng này, tháng 9-1944, ông được Tướng Trương Phát Khuê ủy nhiệm dẫn một phái bộ Đồng Minh Hội về Việt Nam trong kế hoạch "Hoa Quân Nhập Việt" (trong số 19 cán binh Đồng Minh Hội về nước có cô Đỗ Thị Lạc là bạn chung sống với Hồ Chí Minh). Thay vì phải hoạt động dưới danh nghĩa Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh, Hồ Chí Minh đã tổ chức quần chúng và lập các đội võ trang tuyên truyền dưới danh xưng "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh" (VNĐLĐM gọi tắt là Việt Minh). VNĐLĐM cũng là tên của một tổ chức do Hà Học Lãm thành lập trước kia tại Hoa Nam. Đó là sách lược lấy tổ chức của địch làm tổ chức của mình. (Rất có thể tên Hồ Chí Minh cũng là danh tính biến thể của Tướng Hầu Chí Minh, Giám Đốc Chính Trị Quân

Khu 4, phụ trách yểm trợ Cách Mạng Đồng Minh Hội).

Đầu năm 1945, Hồ Chí Minh làm công tác tình báo cho OSS, cơ quan tiền thân của CIA. Đại úy Patti và Thiếu Tá Thomas trong OSS khẳng định Hồ Chí Minh không phải là CS.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp tại Đông Dương. Việt Nam ra Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 11-3, Chính Phủ Trần Trọng Kim tiếp thu chủ quyền độc lập từ tay người Nhật, và chủ quyền lãnh thổ quốc gia, thống nhất Nam, Trung, Bắc.

Ngày 15-8-1945 Nhật đầu hàng Đồng Minh. Theo Nghị Quyết Postdam, việc giải giới quân đội Nhật sẽ do Anh phụ trách từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, và do Trung Hoa phụ trách từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Thời gian này tại Việt Nam có sự khổng khuyết lãnh đạo vì Quân đội Đồng Minh chưa đại, mà Chính Phủ Trần Trọng Kim đã xin từ chức. Lợi dụng thời cơ, Đảng CS cướp chính quyền ngày 19-8-1945. Từ một cuộc mít tinh của công chức quốc gia tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, CS vận dụng thành cuộc biểu tình tuần hành ủng hộ Việt Minh.

Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc Tuyên Ngôn Độc Lập tại quảng trường Ba Đình. Rồi công bố Chính Phủ Quốc Gia Liên Hiệp (Chính Phủ Việt Minh), với Hồ Chí Minh (khai thuộc Đảng Quốc Gia), Trần Huy Liệu và Lê Văn Hiến (Đảng CS), Võ Nguyên Giáp (Hội Văn Hóa Cứu Quốc), Dương Đức Hiền và Vũ Đình Hòe (Đảng Dân Chủ trong Mặt Trận Việt Minh), Phạm Văn Đồng, Phạm Ngọc Thạch (khai không đảng phái), Chu Văn Tấn (khai là sắc dân thiểu số) v.v... Ngoài trừ Lê Văn Hiến (CS) và Trần Huy Liệu (nguyên VNQĐĐ), tất cả các lãnh tụ CS không nhận mình là CS. Đảng CS kết nạp Trần Huy Liệu để mạo nhận tư cách là thừa kế chính trị của VNQĐĐ theo chủ nghĩa dân tộc. Mục đích để đối gạt đồng bào và che mắt các quốc gia Đồng Minh Mỹ, Anh, Pháp và Trung Hoa.

Hồ Chí Minh thành lập chế độ Cộng Hòa Dân Chủ với 3 tiêu ngữ của Chủ Nghĩa Tam Dân: Dân Tộc Độc Lập, Dân Quyền Tự Do, và Dân Sinh Hạnh Phúc. Mục đích để giành chính nghĩa Giải Phóng Dân Tộc và Tự Do Dân Chủ, đồng thời tranh thủ cảm tình của Trung Hoa.

Trong Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh trích dẫn Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ (1776), theo đó "mọi người sinh ra bình đẳng và được Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả chuyển nhượng như quyền sống, quyền tự do và quyền

muru cầu hạnh phúc". Mục đích để giành chính nghĩa Tự Do Dân Chủ và tranh thủ cảm tình của Hoa Kỳ.

Hồ Chí Minh còn viện dẫn Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp (1789), theo đó "con người sinh ra tự do và bình đẳng và phải mãi mãi được tự do và bình đẳng". Mục đích để giành chính nghĩa Tự Do Dân Chủ và tranh thủ cảm tình của Pháp.

Các đội võ trang tuyên truyền phóng đại rằng Chính Phủ Hồ Chí Minh được 3 quốc gia Đồng Minh thừa nhận là Hoa Kỳ, Trung Hoa và Liên Xô. Anh giữ trung lập và Pháp là thiểu số sẽ phải phục tùng đa số. Họ còn rêu rao rằng Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên nên không được Đồng Minh ủng hộ.

Tuy nhiên, người CS có khôn mà không ngoan. Vì sau khi xâm chiếm Ba Lan năm 1939, Stalin thiết lập Đế Quốc Xô Viết bằng cách sát nhập vào Liên Xô 3 nước Baltic là Lithuania, Estonia, và Latvia. Sau Thế Chiến II Mạc Tư Khoa phong tỏa 7 nước Đông Âu trong Bức Màn Sắt là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, Albania, Bulgaria và Romania. Từ đó Chiến Tranh Lạnh hay Chiến Tranh Ý Thức Hệ bộc phát giữa Quốc Tế CS và Thế Giới Dân Chủ.

Các nhà lãnh đạo phe Thế Giới Dân Chủ như Truman, Churchill và De Gaulle nhất quyết không trao Đông Dương cho ĐCSĐD, vì họ không muốn Stalin mở rộng bức màn sắt từ Đông Âu qua Đông Á. Tại Việt Nam, Pháp cũng không chịu trao Nam Kỳ cho Hồ Chí Minh vì Nguyễn Ái Quốc là cán bộ Quốc Tế CS phụ trách vùng Đông Nam Á. Cũng vì vậy mà sau khi CS cướp chính quyền tại Hà Nội, De Gaulle đã có kế hoạch phục chức cho Cựu Hoàng Duy Tân về nước chấp chính. Kế hoạch không thành vì Duy Tân tử nạn máy bay mùa Giáng Sinh 1945. (Nhiều người cho đây là vụ phá hoại: phi cơ rớt vì hết xăng).

Để giải giới quân đội Nhật, đầu tháng 9-1945 Quân Đội Trung Hoa kéo sang Việt Nam cùng với các lực lượng VNQĐĐ và Cách Mạng Đồng Minh Hội. Phe Cách Mạng Quốc Gia thiết lập các căn cứ tại Hà Nội, Vĩnh Yên, Việt Trì, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thanh Hóa, Lạng Sơn v.v... Họ đòi được tham dự vào công cuộc kiến thiết quốc gia theo Chiếu Thoái Vị ngày 25-8-1945 của Bảo Đại yêu cầu Hồ Chí Minh áp dụng chính sách đoàn kết toàn dân, không phân biệt kỳ thị đối với các chính đảng quốc gia đã từng đấu tranh cho độc lập của Việt Nam. Ngày 30-8-1945, Hồ Chí Minh chấp nhận vô điều kiện Chiếu

Thoái Vị qua lời Bộ Trưởng Tuyên Truyền Trần Huy Liệu: “Thưa Hoàng Thượng, nhân danh dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhận Chiếu Thoái Vị không một dè dặt nào”.

Lúc này Đảng CS Pháp thông báo cho Hồ Chí Minh biết Thủ Tướng De Gaulle đã có giải pháp quốc gia cho Việt Nam nên sẽ không thương nghị với CS. Do đó, ngày 11-11-1945, *Hồ Chí Minh giả bộ giải tán Đảng CSDD để thành lập “Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các Mác”?* (với Trường Chinh làm tổng bí thư). Rồi mời các nhà lãnh đạo VNQDDĐ và Đồng Minh Hội tham gia Chính Phủ Liên Hiệp để làm bình phong thương nghị với Pháp.

Tuyên Cáo Đoàn Kết ngày 24-12-1945 có nội dung như sau: “Chúng tôi Hồ Chí Minh, Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh, thay mặt cho Việt Minh, Cách Mạng Đồng Minh Hội và Việt Nam Quốc Dân Đảng cùng ký tên công nhận những điều sau đây: độc lập trên hết, đoàn kết trên hết. Căn cứ vào thái độ thân ái, tình thành, cùng nhau thảo luận để giải quyết hết thảy những vấn đề khó khăn trước mắt. Ai dùng vũ lực gây nên những cuộc nội loạn sẽ bị quốc dân ruồng bỏ. Các bên phải đình chỉ công kích nhau bằng ngôn luận và hành động.”

Hai tuần sau, ngày 6-1-1946, Đảng CS tổ chức “bầu cử” Quốc Hội Lập Hiến, chiếm toàn thể 356 ghế nghị viên. Ngoài ra Đảng còn “dành” sẵn 18 ghế cho Nam Bộ và “nhường” thêm 50 ghế cho Quốc Dân Đảng và 20 ghế cho Đồng Minh Hội (tổng cộng 444 dân biểu).

Ngày 2-3-1946, Chính Phủ Liên Hiệp ra mắt với Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch, Nguyễn Tường Tam làm Ngoại Trưởng và Cựu Hoàng Bảo Đại làm cố vấn tối cao.

Sau khi Thủ Tướng De Gaulle từ chức, với danh nghĩa chính phủ liên hiệp đoàn kết quốc gia, Hồ Chí Minh xin thương nghị với Pháp. Lúc này Pháp đã ký Hiệp Ước Trùng Khánh để trả lại Trung Hoa các tô giới Thượng Hải và Quảng Châu Vân. Để bù lại, quân đội Pháp được thay quân đội Trung Hoa sang Việt Nam giải giới quân đội Nhật tại miền Bắc vĩ tuyến 16.

Ngày 6-3-1946, Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh ký Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny theo đó *Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do và tự trị trong Liên Bang Đông Dương và trong Liên Hiệp Pháp. Về mặt quân sự, 15 ngàn quân Pháp được trú đóng tại VN trong thời hạn 5 năm.*

Tháng 5-1946 Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng và phái đoàn qua Pháp tham dự Hội Nghị Fontainebleau. Theo lời Trần Dân Tiên (Hồ Chí Minh) phái đoàn Việt Nam đáng lẽ do Ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam lãnh đạo, nhưng hôm trước khi đi “Bộ Trưởng Tam đã bỏ trốn”. Sự kiện này cho biết, sau 2 tháng ra đời, Chính Phủ Liên Hiệp Đoàn Kết Quốc Gia đã yếu vong. Sau khi quân đội Pháp đổ bộ Bắc Việt và quân đội Trung Hoa triệt thoái, CS tấn công phá hủy các căn cứ và sát hại các cán binh Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội, bắt chấp Chiếu Thoái Vị của Bảo Đại và Tuyên Cáo Đoàn Kết của Hồ Chí Minh, Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh. Cộng Sản loan báo Ngoại Trưởng Nguyễn Tường Tam đã bỏ trốn từ tháng 5-1946. Trước đó, từ giữa tháng 3-1946, Cựu Hoàng Bảo Đại, Cố Vấn Tối Cao, đã tìm cách theo Thứ Trưởng Ngoại Giao Nghiêm Kế Tổ công du qua Trùng Khánh. Sau khi quân đội Trung Hoa triệt thoái khỏi Hà Nội hồi tháng 4-1946, để tránh bị CS đàn áp khủng bố, các nhà lãnh đạo Đồng Minh Hội và Quốc Dân Đảng kể cả Phó Chủ tịch Nguyễn Hải Thần và Phó Quân Ủy Vũ Hồng Khanh đã rút về Hoa Nam. Và Chính Phủ Quốc Gia Liên Hiệp thành lập ngày 2-3-1946 đã thực sự giải tán từ tháng 5-1946

Tại Pháp, sau 2 tháng hòa đàm, Hội Nghị Fontainebleau bế tắc. Nửa đêm 14-9-1946, Hồ Chí Minh lặn lội đến nhà riêng Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại Maurice Moutet để xin ký Thỏa Ước Tạm Thời Moutet. Theo thỏa ước này, Việt Nam cam kết tôn trọng tự do, tài sản và các hoạt động kinh tế, văn hóa của người Pháp, không tuyên truyền chống Pháp, không đàn áp khủng bố các thân hữu của Pháp, và sẽ gia nhập Liên Bang Đông Dương về tài chánh, hối đoái và viễn thông.

CS ký Thỏa Ước Tạm Thời Moutet nhằm 2 tác dụng:

1) Giữ thể diện cho Hồ Chí Minh khỏi bị đi không rồi lại về không.

2) Hợp thức hóa trên thực tế Chính Phủ Hồ Chí Minh bằng một thỏa ước (dầu là tạm thời) do Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại ký. Trong khi Hiệp Ước Sơ Bộ ngày 6-3-1946 chỉ mang chữ ký của Sainteny, đại diện Cao Ủy D’Argenlieu.

Dầu sao, trong mọi trường hợp, đối với người CS, *ký hiệp ước với Pháp không phải để thi hành hiệp ước. Và ban hành Hiến Pháp cũng không phải để thực thi hiến pháp. Mà chỉ nhằm đạt được những mục tiêu chính trị giai đoạn.*

Quốc Hội Lập Hiến ngày 6-1-1946 chỉ thực sự bắt đầu thảo luận về dự án hiến pháp 9 tháng sau, vào ngày 28-10-1946.

Ngày 3-11-1946, do sự ủy nhiệm của Quốc Hội, Hồ Chí Minh thành lập Chính Phủ Liên Hiệp với Hồ Chí Minh làm chủ tịch kiêm ngoại trưởng, (chức vụ phó chủ tịch bị trống khuyết dầu trong Hiến Pháp 1946 có ghi chức vụ này). Đây không phải là chính phủ liên hiệp đoàn kết quốc gia. Ngoại trừ Chu Bá Phượng (VNQDDĐ) giữ bộ Xã hội làm cảnh và Bồ Xuân Luật (Đồng Minh Hội) không giữ bộ nào, hơn 20 bộ trưởng và thứ trưởng trong Chính Phủ Hồ Chí Minh đều là đảng viên hay cảm tình viên của Đảng CS.

Ngày 9-11-1946, Quốc Hội biểu quyết thông qua Hiến Pháp với 240 phiếu thuận (trong tổng số 444 dân biểu). Hơn 200 dân biểu vắng mặt trong số đó có 18 dân biểu Nam Bộ chưa chỉ định và gần 70 dân biểu Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội đã bỏ trốn như trường hợp Nguyễn Tường Tam (ngoại trừ Chu Bá Phượng và Bồ Xuân Luật bị giam lỏng). Tất cả 240 dân biểu hiện diện đều là đảng viên hay cảm tình viên CS. Cũng như trong cuộc bầu cử ngày 6-1-1946, tất cả 356 dân biểu đều do “Đảng cử dân bầu”.

Như vậy không thể chủ trương rằng Quốc Hội Lập Hiến ngày 6-1-1946 đại diện cho các tầng lớp nhân dân và các chính đảng quốc gia theo chủ nghĩa dân tộc.

Và các Chính Phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngày 2-9-1945, 2-3-1946 và 3-11-1946 không phải là những chính phủ liên hiệp các đảng phái tượng trưng cho sự đoàn kết quốc gia.

Vi những lý do nêu trên, dầu có Quốc Hội Lập Hiến 1946 và các Chính Phủ mệnh **danh là Liên Hiệp, Chính Quyền Hồ Chí Minh vẫn không có tính hợp pháp, chính đáng hay chính thống.**

Từ đó đến nay đã trên 60 năm. Và guồng máy độc tài đảng trị với ba khuyết tật nội tại tất yếu của nó là tham nhũng, bất công và bất lực, vẫn không thay đổi.

Ngày 19-12-1946, Đảng CS hủy bãi các hiệp ước quốc tế và phát động chiến tranh vũ trang. Từ đó Hồ Chí Minh mất hết cảm tình của Chính Phủ, Quốc Hội và nhân dân Pháp.

Cũng vì vậy, từ 1947, Chính Phủ Pháp quyết định thương thuyết với phe Quốc Gia Việt Nam theo chủ nghĩa dân tộc. Trong 2 năm, từ 1947 đến 1949, Cộng Hòa Pháp đã ký với Quốc Gia VN 3 hiệp ước quốc tế:

1) Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long ngày 7-12-1947;

2) Tuyên Cáo Chung Vịnh Hạ Long ngày 5-6-1948; và

3) Hiệp Định Elysée ngày 8-3-1949 ký kết giữa T.T. Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại.

Bằng các hiệp ước và hiệp định này, Cộng Hòa Pháp trao trả chủ quyền độc lập cho Quốc Gia Việt Nam. Để thống nhất ba miền, chiếu nguyên tắc Dân Tộc Tự Quyết, ngày 23-4-1949, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ tự trị và sát nhập Nam Phần vào lãnh thổ Quốc Gia Việt Nam độc lập và thống nhất.

Từ sau Thế Chiến I, năm 1919 tại Hội Quốc Liên - tổ chức tiền thân của Liên Hiệp Quốc - Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson đã đề xướng quyền Dân Tộc Tự Quyết để khuyến cáo các Đế Quốc Tây Phương hãy từng bước trả tự trị và độc lập cho các thuộc địa Á Phi. Hưởng ứng đường lối này, năm 1919 Anh Quốc trả độc lập cho Canada tại Bắc Mỹ và cho A Phú Hãn tại Nam Á.

Đầu thập niên 1940, khi Thế Chiến II còn đang tiếp diễn, các cường quốc Tây Phương công bố Hiến Chương Đại Tây Dương năm 1941 và Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc năm 1942. Mùa xuân 1945, 50 quốc gia đồng minh thành lập Liên Hiệp Quốc và ban hành Hiến Chương Liên Hiệp Quốc để đề xướng nhân quyền và quyền Dân Tộc Tự Quyết theo đó các dân tộc bị trị sẽ được giải phóng.

Trung thành với những lời cam kết này, trong 3 năm, từ 1946 đến 1949, tất cả các Đế Quốc Tây Phương như Mỹ, Anh, Pháp và Hòa Lan đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 nước thuộc địa và bảo hộ tại Á Châu.

Độc lập năm 1946: Phi Luật Tân (thuộc Hoa Kỳ); Syria và Lebanon, (thuộc Pháp). Độc lập năm 1947: Ấn Độ và Đại Hồi (thuộc Anh). Độc lập năm 1948: Miến Điện, Tích Lan, và Palestine (thuộc Anh). Độc lập năm 1949: Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao (thuộc Pháp); và Nam Dương thuộc Hòa Lan).

Như vậy đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bạo động và không liên kết với Quốc Tế CS là đường lối hữu hiệu nhất để giành lại độc lập cho quốc gia.

Tuy nhiên Đảng CSVN đã phủ nhận nền độc lập này và đã phá hoại nền thống nhất này. Với sự yểm trợ của Quốc Tế Cộng Sản, Đảng CS đẩy tới chiến tranh vô trang trong suốt 30 năm - từ 1946 đến 1975- khiến cho 3 triệu thanh niên nam nữ đã phải hy sinh thân sống trong 2 cuộc Chiến

Tranh Đông Dương. Đây không phải là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mà là chiến tranh ý thức hệ giữa Quốc Tế CS và Thế Giới Dân Chủ. Kinh nghiệm dân gian cho biết nơi nào trâu bò húc nhau thì ruồi muỗi chết.

Đặt quyền lợi của Đảng lên trên nguyện vọng của Nhân Dân, Đảng CS đã phản bội dân tộc trong các mục tiêu độc lập thống nhất, tự do dân chủ và công bằng xã hội.

Theo Công Pháp Quốc Tế, chủ quyền quốc gia xuất phát từ người Dân, chứ không từ một chính Đảng.

Điều 21 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền khẳng định: "Ý nguyện của người dân được coi là căn bản của mọi quyền lực quốc gia".

Đó cũng là học thuyết Dân Quyền của Mạnh Tử từ Thế Kỳ thứ 4 trước Công Nguyên: "Dân Vi Quý, Xã Tắc Thứ Chi, Quân Vi Khinh, Đắc Hồ Kỳ Dân Nhi Vi Thiên Tử : Lấy Dân Làm Trọng, Nhà Nước Là Thứ Yếu Và Coi Nhẹ Chính Quyền. Ai Được Quốc Dân Tín Nhiệm Sẽ Được Cử Làm Nguyên Thủ Quốc Gia".

Và đó cũng là quan niệm Dân Chủ của Abraham Lincoln từ Thế Kỳ 19, chủ trương một chính phủ của dân, do dân và vì dân.

Tại Việt Nam, từ hơn 60 năm, tất cả các Chính Phủ đầu là Dân Chủ Cộng Hòa hay Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa đều là những Chính Phủ của Đảng, do Đảng và vì Đảng.

CHÚ THÍCH Về cuộc Tổng Tuyển Cử bầu Quốc Hội Lập Hiến 1946

Mùa Thu 1945 khi còn là một thiếu niên tiên phong, người viết được theo đội du kích xã đi "giải phóng Hà Đông" để viết phóng sự cho tờ bích báo của làng. Lúc này Quân Dường (VNQDD) chỉ huy trại lính khổ xanh Hà Đông, không chịu buông súng quy hàng. Đầu năm 1946, người viết lại có dịp theo dõi cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Hiến ngày 6-1-1946 tại quê nhà. Trong đơn vị tuyển cử tỉnh Nguyễn Trãi (Hà Đông) cử tri được bầu 14 dân biểu trong một lá phiếu tập thể nhưng đơn danh (không phải liên danh) mang tên 14 cán bộ Việt Minh. Lá phiếu rất dài chia thành 15 ô vuông, 3 ô chiều ngang và 5 ô chiều dọc. 14 ô đầu đánh số từ 1 đến 14 để tên các ứng cử viên chính thức. Ô thứ 15 phía tay phải cuối lá phiếu để tên ứng cử viên dự khuyết cũng do Mặt Trận chỉ định.

Cuộc đầu phiếu diễn ra công khai tại sân đình làng. Các cán bộ phụ trách hướng dẫn cử tri bỏ phiếu bằng cách gạch chéo ô thứ 15 để xóa tên

ứng cử viên dự khuyết. Thông thường, muốn cho tiện việc, cán bộ tự tay cầm bút gạch chéo ô thứ 15 dùm cho cử tri. Trên thực tế, cử tri không hay biết tên tuổi, xuất xứ hay thành tích của các ứng cử viên.

Từ ngày ban hành Tuyên Cáo Đoàn Kết 24-12-1945, đến ngày bầu cử 6-1-1946, chỉ có 2 tuần. Với thời gian ngắn ngủi này các chính đảng quốc gia từ hải ngoại về nước không thể có điều kiện chuẩn bị ứng cử hay vận động tuyển cử. Trong khi đó, các chính đảng quốc gia ở trong nước như Đại Việt, Quốc Dân Đảng, Duy Dân, các nhóm Lập Hiến và Tân Tả Phái đều bị đàn áp dã man. Hầu hết các lãnh tụ Đảng đều đã bị thủ tiêu như Trương Tử Anh (Đại Việt), Lý Đông A (Duy Dân), Khải Hưng (Quốc Dân Đảng), Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu (Lập Hiến), Tạ Thu Thâu (Tân Tả Phái) v...v....

Vi không có ứng cử viên nào khác nên lá phiếu chỉ in tên 14 ứng cử viên chính thức và 1 ứng cử viên dự khuyết của Việt Minh. Đây là một cuộc bầu cử độc diễn. Nó không có tính kín, không tự do và không công bằng. Thực ra, vì cử tri không được quyền tuyển chọn nên không thể cho đó là cuộc "tuyển cử".

Trong suốt nhiệm kỳ 13 năm, từ 1946 đến 1959, Quốc Hội Lập Hiến không có sinh hoạt nào đáng kể ngoài việc ban hành hai Sắc Luật Cải Cách Ruộng Đất ngày 4-12-1953 và 14-6-1955 cho phép Đảng CS phát động đấu tố và sát hại hơn 200 ngàn trí thức và nông dân tiểu tư sản.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày

1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên

mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1,

thứ 2 và thứ 3 trên đây,

Quý vị có thể tìm thấy

nhiều tài liệu đấu tranh

cho dân chủ tại Việt Nam

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thượng tọa Không Tánh đi cứu trợ dân oan tại Hà Nội bị áp giải về lại Sài Gòn

.....Paris 24-08-2007.....

Sau một ngày giam giữ và làm việc tại sở Công an Hà Nội, Thượng tọa Thích Không Tánh đã bị áp giải về Saigon - Thứ trưởng Công an Nguyễn Văn Hưởng yêu cầu TT Thích Không Tánh giao tiền cứu trợ cho Mặt trận Tổ quốc để phân phát cho nạn nhân chất độc Da Cam, nhưng Thượng tọa phản đối không thi hành

Như tin Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế loan báo hôm 23-8, Phái đoàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất do Thượng tọa Thích Không Tánh dẫn đầu ra Hà Nội cứu trợ Dân oan khiêu kiện đã bị công an bắt giam trong khi đang phát tiền cứu trợ trước trụ sở Tiếp Dân ở đường Cầu Giấy vào lúc 8 giờ sáng thứ năm 23-8.

Thượng tọa Thích Không Tánh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội, thừa lệnh Hòa thượng Thích Quảng Độ dẫn đầu Phái đoàn Giáo hội ra Hà Nội cứu trợ Dân Oan để thực hiện bước đầu Thông bạch Kêu gọi Cứu trợ Dân Oan mà Hòa thượng gửi chư Tôn đức Tăng Ni, Phật tử và Đồng bào các giới hôm 10-8 vừa qua.

Mang theo 300 triệu đồng VN dự trữ phân phát cứu trợ tập thể Dân Oan ở Hà Nội như Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ cùng phái đoàn Phật giáo đã thực hiện tại Văn phòng 2 Quốc hội tại Saigon hôm 17-7. Tuy nhiên, hôm 21-8 đến Hà Nội, Thượng tọa Thích Không Tánh đã bị công an theo dõi gắt gao. Và hai ngày tiếp đó lực lượng công an tìm cách giải tán khối Dân oan biểu tình và ngăn chặn con đường Cầu Giấy không cho ai xâm nhập. Vì vậy cuộc cứu trợ của Phái đoàn Phật

giáo dự trữ vào ngày thứ tư 22-8 phải dời sang sáng thứ năm 23-8.

Tuy nhiên, việc đã không thành như dự ước. Vào lúc 8 giờ sáng thứ năm 23-8 khi đang khởi sự phát những xuất tiền cho tập thể Dân oan khiêu kiện tại số 110 đường Cầu Giấy nơi đặt Trụ sở Tiếp Dân, thì công an tràn ngập dày đặc, bao vây bắt Thượng tọa Thích Không Tánh. Công an bẻ quặt hai cánh tay Thượng tọa, giật các phong bì chứa tiền phân phát và dùng vũ lực bắt đi như bắt kẻ mang tội hình sự. Hai ba công an kẻ nắm áo, kẻ nách tay, kẻ giật đứt râu chuôi bồ đề đeo trên cổ đẩy vào đồn Công an trước trụ sở Tiếp Dân. Tại đây chờ đợi chừng nửa giờ, thì có xe bí bùng đến chở đi, hai công an ngồi kèm sát hai bên.

Xe chạy vòng vèo chừng hơn một giờ sau thì đưa đến một cơ quan mà Thượng tọa không biết tên, chỉ nhớ ở số 1/34 đường Âu Cơ. Tại đây dẫn Thượng tọa lên lầu 2. Ba cán bộ Công an, tên Minh, Trung và Vệ, bắt đầu làm việc hỏi cung. Nhưng Thượng tọa Thích Không Tánh phản đối, đòi hỏi lý do bắt giữ mà không có giấy phép, không lý do. Thượng tọa nói: "Tôi thừa lệnh Hòa thượng Viện trưởng Thích Quảng Độ ra đây cứu trợ đồng bào gặp khó khăn thiếu thốn vì ăn chực năm chờ khiêu kiện. Giáo hội chúng tôi chỉ công khai làm việc từ thiện xã hội, không có gì phạm pháp. Sao lại ngăn cấm tôi, lại còn cưỡng bức bắt giam phi pháp?".

Cán bộ công an vẫn hạch sách, cưỡng bức cung khai. Bất bình trước thái độ hiếp đáp, nhưng Thượng tọa hứa sẽ hợp tác "làm việc", trả lời các câu hỏi với điều kiện cho phép liên lạc điện thoại

thông báo Phái đoàn Phật giáo hoàn cảnh câu lưu của Thượng tọa. Cán bộ đi hỏi lệnh trên, lát sau trở lại cho phép liên lạc nhưng phải để cho công an tiếp xúc nói chuyện. Thượng tọa phản đối, đòi tự thân trực tiếp nói chuyện và không chịu tiết lộ số điện thoại. Cuối cùng, công an không cho phép. Thượng tọa Thích Không Tánh liền đứng lên tuyên bố: "Kể từ giây phút này, tôi tuyên bố tuyệt thực, không nói, không trả lời bất cứ câu hỏi gì cho đến khi nào được trả tự do. Bất bớ, giam giữ như thế này là phi pháp!".

Một lúc sau, Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, Thứ trưởng Công an vào gặp Thượng tọa, đồng thời công an mang hộp cơm đến cho Thượng tọa dùng ngộ. Nhưng Thượng tọa từ chối vì đã tuyên bố tuyệt thực.

Trong hơn một giờ đồng hồ, ông Thứ trưởng Công an Nguyễn Văn Hưởng dùng những lời lẽ khiếm nhã vu khống Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, và phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo là ông Võ Văn Ái. Ông vu khống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) làm tay sai cho các thế lực thù địch nước ngoài âm mưu lật đổ chính quyền. Nhưng Thượng tọa Thích Không Tánh phản bác lời ông Hưởng khi khẳng định GHPGVNTN bị nhà nước đàn áp từ sau năm 1975, bị tịch thu tài sản, cơ sở của Giáo hội, cho đến ngày hôm nay vẫn chưa dứt. Thượng tọa cho biết Thượng tọa làm việc thường ngày với Viện Hóa Đạo nên biết rõ các lời ông Thứ trưởng quy kết không có một phần nào sự thật. Riêng các lời ông Thứ trưởng gán ghép cho giáo sư Võ Văn Ái cũng hoàn toàn sai lạc, vì Thượng tọa liên hệ làm việc nhiều năm nên biết giáo sư là người hết lòng với đạo pháp và dân tộc, chỉ lên tiếng bênh vực cho nhân quyền, dân chủ, tự do tôn giáo tại Việt Nam chứ chẳng có gì là "âm mưu lật đổ chính quyền theo lệnh ngoại bang" như ông Thứ trưởng quy kết.

Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng cũng nhắc tới việc Nhà nước sẽ tổ chức Phật Đản năm 2008 tại Hà Nội. Ông kêu gọi chư Tăng Giáo

hội phải đoàn kết Phật giáo. Ông Thứ trưởng còn xác nhận và khen Thượng tọa Thích Quảng Ba ở Úc "làm tốt" việc tổ chức Phật Đản này, ông còn cho biết sẽ có nhiều "Thầy ở hải ngoại về Hà Nội tham dự". Điểm này, Thượng tọa Thích Không Tánh liền phản bác ông Thứ trưởng Công an rằng : "Giáo hội chúng tôi làm sao thực hiện đoàn kết Phật giáo khi chính Nhà nước còn tiếp tục đàn áp và chưa chịu phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN ?" Thượng tọa cũng nói lên 4 điều kiện để thống nhất Phật giáo Việt Nam của Hòa thượng Thích Quảng Độ khi Hòa thượng trình bày với ông Đại sứ Na Uy hôm ông Đại sứ đến thăm ngài tại Thanh Minh Thiền viện (1).

Điều đáng quan tâm, là trong cuộc nói chuyện của ông Thứ trưởng Công an, ông Nguyễn Văn Hường khẳng định với Thượng tọa Thích Không Tánh rằng : "Cái gọi là Dân oan khiếu kiện chỉ là những kẻ giả mạo, kẻ xấu. Họ giàu có bạc triệu, bạc tỉ, nhưng họ bị xúi giục mà đi khiếu kiện để quấy phá Nhà nước. Tôi cảm ông cứu trợ, vì cứu trợ là giúp cho kẻ xấu. Tôi đề nghị ông giao nộp tiền cứu trợ này cho Mặt trận Tổ quốc, Mặt trận sẽ phân phát số tiền ấy cho nạn nhân chất độc Da Cam, là việc làm chúng tôi sẽ hoan nghênh". Nhưng Thượng tọa không chấp nhận khi đáp : "Theo tôi biết, thì nạn nhân chất độc Da Cam đã được chính phủ Mỹ giúp đỡ rất nhiều tiền bạc. Còn khối Dân Oan thì chẳng được chính phủ cứu giúp. Vì vậy Hòa thượng Thích Quảng Độ mới lên tiếng kêu gọi đồng bào trong và ngoài nước đóng góp cứu trợ. Chúng tôi thừa ủy nhiệm đồng bào đóng góp tiền bạc đi cứu trợ cho Dân Oan. Chúng tôi không có quyền dùng số tiền này cho bất cứ vấn đề gì khác".

Đến chiều tối, một vị cán bộ cao cấp bước vào phòng hỏi cung. Theo Thượng tọa Thích Không Tánh đoán phải cao cấp hơn ông Thứ trưởng Nguyễn Văn Hường. Ông này ăn nói nhã nhặn hơn những người trước đây. Ông nói với Thượng tọa : "Thầy ra đây cứu trợ, nhưng việc làm này chúng tôi

không hoan nghênh". Rồi ông chỉ thị cho các cán bộ khác lo việc áp giải Thượng tọa về trong Nam.

Thế là khuya ngày thứ năm rạng ngày thứ sáu 24.7.2007, Thượng tọa về tới chùa Liên Trì ở Quận 2 Saigon. Trong khi Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế nói chuyện với Thượng tọa Thích Không Tánh, thì hàng chục công an phong tỏa và canh gác trước chùa Liên Trì

(1) Xin xem Thông cáo Báo chí của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phát hành ngày 2.7.2007 hoặc xem trên Trang nhà Quê Mẹ : <http://www.queme.net>

Trả lời câu hỏi của Đại sứ Na Uy, Hòa thượng Thích Quảng Độ đưa ra 4 điều kiện để Thống nhất Phật giáo Việt Nam là :

"Giáo hội chúng tôi luôn chủ trương hòa hợp trên cơ sở bình đẳng và đồng đẳng. Không chấp nhận chính trị hóa tôn giáo. Bốn điều kiện cơ bản và bất khả phân để thống nhất Phật giáo Việt Nam là :

"Thứ nhất, CHXHCNVN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ;

"Thứ hai, hoàn trả Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tất cả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, từ thiện mà Nhà nước chiếm dụng sau năm 1975. Bước đầu, hoàn trả ngay cho Giáo hội hai cơ sở chính yếu là Việt Nam Quốc tự và Trung tâm Văn hóa Quảng Đức để Giáo hội có cơ ngơi đặt trụ sở cho Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo;

"Thứ ba, đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Đảng và Nhà nước thiết lập năm 1981 ra khỏi Mặt trận Tổ quốc ; và

"Thứ tư, làm sáng tỏ cái chết của Cố Hòa thượng Thích Thiện Minh năm 1978".

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Phế bỏ "thần tượng"
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng sản
độc tài.**

Linh mục Nguyễn Văn Lý được Amnesty International Ba Lan kêu gọi phải giải thoát

Năm nay, danh sách tù nhân mà Amnesty International tại Ba Lan vừa công bố, yêu cầu phải được giải thoát ngay lập tức gồm có 4 vị. Linh mục Nguyễn Văn Lý của Việt Nam nằm trong danh sách đó, bên cạnh tù nhân lương tâm người Trung Quốc: ông Sĩ Tạo; tù nhân lương tâm người Zimbabwe: cô sinh viên Maureen Kademaunga; nhà hoạt động dân chủ của Bạch Nga: ông Aleksander Kazulin. Linh mục Nguyễn Văn Lý là người lĩnh bản án nặng nề thứ hai (8 năm) sau bản án 10 năm của ông Sĩ Tạo, người đã dùng internet phát tán tài liệu khi dân chúng Trung Quốc tưởng niệm cuộc thảm sát Thiên An Môn, vạch trần mặt thật của cái gọi là "tự do ngôn luận" tại nước này. Bản án của ông nặng nề và ô nhục bởi lẽ an ninh Trung Cộng đã bắt được ông nhờ có tập đoàn Yahoo. Thế theo yêu cầu Trung Cộng, tập đoàn này đã truy tìm và tiết lộ danh tính của Sĩ Tạo cho an ninh Trung Cộng. Tại Ba Lan, hành động đó của tập đoàn Yahoo đặc biệt gây phẫn nộ, tới nỗi người dân nước này gần như hoàn toàn không dùng hộp thư lẫn trang mạng điện tử của Yahoo, để tẩy chay cái tập đoàn kinh doanh mạng tiếp tay với độc tài này.

Amnesty International lần này gọi cha Lý là "Tù Nhân ào" để chỉ trích việc nhà cầm quyền Việt Nam trái phép ngăn chặn internet đối với những người như cha Lý, muốn sử dụng mạng để truyền đạt chính kiến của mình. Trên trang chủ Amnesty International, chúng ta đọc thấy: "Năm 2006 là năm bùng nổ các đòi hỏi tự do tại Việt Nam, là cuộc bùng nổ lớn nhất kể từ khi Việt Nam nằm dưới chế độ cộng sản. Hiện nay, chính quyền Việt Nam đang nhấn tâm dập bỏ mọi toan tính nổi dậy.... Các phiên tòa tập thể đối với những thành viên đối lập đang diễn ra ngay lúc này đây, nhiều người bị bắt giam không án xử, nhiều người tham gia phong trào tự do thì bị "mất tích". (Trích lời ông Robert Krzyszton, người vận động cho Việt Nam: <http://amnesty.org.pl>)

Vào trang mạng này, chúng ta có thể tham gia chiến dịch ủng hộ cha Lý của AI Ba Lan, để gửi thư ngỏ và chữ kí tới thủ tướng Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng. Dân Ba Lan đã đáp lại chiến dịch một cách rất nhiệt thành, hiện AI Ba Lan đã thu thập được khá nhiều chữ kí của họ.

Ảnh cha Lý bị tòa án CS bịt miệng đã được nhân viên AI mang theo bày giữa trung tâm thủ đô Warszawa trong buổi đầu tiên AI vận động chữ ký.

HIỆP HỘI THÔNG CÔNG TIN LÀNH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

THÔNG BÁO

về việc 50 tín đồ sắc tộc Jarai lánh nạn CSVN sang Cambodia

Kontum 18-08-2007

Kính gửi

- Ủy ban Nhân quyền Việt Nam & Quốc tế. Ủy ban Tự do tôn giáo Việt Nam & Quốc tế. Hội Ái hữu Tù nhân tôn giáo và chính trị.

- Các Cơ quan Ngoại giao trong và ngoài nước. Các Cộng đồng Tin Lành tại Việt Nam & Quốc tế.

- Các Cơ quan Truyền thông báo chí ngôn luận. Tổ chức Ân xá Quốc tế & Cơ quan Liên hiệp quốc.

Vào năm 2006, Việt Nam đăng cai hội nghị APEC thành công và cũng được Hoa Kỳ gỡ bỏ danh sách CPC, thông qua Qui chế thương mại PNTR và gia nhập WTO, nhưng tình hình nhân quyền và tôn giáo không được chính phủ Việt Nam cải thiện. Ngược lại chính phủ Việt Nam áp dụng chính sách hai mặt, tiếp tục đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân quyền một cách có hệ thống,

Sau khi đạt được 4 mục đích trên, bắt đầu từ ngày 11-01-2007, chính phủ Việt Nam tổ chức bắt hàng loạt các nhà đấu tranh dân chủ ôn hòa, trong đó có các nhà lãnh đạo tôn giáo đem đi bỏ tù. Bên cạnh đó, chính phủ Việt Nam dùng lực lượng công an PA38 trong các tỉnh thành đóng chốt, canh giữ, theo dõi các nhà hoạt động tôn giáo cũng như những nhà đấu tranh đòi tự do dân chủ trong ôn hòa cho dân tộc Việt Nam.

Căn cứ trên các hành vi vi phạm nhân quyền và tôn giáo của chính phủ Việt Nam bắt đầu từ ngày 11-01-2007 đến nay, nên vào ngày 01-08-2007, Ủy ban Ngoại giao Hạ viện Liên bang Hoa Kỳ đã thông qua Dự luật HR 3096 được ông Chris Smith thiết trình. Qua 14 nhận xét của Dự luật, ông Chris Smith nhấn mạnh đến việc chính phủ Việt Nam liên tục vi phạm nhân quyền và tôn giáo, đồng thời tuyên bố chính phủ Hoa Kỳ luôn nỗ lực ủng hộ chính phủ Việt Nam cải thiện nhân quyền và tự do tôn giáo cho người Việt Nam,

Đứng trước những vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo ấy, nhà chức trách Việt Nam vẫn thiếu trách nhiệm quan tâm giải quyết, nên đã dẫn đến tình trạng có nhiều nông dân của các tỉnh thành trong cả nước kéo đi biểu tình khiếu kiện, đòi lại đất đai nhà cửa cũng như các quyền tự do khác.

Bên cạnh đó cũng nảy sinh tình trạng nhiều người sắc tộc tại vùng Cao nguyên Trung phần phải bỏ buôn làng chạy trốn sang xứ Chùa tháp để lánh nạn vì bị chính quyền đàn áp tôn giáo hoặc tịch thu nhà cửa đất đai của họ, làm cho họ không còn đất canh tác, dẫn đến tình trạng đói nghèo, kì thị, phân biệt chủng tộc. Theo một nguồn tin đáng tin cậy cho biết, hiện nay có khoảng 200 người sắc tộc đang nằm ở các trại tập trung thuộc tỉnh Natakari, Cambodia. Họ đang cần các tổ chức quốc tế giúp đỡ, trong đó có nhiều người bị bệnh như trường hợp ông Rahlan Lâm, ông A Đung, ông Y Thốt, bà H'Duyên và nhiều trường hợp khác...

Theo một nguồn tin chính xác đã được kiểm chứng, vào đêm 15-08-2007, có 50 người sắc tộc Jarai tại khu vực huyện Sa Thầy thuộc tỉnh Kon Tum đã lên đường vượt biên giới chạy sang Cambodia (có danh sách). Theo con số thông kê của một vị Mục sư (xin giấu tên) ở tại vùng này cho biết, làng Pleikleeng xã Sa Nghĩa có 6 người, làng Pleichót xã Yaxia có 14 người, làng Pleirắc xã Yaxia có 30 người, tổng cộng có 50 người đã đi trong chuyến này.

Theo nguồn tin cho biết, 50 người sắc tộc này chia ra nhiều toán, đi bằng phương tiện xe máy đến làng Pleile thuộc xã Môray và sẽ gặp nhau ở đó. Khi đến địa điểm này, họ bỏ tất cả các xe máy lại và đi bộ tìm đường vượt biên giới chạy trốn sang Cambodia,

Sau khi người dân tại làng Pleile phát hiện có nhiều xe máy bị bỏ lại,

họ đã thông báo tin này cho công an huyện Sa Thầy. Hiện công an huyện Sa Thầy đã đưa toàn bộ các phương tiện cơ giới này về tạm giữ tại đồn công an huyện.

Song song đó, chính quyền sở tại cũng huy động hơn một tiểu đoàn công an và bộ đội phong tỏa các ngôi làng có tên trên để làm "công tác nghiệp vụ", khiến tình hình an ninh tại khu vực này khá căng thẳng, cho nên công tác xác minh tìm hiểu số lượng người bỏ trốn gặp nhiều trở ngại. Nhưng vì sự an nguy cho 50 người sắc tộc Jarai đang trên đường chạy trốn, chúng tôi cũng đã mạo hiểm làm công tác kiểm chứng trước khi thông báo tin này.

Trong số 50 người sắc tộc Jarai ấy, có nhiều người thuộc số 40 người đã bị chính quyền sở tại bắt vào ngày 16-11-2006. Lúc ấy, sau khi thông tin về 40 người này được các cơ quan truyền thông loan tải, tùy viên chính trị lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn là ông Robert Silberstein và cô Lan Hương có đến tại làng Pleirắc để tìm hiểu kiểm chứng sự việc, nhưng họ đã bị chính quyền sở tại đánh tráo thông tin, nên các cơ quan truyền thông ngôn luận đã dần dần lãng quên trường hợp ấy...

Cao nguyên Trung phần lúc này đang là mùa mưa, nên đoạn đường từ làng Pleile xã Môray đến biên giới Cambodia thuộc tỉnh Natakari (gần 100 km) toàn là cỏ và có nhiều sông suối, thành ra số phận 50 người sắc tộc này sẽ gặp nhiều nguy hiểm.

Đứng trước tình trạng hiểm nguy của 50 con người khốn khổ đang trên đường chạy trốn sang xứ Chùa tháp ấy, chúng tôi làm bản thông báo này kính gửi đến các Cơ quan Truyền thông ngôn luận, các Cơ quan Ngoại giao, Liên hiệp quốc, Chính phủ Cambodia, Chính phủ Việt Nam, Cộng đồng người sắc tộc. Xin Quý vị hãy theo dõi, lên tiếng giúp đỡ cho 50 người sắc tộc Jarai có tên trong danh sách (kèm theo đây) được đến nơi an toàn. Đây là điều Hiệp hội Thông công Tin Lành các Dân tộc VN (VPEF) chúng tôi đang cầu nguyện./.

Ghi chú: Làng Pleikleeng an ninh quá khó khăn nên chúng tôi không thể làm công tác kiểm chứng tên của 6 trường hợp đã được nêu trong bản thông báo này. Chúng tôi sẽ nhanh chóng làm việc này trong một bản thông báo tiếp theo./.

Tổng thư ký: **Ms. Y-Djik**

Chủ tịch: **Ms Ng. Công Chính**

Tổ 10 Hoa Lư, Pleiku, Gia lai

(tiếp đó là danh sách 44 người sắc tộc Jarai đang chạy trốn)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HOA KỲ tiếp phái đoàn NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA PV 227- SPOKANE 10-8-2007

Tin SPOKANE.- Trưa Thứ Sáu ngày 10-8-2007, Đức Cha William Skylstad (Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ) đã gặp gỡ Linh Mục Đinh Xuân Minh (một nhân vật đấu tranh Nhân Quyền nổi tiếng đến từ Đức Quốc, hiện là Cố Vấn Khó 8406 và Đảng Thăng Tiến), ông Nguyễn Bác Ái (Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam, Hoa Kỳ) tại Tòa Giám Mục địa phận Spokane. Đi chung trong Phái Đoàn, người ta thấy có đặc phái viên Mặc Lâm của đài Á Châu Tự Do (RFA), nữ ký giả Kiều Mỹ Duyên & nữ đạo diễn trẻ Đăng Minh của đài truyền hình SBTN, cùng thi sĩ Quốc Nam của đài phát thanh SRBS.

Đúng 10g10, Linh Mục Đinh Xuân Minh đã trình bày trước vị Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ bản văn 9 điểm về những hành vi lũng đoạn Giáo Hội Công Giáo Việt Nam bởi một số tu sĩ quốc doanh trực thuộc nhà nước Cộng Sản VN (điển hình là LM Huỳnh Công Minh và những Linh Mục Thành viên của Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo Yêu Nước): * vụ VC ám sát Đức Ông Đào Đức Diễm (công dân Anh Quốc) năm 2003 tại Huế. * vụ VC đàn áp thô bạo các dân oan trong nước. * vụ Tổng giáo phận Seattle sắp ký kết thỏa ước 'trồng người' với nhà nước CSVN v.v...

LM Minh dịp này đã thỉnh cầu Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ đề bạt LM Nguyễn Văn Lý dự tranh giải Nobel Hòa Bình.

Kể tiếp ông Nguyễn Bác Ái đại diện cho các tổ chức Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Hoa Kỳ, cũng trình bày về tình trạng nhân quyền và thiếu Tự do Tôn giáo thường trực hiện nay tại Việt Nam. Ông thỉnh cầu Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ lưu tâm đến đất nước VN, đặc biệt là những quyền quyết định của

Giáo Hội Công Giáo đã bị Đảng CSVN áp chế.

Liên sau đó, Đức Giám Mục Skylstad đã trả lời những câu hỏi của đài truyền hình SBTN đến từ Thủ đô tị nạn Little Saigon (Nam California) và đài phát thanh quốc tế RFA đến từ Thủ Đô Hoa Kỳ (Washington DC). Đa số các câu hỏi đều xoay quanh vấn đề vi phạm trầm trọng nhân quyền, Tự Do Tôn Giáo ở Việt Nam ngày nay.

Vị Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ đã lắng nghe tất cả những đề nghị của LM Đinh Xuân Minh, ông Nguyễn Bác Ái; cũng như trả lời từng câu phỏng vấn của nữ ký giả Kiều Mỹ Duyên (SBTN) và nhà báo Mặc Lâm (RFA). Đại ý Ngài cho biết Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ luôn luôn quan tâm đến vấn đề Nhân Quyền tại VN và việc đòi lại những tài sản của Giáo Hội Công Giáo VN. Ngài hứa sẽ chuyển những đề nghị của Phái Đoàn hôm nay và bản điều trần 9 điểm của LM Đinh Xuân Minh qua Ủy Ban Hoà Bình & Công Lý của Hội Đồng Giám Mục để nghiên cứu.

Trước khi chia tay, Đức Giám Mục William Skylstad đã chụp hàng chục tấm hình kỷ niệm với Phái Đoàn Người Việt Quốc Gia đến hội kiến với Ngài từ nhiều nơi trên thế giới.

Được biết, trước cuộc gặp gỡ vị Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, LM Đinh Xuân Minh đã nói chuyện với các tổ chức Cộng Đồng, Hội Đoàn và đồng bào tại 3 thành phố đông đảo người Việt định cư:

- Ngày 4-8: tại Capri Hall, (Vancouver, B.C, Canada).
- Ngày 5-8: tại Rainier Community Center (Seattle, Washington).
- Ngày 8-8: tại Hollywood Senior Center (Portland, Oregon).

Nơi 3 buổi họp mặt nêu trên, LM Minh đã trình bày về những độc hại của Chủ nghĩa Cộng Sản trên đất nước Việt Nam và sự áp chế thô bạo đối với các quyền tự do căn bản của con người. LM Minh cũng báo động về hiểm họa 'trồng người' trong Giáo Hội Công Giáo VN & Hoa Kỳ (đặc biệt là Tổng Giáo Phận Seattle, với đô thị Seattle là nơi Cha Minh cho rằng bọn cán bộ VC và bọn thân Cộng hoạt động mạnh mẽ từ lâu nay).

Tưởng nên biết LM Đinh Xuân Minh là người vượt biển Đông, được tàu Cap Anamour vớt, và định cư tại Đức từ năm 1980. Ông đã học xong Cử nhân thần học; Cao học kinh tế, văn khoa & triết học; chịu chức Linh Mục năm 2001. Cha Minh cũng là tu sĩ sáng lập Phong Trào Pax Romana Việt Nam hải ngoại và Hội Cầu Nguyện Đạo Bình Xanh Đức Mẹ La Vang. Hiện nay, LM Minh là Cha Chánh Xứ thánh đường Chúa Biển Hình (gần Frankfurt) phục vụ giáo dân người Đức nhiều hơn là người Việt.

Dư luận chung cho rằng: sau hơn 32 năm người Việt tị nạn khắp hải ngoại, đây là lần đầu tiên một Phái Đoàn Người Việt Quốc Gia đã trình bày được lên Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ nhiều vụ vi phạm Nhân Quyền tại VN và tình trạng Giáo Hội Công Giáo VN đang bị CSVN áp chế bởi một số tu sĩ quốc doanh.

Sau câu hỏi của Đài Á Châu Tự Do về việc CSVN xét xử linh mục Nguyễn Văn Lý, Đức Cha William Skylstad trả lời: "Trong tình trạng hiện nay tại Việt Nam hiện nay, tôi cho rằng giải pháp tốt đẹp nhất để giải quyết triệt để là đối thoại. Chỉ có đối thoại mới tìm ra những con đường đúng đắn nhất thông cảm lẫn nhau giữa Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và chính quyền. Về việc cha Lý, tôi nghĩ rằng Hội Đồng Giám Mục Việt Nam sẽ tìm cách giải quyết dưới những tình trạng thật tế nhị và cần thời gian để hiểu biết giữa hai phía. Tôi hy vọng rằng rồi đây sẽ có giải pháp cho vấn đề này." (theo Mặc Lâm)

★★★★★★★★★★

TS Nguyễn Học Tập
THỈNH NGUYỄN THƯ kính
gởi Tòa Thánh VATICAN
về vụ án Lm Nguyễn Văn Lý
.....**20-08-2007**.....

V/v:

- a) Sự "đồng thuận" của Tòa Thánh Vatican về vụ CSVN xử án "bị miện" đối với Cha Lý.
- b) CSVN tước đoạt quyền tự do tôn giáo của Cha Lý ở trong tù và của Giáo Hội.

Kính gửi: ĐỨC THÁNH CHA BENEDICTUS XVI

Nhờ chuyển giao: Đức Cha Chủ Tịch Văn Phòng Thư Ký của Đức Thánh Cha.

Kính lạy Đức Thánh Cha,

Con ký tên dưới đây là Nguyễn Học Tập, đại diện cho Phong Trào Pax Romana Việt Nam, với các thành viên ở nội địa Việt Nam và trong nhiều Quốc Gia trên thế giới, thân hữu của Tổ Chức Lương Tâm Công Giáo Việt Nam ở Hoa Kỳ, xin được kính trình đến Đức Thánh Cha và Tòa Thánh Vatican hai việc quan trọng sau đây đã và đang xảy ra trên đất nước Việt Nam chúng con, để thông báo và xin giúp đỡ.

a) Sự "đồng thuận" của Tòa Thánh Vatican cho phép Cộng Sản Việt Nam xử án "bị miện" Cha Taddeo Nguyễn Văn Lý.

Kính lạy Đức Thánh Cha,

Ngày 30-03-2007 vừa qua, Chính Quyền Cộng Sản Việt Nam đưa Cha Taddeo Nguyễn Văn Lý (giáo phận Huế) ra tòa, để xử án Cha về việc Cha cùng một số người khác, nhằm mục đích đem lại Nhân Quyền và Dân Chủ cho Đất Nước, đứng ra thành lập ra Đảng Thăng Tiến, để "thăng tiến Con Người và thăng tiến Xã Hội".

Cộng Sản cho rằng hành động vừa kể của nhóm người chủ trương thành lập Đảng Thăng Tiến, trong đó có Cha Taddeo Nguyễn Văn Lý làm cố vấn, là hành động "phá hoại,

chống Đảng và chống Nhà Nước CHXHCN" do Đảng CSVN lãnh đạo và điều hành.

Bởi đó sau một thời gian áp đảo, bắt giữ lâu dài, Chính Quyền Cộng Sản Việt Nam quyết định đem Cha Lý ra trước phiên tòa vào ngày giờ nói trên.

Đề ra một bên nguyên có Cha Lý là đương sự bị tố cáo, thành lập Đảng Thăng Tiến là "phá hoại, chống Đảng và Nhà Nước CHXHCN", mà mọi người sống trong một Quốc Gia văn minh Dân Chủ bình thường ở các Quốc Gia Tây Âu, có thể đặt thành nghi vấn, cách hành xử của Chính Quyền Cộng Sản Việt Nam trong phiên tòa còn cho mọi người thấy Đảng và Nhà Nước CSVN là cách xử án vi phạm mọi thể thức xử kiện của một xứ văn minh và dân chủ, con đang đề cập đến Ý Quốc và Cộng Hoà Liên Bang Đức làm tiêu biểu : là một hành động vi phạm một quyền căn bản khác của con người đối với Cha Lý, đó là quyền được biện hộ và tự do tự biện hộ (Điều 24, đoạn 1 và 2 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc).

Bởi lẽ phiên tòa xử Cha Lý vồn vện chỉ gồm có công tố viện đọc bản cáo trạng và bản kết án 8 năm tù ở, bản án đã được soạn sẵn.

Bởi lẽ Đảng và Nhà Nước CSVN không cho một luật sư nào biện hộ bệnh vực Cha, cũng như không có thân nhân nào của Cha được tham dự phiên tòa, nên Cha Lý vừa mở miệng ra để tự biện hộ, thì Đảng và Nhà Nước CSVN đã cho công an "bị miện" Cha, khiến Cha không được nói thêm gì nữa.

Phiên tòa đã kết thúc ở đó, Cha Taddeo Lý bị tuyên án 8 năm tù và bị công an lôi vào tù.

Con vừa thuật lại cho Đức

Thánh Cha diễn biến của phiên tòa xử án Cha Taddeo Lý. Những thắc mắc người ta có thể đặt thành câu hỏi:

- 1) Việc Cha Taddeo Nguyễn Văn Lý cùng với một nhóm người khác đứng ra thành lập Đảng Thăng Tiến với mục đích "thăng tiến Con Người và thăng tiến Xã Hội" có gì là phạm pháp hay vi hiến, để có thể bị tố cáo, bắt giam và tuyên án 8 năm tù?

Quyền tự do lập đảng và gia nhập chính đảng là một quyền bất khả xâm phạm của người dân (Điều 49, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc; điều 21, đoạn 1 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức). Tố cáo, bắt giam và tuyên án bỏ tù chống lại quyền tự do lập đảng và gia nhập đảng là hành động vi hiến, ở các quốc gia văn minh.

- 2) Nhưng rồi Đảng và Nhà Nước không phải chỉ hành động như vậy. Trong phiên tòa, Cha Lý còn bị Đảng và Nhà Nước không cho luật sư biện hộ, không có thân nhân chứng kiến và còn ra lệnh cho công an "bị miện", không được luật sư bệnh vực, mà cũng không được đứng ra tự biện hộ, một quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người, mà ai cũng được Hiến Pháp bảo đảm (Điều 24, đoạn 1 và 2 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc; điều 101, đoạn 3, Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức). Khoá cổ, bị miện người bị cáo không được biện hộ và không được tự biện hộ là hành động vô nhân đạo và vi hiến khác.

- 3) Qua những gì vừa kể về phiên tòa vi hiến "bị miện" Cha Taddeo Lý, con không có ý nghĩ rằng Tòa Thánh cũng đồng thuận với cách đối xử vô nhân đạo và vi hiến, không có gì là văn minh của Đảng và Nhà Nước CSVN, mặc dầu ông Nguyễn Minh Triết, Chủ Tịch Nhà Nước CSVN, trong lúc công du sau đó, từ 18 đến 22-06-2007 ở Hoa Kỳ và đã tuyên bố với phóng viên Wolf Blitzer (đài CNN) và được tường thuật lại như sau: "Việc xét xử ông ta (Cha Lý) được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và Tòa Thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi" (Báo Nhân Dân 04-07-2007,

trg. 2; báo Tuổi Trẻ, 08-07-2007, trg. 1).

Điều mà chúng con muốn biết sự thật, là có phải "*Việc xét xử ông ta..., Toà Thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi*" ? Nếu thật sự Toà Thánh cũng đồng tình cho Đảng và Nhà Nước CSVN đem Cha Lý ra toà xử tội, thì đồng tình vì lý do gì? Có phải vì Cha Lý "*làm chính trị*" chẳng?

Đọc lại giáo luật, can. 285.3 về việc cấm giáo sĩ tham gia và vào việc hành xử quyền lực Quốc Gia: "*Ufficia publica, quae participationem in exercitio civilis potestatis secuferrunt, clerici vetantur*" (Các giáo sĩ bị cấm tuyệt đối (clerici vetantur) đảm nhận các chức vụ công cộng, là những chức vụ mang theo hậu quả (secuferrunt) phải tham dự vào việc hành xử (participationem in exercitio) quyền lực dân sự). và can. 287.2 về việc cấm giáo sĩ lãnh đạo đảng phái và công đoàn lao động: "*In factionibus politicis atque in regendis consociationibus sindacalibus, activam partem non habeant, nisi iudicio competentis autoritatis ecclesiae*" (Các giáo sĩ không nên (non habeant) tham dự tích cực vào các chính đảng và vào thành phần lãnh đạo (in regendis) công đoàn, nếu không có sự phán đoán của thẩm quyền Giáo Hội).

Chúng con không thấy Cha Lý, với tư cách cổ vấn cùng với những người khác đứng ra thành lập Đảng Thăng Tiến, đề "*thăng tiến Con Người và thăng tiến Xã Hội*" can dự gì đến hai điều giáo luật cấm giáo sĩ "*làm chính trị*" vừa trích dẫn.

Cha Lý đâu có "*xử dụng quyền lực*" nào của Quốc Gia và đâu có giữ chức vụ "*lãnh đạo*" đảng phái hay công đoàn nào đâu, để bị "*cấm ngặt*" hay được giáo quyền khuyến "*không nên*". Sáng lập cùng chung với những người khác và làm cổ vấn, không có nghĩa là "*hành xử quyền lực*" hay "*lãnh đạo*".

Ở Ý Quốc, Cha Luigi Sturzo, sáng lập viên của Đảng Đại Chúng (Partito Popolare), tiền thân của Đảng Dân Chủ Kitô Giáo (Democrazia Cristiana), có bị ai cấm cản, tố cáo "*làm chính trị*", bắt

giam và bắt bỏ tù đâu!

Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng đã bị người ta gán cho là "*làm chính trị*" và được ngài trả lời: "*Tôi nghĩ rằng không thể hiểu chính trị theo nghĩa hẹp. Nhiệm vụ của Giáo Hoàng là rao giảng Phúc Âm, nhưng trong Phúc Âm có con người, sự tôn trọng đối với con người, tức là Nhân Quyền, sự tự do lương tâm và tất cả những gì thuộc về con người. Nếu tất cả những điều đó có một giá trị chính trị, thì đúng Giáo Hoàng có làm chính trị. Nhưng Giáo Hoàng luôn luôn đề cập đến con người, Giáo Hoàng bênh vực con người*" (Ezio Mauro e Paolo Mieli, "Giovanni Paolo II", Nhật báo La Stampa, 04-03-1991, p.2).

Vậy thì Cha Lý cùng với những người khác lập ra đảng Thăng Tiến đề "*thăng tiến Con Người và thăng tiến Xã Hội*" có khác gì đối với động tác "*làm chính trị*" của Đức Gioan Phaolô II, "*Giáo Hoàng luôn luôn đề cập đến con người, Giáo Hoàng bênh vực con người*" đâu? Chúng con không thấy đâu là lý do để "...Toà Thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi" (lời của Nguyễn Minh Triết, báo Nhân Dân, 04-07-2007, trg. 2) để Đảng và Nhà Nước CSVN đem Cha Lý ra xử tội "*làm chính trị*", "*chống lại Đảng và Nhà Nước*".

Bởi đó, ngày 09-07-2007, con đã viết một thư phản đối gửi ông Chủ Tịch Nhà Nước Nguyễn Minh Triết, để biết rõ thực hư (cfr. Thư gửi ông Nguyễn Minh Triết, đính kèm).

Những dòng vừa viết trên đây liên quan đến Toà Thánh, con không có ý viết để được Toà Thánh trả lời, cho bằng để thông báo cho Toà Thánh biết sự việc đã xảy ra về cách hành xử của Chính Quyền Cộng Sản Việt Nam đối với công dân mình, cũng như trong mỗi liên hệ quốc tế. Bởi lẽ chính tính cách không có lý chúng của hành động được gán cho Toà Thánh đã là câu trả lời cho những ai muốn biết thực hư.

Nói tóm lại, Đảng và Nhà Nước CSVN đã có hành động vô nhân đạo và vi hiến, so với cuộc sống nhân bản và dân chủ của một xứ

văn minh, như Ý Quốc và Cộng Hoà Liên Bang Đức, trong đó cho con người có được một cuộc sống xứng đáng với nhân phẩm của mình:

- vi hiến, khi tố cáo, bắt giam và xử án Cha Lý, vi phạm quyền "*mọi công dân đều có quyền tự do lập đảng và gia nhập đảng*" (Điều 49, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc; Điều 21, đoạn 1 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức)

- vi hiến, khi xử án Cha Lý bằng cách "*bịt miệng*" ngài, vi phạm quyền "*mọi người có quyền tự do được biện hộ và tự biện hộ*" (Điều 24, đoạn 1 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc; Điều 101, đoạn 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức)

- vi hiến, khi mạ lỵ, tuyên truyền thất thiệt, "*làm mất uy tín và danh dự cá nhân cũng như tập thể*" của Toà Thánh và Giáo Hội Công Giáo (Điều 2 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc; Điều 5, đoạn 2 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức).

b) Cộng Sản Việt Nam trước đoạt quyền tự do tôn giáo của Cha Lý ở trong tù và của chính Giáo Hội.

Tin tức mới nhứt mà chúng con nhận được về Cha Lý, nhờ vào việc đến thăm nuôi của thân nhân Cha ngày 06-08-2007 vừa qua, theo đó thì Cha Lý hoàn toàn bị biệt giam trong một nhà tù ở tỉnh Hà Nam, huyện Nam Hà, xã Ba Sao.

Nhà tù rộng 400 thước vuông, ở đó Cha Lý bị biệt giam một mình, không được tiếp xúc với ai, không được nhận thư từ, bút mực và giấy viết cũng không. Không được gặp ai, thì không thể cùng cầu nguyện với ai được. Không được gặp ai để cùng cầu nguyện, đức tin được nâng đỡ, Cộng Sản muốn tiêu diệt cả đức tin trong con người Cha Lý. Nhưng điều đáng nói hơn cả là Cộng Sản cũng không cho Cha Lý mang theo lúc bị tống giam và cũng cấm ngặt tiếp nhận "*Sách Kinh Nhật tụng*" (Bréviaire) được người thân đưa đến, để có thể đọc kinh trong thời gian thảnh lạng trong nhà tù. Như vậy, *kinh sáng, kinh trưa và kinh tối*, Cha Lý không biết làm sao để đọc được. Cộng Sản muốn hủy diệt hoàn toàn cuộc sống thiêng liêng cá

nhân của Cha Lý.

Nhưng điều hệ trọng hơn nữa là đối với người công giáo, linh mục đọc Kinh Nhật Tụng (sáng, trưa và tối), không phải linh mục chỉ nhân danh cá nhân mình dâng lên Thiên Chúa lời kinh nguyện, sống thân giao cá nhân giữa ngài với Chúa, mà linh mục là một vị đã được Giáo Hội phong chức, "xức dầu" cho (consacré), đại diện cho Giáo Hội, là người dâng lên Chúa lời cầu nguyện chúc tụng, tạ ơn cho mình và cho tất cả Cộng Đồng Dân Chúa. Lời cầu nguyện của vị linh mục, lời cầu nguyện trong Kinh Nhật Tụng, là lời cầu nguyện của vị đại diện Giáo Hội dâng lên Thiên Chúa và cầu xin Chúa ban ơn cho cả Cộng Đồng Dân Chúa.

Không cho nhận Sách Kinh Nhật Tụng là không cho phép Cha Lý đọc Kinh Nhật Tụng, không cho phép Giáo Hội thờ phượng Thiên Chúa và xin Chúa ban ơn cho cả Cộng Đồng Dân Chúa. Hiểu như vậy, Cộng Sản không những đang tiêu diệt đời sống tôn giáo nơi cá nhân con người Cha Taddeo Nguyễn Văn Lý, mà còn cấm đoán và gây thiệt hại cho chính Cộng Đồng Giáo Hội.

Hành động của Cộng Sản đối với Cha Lý đang ở tù là hành động vi phạm quyền tự do tôn giáo, của cá nhân cũng như của đoàn thể, một quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người, là một hành động vi hiến: "Mọi người đều có quyền tự do tuyên xưng niềm tin của mình dưới bất cứ hình thức nào, cá nhân cũng như tập thể, có quyền truyền bá và thực hành nghi thức tế tự nơi riêng tư, cũng như trước công chúng, miễn là các nghi thức không đi ngược lại với thuần phong mỹ tục" (Điều 19, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc).

Kính lạy Đức Thánh Cha,

Cộng Sản Việt Nam đã và đang đối xử vô nhân đạo và vi hiến đối với Cha Taddeo Nguyễn Văn Lý, so với cuộc sống văn minh đáng lý ra phải có của con người ở những xứ văn minh.

Chúng con viết thư này, kính gửi đến Đức Thánh Cha, kính xin Đức Thánh Cha và Toà Thánh Vatican dùng ảnh hưởng của mình giúp đỡ,

làm vui đi những bất hạnh và cũng cố đức tin của Cha Lý, một linh mục bị bách hại, đàn áp, đối xử tệ bạc vô nhân đạo, chỉ vì muốn sống và thực hành Phúc Âm cho mình và cho anh em mình: "thăng tiến Con Người và thăng tiến Xã Hội".

TM Phong Trào Pax Romana Việt Nam, Tổ chức Lương Tâm Công Giáo Việt Nam,
Dr. Nguyễn Học Tập.
Đồng thỉnh nguyện
TM Lương Tâm Công Giáo
Đặng Đình Hiền, Chủ tịch
Hoa Kỳ.

pháp, coi khinh nhân dân và coi thường vận nước».

Đọc và suy ngẫm kỹ lời tuyên bố của Linh mục Phan văn Lợi, chúng ta mới thấy rõ những lời chỉ dẫn từng bước một của ngài cho cuộc đấu tranh dân chủ nhân quyền của chúng ta, hay nói một cách khác đi, đó là chiến lược, chiến thuật nhằm bẻ gãy mọi âm mưu kế hoạch của cộng sản nhằm kéo dài một chế độ độc tài độc trị, phi dân chủ nhân quyền, phản dân hại nước.

Thật vậy, để bẻ gãy mọi âm mưu, tính toán của cộng sản nhằm kéo dài chế độ, việc đầu tiên của người dân trong và ngoài nước, đó là đánh sập huyền thoại Hồ chí Minh ; việc thứ hai

ĐẤU TRANH DÂN CHỦ Nhân Quyền như thế nào

+++++++ChuChiNam+++++

Ngày mùng 5-08-2007, nhân buổi vận động của Linh mục Đinh Xuân Minh và Lễ ra Mắt Ủy ban Yểm trợ Phong trào Dân chủ Việt Nam tại Tiểu bang Washington, Hoa Kỳ, linh mục Phan Văn Lợi, từ trong nước, có gửi ra một lời chúc mừng, trong đó có đoạn như sau :

«Trên mặt phương diện chính trị luật pháp, Đảng và Nhà nước đang cố sức bám víu vào quyền lực được ngày nào hay ngày ấy bằng những phương thức như sau : một là họ cố nhồi nhét vào đầu óc đảng viên, cán bộ, viên chức, sinh viên, học sinh cái gọi là «tám gương đạo đức» của tên tội đồ dân tộc Hồ chí Minh, qua một chiến dịch học tập rất ráo riết nhằm tạo chỗ dựa cho chế độ ; hai là ra những nghị quyết, pháp lệnh kiểm soát việc thông tin báo chí, việc phát biểu của viên chức nhằm bưng bít sự thật về những sai lầm và tội ác của Đảng ; ba là các lãnh tụ cộng sản thay nhau ra ngoại quốc vừa để xin xỏ viện trợ cho chế độ, vừa để lừa gạt thế giới về tình hình nhân quyền ở quốc nội ; bốn là Bộ Chính trị đã nặn ra một Quốc hội mới hoàn toàn là những gia nô hèn hạ mà mấy ngày nay đang khai mạc Khóa 12 với đủ trò hề dân chủ nhằm hợp thức hóa và hợp pháp hóa đường lối, chủ trương của đám lãnh đạo vốn coi rẻ luật

là chọc thủng phòng tuyến thông tin bưng bít, bịp bợm, sai trật của cộng sản bằng cách chuyển về nước, cũng như người trong nước hãy rỉ tai, truyền nhau, những tin tức sự thật từ bên ngoài, phản bác tất cả những thông tin dối trá của cộng sản ; kế đó là phá vỡ tất cả những kế hoạch ra nước ngoài của những lãnh đạo cộng sản vừa để xin viện trợ cho chế độ, vừa để lừa thế giới về tình hình nhân quyền ở Việt Nam ; sau cùng là tẩy chay cái quốc hội bù nhìn, gồm toàn những bọn gia nô với trò dân chủ bịp bợm nhằm hợp thức và hợp pháp hóa đường lối và chủ trương của đám lãnh đạo vốn coi rẻ luật pháp, khinh dân và coi thường vận nước.

I) Giật sập huyền thoại Hồ chí Minh

Đúng như lời Linh mục Phan văn Lợi, Hồ chí Minh chỉ là một tội đồ dân tộc, một tên được Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản huấn luyện, rồi đưa về cướp chính quyền. Vì vậy cho nên y vô cùng vọng ngoại, có lẽ ngay trong lịch sử nhân loại cũng chưa có tên nào vọng ngoại bằng y. Khi về hang Bắc Bó, thì y đặt tên núi là núi Karl Marx, đặt tên suối là suối Lénine. Trước khi chết, thì y viết Di chúc, gọi Marx và Lénine là cụ, mơ ước đi gặp cụ Marx, cụ Lê; trong khi đó thì y gọi Đức Trần Hưng Đạo, mà dân Việt đã tôn lên thành Thánh, là bác ; mặc dầu Đức Thánh Trần đã sống cách Marx

538 năm và Lênine 640, vì ngài sinh vào khoảng năm 1230, chết vào năm 1300, trong khi Marx sinh vào năm 1818, Lênine, 1870. Trong một bài thơ, vào năm 1945, khi y viếng thăm đền Đức Thánh Trần, y đã gọi Ngài bằng Bác như sau :

Cũng cờ, cũng kiếm, cũng anh hùng.

*Tôi Bác chung nhau nợ núi sông,
Bác phá quân Nguyên thanh kiếm bạc,*

Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng.

Bác đưa một xứ qua nô lệ,

Tôi dẫn năm châu tới đại đồng.

Bác có anh linh cười một tiếng,

Mừng tôi cách mạng đã thành công. (1)

Ngày 19-8-1945, lợi dụng tình thế Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu, lợi dụng cuộc biểu tình của công chức Hà nội đòi tăng lương, đảng Cộng sản đã cài người vào trong đoàn biểu tình, cướp một vài công sở lúc ban đầu, rồi cướp chính quyền sau đó. Ngày 2-9-1945, Hồ chí Minh đọc «Bản Tuyên Ngôn Độc Lập», nhưng thực tế là đã đưa đất nước và dân tộc vào trong gông cùm của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản, biến đất nước chúng ta thành chiến trường và dân tộc chúng ta thành nạn nhân của cuộc tranh hùng tư bản - cộng sản, từ cuộc chiến 1946-1954, qua cuộc chiến 1954-1975, tới cuộc chiến với Căm Bốt 1978, với Trung Cộng 1979. Mặc dầu y đã chết năm 1969, nhưng con cháu của y vẫn tiếp tục việc làm của y, đây ai dân Việt. Ngoài ngoại chiến, còn nội chiến, y nhập cảng lý thuyết Mác-Lê, chủ trương đấu tranh giai cấp, bạo động lịch sử, một lời kêu gọi nội chiến triển miên, đưa đến cảnh con đấu bố, vợ tó chồng, bạn bè tìm cách sát hại lẫn nhau.

Thêm vào đó vào năm 1958, y ra lệnh cho Phạm văn Đồng viết thư trả lời Chu Ân Lai, công nhận yêu sách quyền hải phận 12 hải lý của Trung Cộng, gián tiếp dâng đất dâng biển cho Trung Cộng. Và con cháu sau này tiếp tục như Lê khả Phiêu với Hiệp ước 1999, Hiệp ước 2 000, đã dâng cho Trung Cộng khoảng 800km2 đất liền, trong đó có thác Bản Dốc và Ai Nam Quan; và khoảng hơn 10.000km2 vùng biển. Ngày xưa, Mạc Đăng Dung chỉ dâng cho Tàu mấy mươi động, thế mà cũng bị dân Việt kết án là kẻ bán nước. Tội của Hồ chí Minh so với Mạc đăng Dung còn lớn hơn nhiều.

Về đời tư thì y chẳng có chi là đạo đức, y còn để tay em giết người mà y muốn lấy làm vợ, đang mang dạ chửa đứa con thứ hai với y, và đứa con

đầu hiện nay còn sống, tên Nguyễn Tất Trung; như quyển sách Đêm Giữa Ban Ngày của nhà văn Vũ thư Hiên tiết lộ (2).

II) Phá vỡ hệ thống tuyên truyền bưng bít, bôi bác sự thật của cộng sản.

Tất cả mọi chế độ độc tài, từ xa xưa tới độc tài phát xít Hitler và độc tài cộng sản ngày nay, đều dựa trên 2 cột trụ chính : bộ máy quân đội, công an đàn áp, khủng bố với cái súng và cái còng; bộ máy pháp lý vu khống và cơ quan tuyên truyền bưng bít, bôi bác sự thật. Làm gãy 4 cột trụ này bằng cách kêu gọi quân cán chính cộng sản hãy trở về chính nghĩa quốc gia dân tộc; bẻ gãy mọi luận điệu tuyên truyền cộng sản bằng cách chuyển những tin tức trung thực về nước; cùng khuyến khích dân trong nước rí tai, kín đáo chuyển đạt những tin tức trung thực này qua những người thân; đó chính là những hành động thiết thực, hữu hiệu chống độc tài, tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền. Thực ra dân Việt ở quốc nội và ở hải ngoại đã làm. Chuyện chính là phải làm mạnh hơn, tích cực hơn !

III) Phản đối những chuyển ra nước ngoài của lãnh đạo cộng sản

Những chuyển ra nước ngoài của lãnh đạo cộng sản, từ Phan Văn Khải tới Nguyễn Minh Triết, đều có mục đích, như Linh mục Phan Văn Lợi nói : «vừa để xin xô viện trợ cho chế độ, vừa để lừa gạt thế giới về tình hình nhân quyền ở quốc nội.» Dân Việt ở hải ngoại đã làm những công việc tấy chay rất thành công, như việc Cộng Đồng người Việt ở Úc Châu tấy chay đài truyền hình TV4 cộng sản; Cộng Đồng ở Hoa Kỳ đã biểu tình chống Phan Văn Khải và Nguyễn Minh Triết; cùng nhiều hành động khác. Chúng ta hãy tiếp tục làm mạnh mẽ hơn.

IV) Tổ cáo trước đồng bào và dư luận quốc tế trò dân chủ bịp bợm của cộng sản.

Tất cả những trò dân chủ tại những nước cộng sản từ trước tới nay đều là trò hề, bịp bợm để che mắt ngoại quốc; vì chính quyền cộng sản là do cướp chính quyền mà ra, không do dân bầu, mà chỉ là do một thiểu số đảng đoàn chỉ định lẫn nhau; trò «Đảng cử, dân bầu» chỉ là một trò hề; dân không có lựa chọn, bắt buộc chọn những người của đảng đã chỉ định trước; đó là không kể với bộ máy công an, quân đội đàn áp, ai

không làm theo ý đảng thì bị thủ tiêu, hay bị tù, hoặc bị khổ đẽ. Bằng chứng cụ thể là cuộc «bầu quốc hội Khóa 12» gần đây. Đúng như lời Linh mục Phan văn Lợi đã nói : «Bộ Chính trị đã nặn ra một quốc hội mới hoàn toàn là những gia nô hèn hạ mà mấy ngày nay đang khai mạc khóa 12 với đủ trò hề dân chủ nhằm hợp thức hóa và hợp pháp hóa đường lối, chủ trương của đám lãnh đạo vốn coi rẻ luật pháp, coi khinh nhân dân và coi thường vận nước».

Ngày 17-07-2007, Hòa thượng Thích Quảng Độ, trước cả ngàn đồng bào bị cộng sản cướp đất, đuổi nhà, đã tuyên bố : «Cái trước mắt là vấn đề đòi lại công lý, là tài sản trả lại cho Đồng Bào. Nhưng sau đó phải đòi lại nhân quyền và dân chủ, tự do. Quan trọng nhất là tự do ngôn luận để người dân được tự do bày tỏ ý kiến của mình, quan điểm của mình đối với những tổ chức cai trị.» Ngày 05-08-2007, nhân buổi vận động của Linh mục Đinh Xuân Minh và Lễ ra mắt Ủy ban yểm trợ Phong trào dân chủ tại hải ngoại, Linh mục Phan Văn Lợi đã gửi ra lời tuyên bố trên.

Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, luật sư Lê Thị Công Nhân, cùng nhiều người đấu tranh cho dân chủ nhân quyền, là lương tâm, lương tri của dân Việt. Dân Việt hãy noi gương những Vị trên, can đảm đứng lên đấu tranh để đòi lại quyền sống và quyền làm người của mình. Bất cứ một cuộc cứu rỗi nào cũng bắt đầu bằng cuộc tự cứu. «Hãy tự giúp anh; rồi Trời sẽ giúp anh sau !»

Paris ngày 17-08-2007

Chu chí Nam

(1) Xin xem bài của tác giả : Con người thân thánh thương dân, yêu nước Trần Hưng Đạo và con người gian manh giáo quyệt, buôn dân, bán nước Hồ chí Minh, trong <http://perso.orange.fr/chuchinam/>

(2) Xin xem bài : Tại sao Hồ chí Minh và con cháu bị coi là quỷ nhập tràng, cùng web.

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói! Hãy nhìn
những gì Cộng sản làm!
Sông có thể cạn, núi có
thể mòn, nhưng chân lý
ấy không bao giờ thay
đổi!**

VÌ SAO GIÀU NGHÈO ngày càng chênh lệch?

Ngô Nhân Dụng

Bữa trước mục này đã trình bày rằng nạn lạm phát làm nông dân nước ta chịu khổ nhiều hơn là dân thành thị. Vì người nghèo ở miền quê phải tiêu phần lớn tiền kiếm được vào việc ăn uống, mà giá thực phẩm thì tăng tới 15% trong khi mức lạm phát nói chung chỉ tăng trên 8%. Nông dân làm ra thực phẩm, nhưng họ không đủ tiền để cạnh tranh với các công ty xuất cảng thực phẩm, cho nên đói!

Đây là một điều mà người đọc báo ở trong nước cũng có thể thấy rõ. Năm ngoái, một tờ báo điện tử trong nước viết: “Cuối Tháng Hai, chính phủ đã ký kế hoạch xuất cảng 5 triệu tấn gạo, (tăng 500 ngàn tấn so với năm trước)... Để đạt mục tiêu này, chính phủ yêu cầu Bộ Thương Mại phối hợp với Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn chỉ đạo doanh nghiệp xuất khẩu gạo tổ chức thu mua hết lúa hàng hóa.” (VNExpress, ngày 6 Tháng Ba năm 2006). Đến Tháng Tám cũng năm ngoái, báo Lao Động viết một bài tả cảnh dân 12 xã thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang không có gạo ăn. Phóng viên báo Lao Động về tận thôn Xé, xã Xa Lý, thuật lại lời cụ bà Trần Thị Sinh nói từng câu đứt hơi, “Hết gạo từ nửa năm nay rồi. Từ hôm nhận được gạo cứu đói thì sáng ăn một tí, nhin bữa trưa, đến tối ăn một tí. Nếu không ăn thì chả ngủ được. Nhà có mấy con gà phải bán đi để mua gạo hết rồi, bây giờ chỉ lên đồi tìm rau sam, rau dền, nấu lên ăn với cơm, không có cả tiền mua muối nữa.” Huyện Lục Ngạn “đã tích cực tiến hành các biện pháp cứu đói khẩn cấp... huy động được 62.7 triệu đồng” mua gạo cứu đói cho 1,356 gia đình.

Cảnh tượng trên diễn ra trong thời gian mà ông Bùi Tiên Dũng, tổng giám đốc PMU 18 đang đánh bạc bằng tiền Nhật Bản viện trợ để xây đường sá, chắc cũng là để giúp người Việt phát triển nông thôn! Bữa rồi ra tòa ông Dũng tươi cười khai rằng ông dùng tới một triệu Mỹ

kim đánh bạc, tính ra tiền VN là khoảng 16 tỷ đồng. Nếu đem cứu đói khẩn cấp thì chắc cứu được gấp 254 lần số tiền cứu đói của huyện Lục Ngạn, ngày nào dân cũng được ăn đủ no!

Kể những chuyện đó ra không phải để bôi bác cá nhân ông B.T.Dũng hay để “chống Cộng.” Tự nó, tình trạng bất công xã hội đã chống Cộng đủ lắm rồi! Ông Dũng cũng chỉ là một quân cờ trong bàn cờ chính trị và kinh tế ở nước ta, quy luật chơi cờ ra sao ông Dũng cứ theo đó mà làm. Câu hỏi ta nên đặt ra là tại sao, sau 20 năm gọi là “đổi mới”, vẫn để cho tình trạng bất công xã hội diễn ra như vậy?

Mọi quốc gia khi bắt đầu phát triển kinh tế đều có cảnh người chạy nhanh, người đi chậm. Nhà giàu giàu thêm, và người nghèo dù không nghèo hơn cũng càng ngày càng nghèo hơn khi so với người giàu. Nhưng khoảng cách giàu nghèo rộng hay hẹp là do cách xếp đặt trong xã hội, do chính sách quốc gia, chứ không phải cứ số trời bất rộng thì rộng, hẹp thì hẹp, bất sao phải chịu vậy. Một điều mà các nhà phân tích kinh tế nhận thấy là ở Trung Quốc hiện nay mức chênh lệch giàu nghèo nặng nề nhất Á Châu, mà càng ngày khoảng chênh lệch càng rộng hơn. So sánh với những nước Á Đông cùng sống trong một nền văn hóa, như Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan, trong thời gian họ cùng ở trong một trình độ phát triển như Trung Quốc hiện nay, thì mức độ chênh lệch giàu nghèo của các nước đó, diễn tả bằng chỉ số Gini, không quá đáng như ở Trung Hoa Lục Địa bây giờ.

Tuần này, báo Nhân Dân ở Bắc Kinh vừa mới phải loan báo tin mức chênh lệch giàu nghèo ở T.Quốc lên cao hơn trước. Vì Ngân Hàng Phát Triển Á Châu mới công bố những “chỉ số Gini,” một thước đo tình trạng chênh lệch giàu nghèo. Gini là một con số tính từ số không đến số một trăm, số 100 là bất công

tuyệt đối nếu tài sản cả nước tập trung trong tay một người; zero là khi tất cả mọi người có tài sản, lợi tức bằng nhau. Chỉ số từ 30 đến 40 được coi là mức chênh lệch tự nhiên khó tránh được, con số càng lên cao là càng bất công. Các nước Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch có chỉ số Gini khoảng 25, trong xã hội lợi tức bình đẳng hạng nhất. Canada, Thụy Sĩ, Pháp có chỉ số Gini 33; trong khi Nga là 40, Mỹ là 45.

Chỉ số Gini của Trung Quốc vào năm 1993 là 40, năm 2002 đã lên tới 44, năm sau là 45, và tới nay đã lên tới 47. Tức là mức chênh lệch giàu nghèo ở Trung Quốc bây giờ nặng hơn cả Nga lẫn Mỹ. Chính phủ Trung Quốc vẫn được khen là đã xóa bỏ được nạn chết đói, đã giảm bớt số người sống dưới “mức nghèo khó.” Nhưng khi định nghĩa thế nào là mức nghèo khó, con số lợi tức của “người nghèo” mà Bắc Kinh chọn chỉ cao bằng 5% con số lợi tức bình quân của cả nước. Tức là nếu trung bình mỗi người dân kiếm được 100 đồng, anh chị nào kiếm từ 5 đồng trở xuống được xếp hạng nghèo. Mức nghèo khó ở Mỹ cao hơn ở Trung Quốc, nhưng điều đáng chú ý là mức lợi tức gọi là nghèo ở Mỹ cũng cao bằng 12% mức lợi tức bình quân. Nước Mỹ tư bản có nhiều tỷ phú, nhiều triệu phú, nhưng sự chênh lệch giàu nghèo không tệ bằng nước Cộng Sản Trung Hoa.

Một điều hiển nhiên đáng cho người Việt Nam suy ngẫm, là sau 30 năm cải tổ kinh tế, mức chênh lệch giàu nghèo ở Trung Quốc mỗi năm càng nặng nề hơn. Một quốc gia từng theo chế độ “cào bằng” tài sản và lợi tức, ít nhất trên lý thuyết, nay là một nước mà lợi tức và tài sản người giàu so với người nghèo ngày càng cách xa nhau hơn, hơn hẳn các nước tư bản.

Còn chỉ số Gini của VN là bao nhiêu? Các cơ quan tài chánh quốc tế không công bố chỉ số Gini của các nước tính cùng một năm, cho nên khó so sánh. Tài liệu của cơ quan tình báo CIA (đọc tự do trên mạng) cho biết chỉ số Gini của VN là 36, nhưng đó là con số tính từ 1999. Vì VN đang mô phỏng theo đường lối kinh tế của TQ, chúng ta có thể đoán là chỉ số Gini của VN trong bấy năm qua cũng lên cao đều đều, tức là khoảng cách giàu nghèo ngày càng chênh lệch hơn.

Khi đảng Cộng Sản Việt Nam tuyên bố họ chủ trương “xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” thì chắc họ cũng muốn xã hội công bằng hơn thật, chứ không ai nở chủ trương có những ông Bùi Tiến Dũng bên cạnh những người dân đói ở huyện Lục Ngạn. Nhưng ước muốn là một chuyện, chính sách như thế nào để đạt được những ước muốn đó, lại là vấn đề khác.

Không phải các nước cộng sản cũ đều lâm vào cảnh chênh lệch giàu nghèo nặng như ở Trung Quốc và Việt Nam. Chỉ số Gini của Ba Lan là 34; Hungary và Cộng Hòa Chêch đều là 27, có thể so sánh giống như các nước Bắc Âu. Tại sao các nước Đông Âu này không để cho xã hội thành bất công như ở Trung Quốc và VN? Muốn biết tại sao chúng ta phải nhìn xem trên căn bản thì việc “đổi mới kinh tế” của các nước cộng sản nghĩa là gì.

Nhìn một cách tổng quát và trong một khoảng thời gian đủ lâu dài thì chúng ta thấy các cuộc cách mạng cộng sản đều đưa tới việc tập trung tài sản vào tay một nhóm người, tức là Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng Cộng Sản. Họ toàn quyền sử dụng các tài sản quốc gia, và họ chia lợi tức cho những người khác theo các quy luật họ đặt ra. Đảng Cộng Sản kiểm soát tất cả các phương tiện sản xuất, việc phân phối do họ quyết định, chia cho ai bao nhiêu người đó được hưởng. Đến khi thay đổi nền kinh tế, chúng ta thấy các đảng Cộng Sản bắt đầu nhà bớt quyền sở hữu tập trung đó, trao bớt các tài sản lại cho người dân sử dụng. Coi như xóa bài, bầy lại. Khi đó, giống như đang đánh bài cào đổi sang chơi cờ tướng, tất cả luật chơi đều thay đổi. Luật chơi thay đổi như thế nào, có thay đổi thật hay không, sẽ sinh ra các hậu quả khác nhau.

Ở các nước Đông Âu cựu cộng sản kể trên, người ta lấy ngay luật chơi của các nước dân chủ tự do áp dụng. Có báo chí tự do, lập hội tự do, bầu cử, ứng cử và đảng phái chính trị được tự do. Những luật chơi rất quan trọng là tôn trọng quyền tư hữu và tinh thần trọng pháp, mọi người đều phải sống theo pháp luật. Khi đó, các tài sản được trao lại cho dân thì mọi người dân được quyền sử dụng, được phép tranh đua một cách công bình, trên một sân chơi bằng phẳng.

Ở Trung Quốc và Việt Nam thì không làm như vậy. Đảng Cộng Sản ở hai nước vẫn đóng vai trò chuyên chế về chính trị, đứng ngoài và đứng trên pháp luật, Không phải chỉ ở cấp trung ương, mà tai hại nhất là ở cấp địa phương. Ở trung ương thì Đảng chỉ lo nhất là bảo vệ quyền chuyên chính, không cho ai bất đồng ý kiến được nói lên. Không cho tự do báo chí, cấm tự do lập hội, ban hành đủ các sắc lệnh bảo vệ độc quyền chính trị. Họ sợ nhất là có những thể lực mới nổi lên, nhất là thể lực của kim tiền, có thể cạnh tranh với quyền lực của Đảng. Cho nên họ vẫn nắm chặt lấy các đặc quyền kinh tế. Vì thế lãnh vực tư doanh không được phép phát triển đúng mức, dù do chính các đảng viên kinh doanh. Khi Trung Ương Đảng ra lệnh rằng từ nay cho tự do kinh doanh, thì đó chỉ là một khẩu hiệu để hồ lên thôi. Đến lúc địa phương áp dụng, họ làm như thế nào là do sáng kiến của họ. Với thói quen cố hữu thời “kinh tế xã hội chủ nghĩa” thì các cán bộ khó lòng mà tôn trọng các quy luật của cuộc chơi thị trường!

Một thứ độc quyền mà đảng Cộng Sản vẫn nắm lấy, từ trên xuống dưới, là quyền tiếp cận và sử dụng các nguồn vốn. Trong kinh tế thị trường, ai được dùng vốn là có cơ hội phát tài. Đảng Cộng Sản kiểm soát các ngân hàng để đem tiền vốn chung của toàn dân tiết kiệm chuyển đến những nơi, những người nào lọt vào mắt xanh của Đảng. Tiền của quốc gia, tiền ngoại quốc viện trợ, đều trong tay các đảng viên cao cấp. Cơ chế kiểm soát này làm kinh tế cả nước chậm tiến. Và cảnh chênh lệch giàu nghèo nặng nề hơn. Người nông dân ở huyện Lục Ngạn không có cách nào vay nợ ngân hàng, vì ngay mảnh đất mà họ trồng trọt cũng của nhà nước, nhà nước cho “cấy rẽ” được bao nhiêu năm thì biết bấy nhiêu. Còn các quan chức ở PMU 18 thì thò tay bốc tiền lúc nào cũng được, tiền chùa cả! Làm sao cảnh bất công không diễn ra?

Còn rất nhiều thứ khác trong cơ chế cai trị khiến cho ở Trung Quốc và Việt Nam cảnh chênh lệch giàu nghèo sẽ càng ngày càng tệ hơn. Những cơ chế đó đều do độc quyền chính trị của đảng Cộng Sản. Không phải người Hungary, người Chêch, người Ba Lan tử tế với nhau

hơn người Việt Nam hoặc người Trung Hoa cho nên xã hội họ không bất công bằng. Chính cơ chế độc quyền độc đảng tạo nên bất công xã hội. Đã thay đổi luật chơi thì nên thay đổi hẳn. Kinh tế thị trường phải đi đôi với chế độ tự do dân chủ. Nếu không thì chỉ tạo điều kiện cho một thiểu số làm giàu mà thôi!

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TỰ DO ÚC CHÀU TUYÊN CÁO BIỂU TÌNH ĐÒI HỎI NHÂN QUYỀN TRONG DỊP APEC 2007

Hội Nghị Thượng Đỉnh về Hợp Tác Kinh Tế Á Châu-Thái Bình Dương lần thứ 15 sẽ nhóm họp tại Sydney từ 6 đến 9-9-2007. Tham dự Hội Nghị sẽ có 19 nhà lãnh đạo quốc gia kể cả Chủ tịch nước CSVN Nguyễn Minh Triết, cùng trên 1000 đại diện các cơ quan truyền thông quốc tế.

CĐNVTD Úc Châu Liên bang và các Tiểu bang, Lãnh thổ hôm 20-08 đã ra Tuyên cáo nhận định rằng: Sau khi đã tổ chức Hội Nghị APEC lần thứ 14 và được chấp nhận làm thành viên của tổ chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO) vào cuối năm ngoái, từ đầu năm nay chế độ CSVN đã gia tăng cường độ đàn áp các phong trào dân chủ, các nhà đối kháng trong nước, các công đoàn độc lập và các tôn giáo. Cụ thể là bắt giam và kết án tù nhiều nhà đấu tranh dân chủ, nhiều vị lãnh đạo tôn giáo độc lập. Gần đây nhất là bắt giam TT Thích Không Tánh, và dùng vũ lực đàn áp, giải tán cuộc biểu tình của dân oan khiếu kiện tại Saigon vào cuối tháng 7 vừa qua.

Từ đó, CĐNVTD Úc châu tha thiết kêu gọi đồng hương trên toàn nước Úc, đặc biệt là ở Sydney, hãy tích cực tham gia đông đảo cuộc Biểu Tình ôn hòa do CĐNVTD Úc Châu và NSW tổ chức vào lúc 12 giờ trưa ngày Thứ Bảy 08/9/2007 tại Belmore Park ngay tại trung tâm City, đối diện với Ga Xe Lửa Central. Mục đích của cuộc biểu tình này là để tố cáo trước công luận Úc và thế giới những vi phạm nhân quyền trầm trọng của chế độ CSVN, đồng thời đòi hỏi Thủ Tướng John Howard và lãnh đạo của các quốc gia tự do trong APEC phải nêu vấn đề đàn áp nhân quyền với Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Nhà nước CSVN trong những cuộc thương thuyết, chứ không chỉ bàn về chuyện hợp tác kinh tế.

2- Đòi hỏi chế độ CSVN phải trả tự do tức khắc cho các nhà tranh đấu dân chủ, các nhà bất đồng chính kiến, các tín đồ tôn giáo, các dân oan khiếu kiện hiện đang bị giam giữ.

3- Quyết tâm cùng với đồng bào trong và ngoài nước, tiếp tục kiên trì đấu tranh chống chế độ độc tài CSVN cho đến khi nước Việt nam có được tự do dân chủ thực sự.

NHÂN QUYỀN

và Tư cách Quốc gia !!!

Lê Minh Nguyên

Đại Hội Đồng (ĐHĐ) Liên Hiệp Quốc (LHQ) khóa thứ 62 sẽ bắt đầu khai mạc vào lúc 15g ngày Thứ Ba 18-9-2007 và kéo dài đến tháng 12-2007. Chương trình dự trù là sẽ thảo luận tổng quát từ ngày 25-9-2007 đến ngày 3-10-2007. Trong chương trình này ở phần I (114) (a) là bầu 5 thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An (HĐBA), chiếu theo quy luật 142, quyết định 61/402.

Hội Đồng Bảo An gồm có 15 quốc gia thành viên, trong đó có 5 thành viên thường trực (TVTT) và 10 thành viên không thường trực (TVKTT). TVKTT có nhiệm kỳ 2 năm và mỗi năm bầu lại phân nửa, tức 5 thành viên.

Theo Hiến Chương, ĐHĐ sẽ bầu các TVKTT. LHQ có tổng cộng 192 quốc gia, và Điều số 83 của Luật về Thủ Tục định rằng phải hội đủ đa số 2/3 số phiếu của các quốc gia hiện diện và tham dự bỏ phiếu để đắc cử TVKTT. Điều số 92 của Luật về Thủ Tục cũng định rằng phải bỏ phiếu kín và không có đề cử. Như vậy muốn thắng cử một quốc gia phải hội đủ khoảng 128 phiếu của các quốc gia thành viên trong ĐHĐ và nếu muốn ngăn chặn một quốc gia nào trở thành TCKTT thì chỉ cần huy động được khoảng 65 quốc gia thành viên bỏ phiếu chống.

Chiếu theo Điều 23 đã được tu chính của Hiến Chương LHQ, 10 ghế TVKTT trong HĐBA được phân chia như sau: 5 ghế cho Phi Châu và Á Châu, 1 ghế cho Đông Âu, 2 ghế cho Nam Mỹ và các quốc gia vùng Caribbean, 2 ghế cho Tây Âu và phụ cận.

Hiện nay các quốc gia có chân trong HĐBQ gồm có như sau: Năm TVTT là Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc. Năm TVKTT sẽ mãn nhiệm vào 31-12-2008: Nam

Dương, Nam Phi, Panama, Bý, Ý. Năm TVKTT sẽ mãn nhiệm vào 31-12-2007: Congo, Ghana, Qatar, Slovakia và Peru.

Theo thông lệ sẽ có những cuộc thương thảo giữa các quốc gia thành viên của mỗi khối trước khi nhóm họp ĐHĐ để quyết định xem quốc gia nào muốn ra tranh cử. Nếu có nhiều hơn một quốc gia muốn ra tranh cho một ghế, như trong trường hợp năm 2006 của khối Nam Mỹ và các quốc gia vùng Caribbean, thì sau 3 vòng liên tiếp nếu không quốc gia nào hội đủ 2/3 phiếu bầu hiện diện, cuộc bầu cử sẽ mở ra cho tất cả các quốc gia trong khối đó.

Năm 2006, ĐHĐ bắt đầu khóa thứ 61 vào ngày 16-10-2006 ở New York và kéo dài đến ngày 7-11-2006. Cuộc bầu cử 5 TVKTT đã mất đến 48 vòng và mất đến 3 tuần. Năm ghế được bầu là 1 ghế cho Phi Châu (Nam Phi thắng), 1 ghế cho Á Châu (Nam Dương thắng), 2 ghế cho Tây Âu và phụ cận (Bý và Ý thắng), và 1 ghế cho Nam Mỹ và Caribbean (Panama thắng sau khi cả 2 nước Guatemala và Venezuela không ai thắng nổi sau 47 vòng trước đó và cùng đồng ý giải pháp trung dung là chọn Panama).

Trong 47 vòng tranh chấp giữa Guatemala và Venezuela, Guatemala nhận được số phiếu thay đổi từ 93 đến 116, và Venezuela nhận được số phiếu từ 72 đến 93, nghĩa là không ai đạt được 2/3 theo luật định. Vòng thứ 48 Panama nhập cuộc và thắng với 164 phiếu.

Sở dĩ có tình trạng này xảy ra là vì Venezuela muốn trở thành TVKTT nhưng Tổng Thống Hugo Chávez lại có chính sách bầy Mỹ, do đó Mỹ vận động các quốc gia thân mình bỏ phiếu hỗ trợ cho Guatemala.

Ở Á Châu, các quốc gia đã từng là TVKTT là Nhật, Mã Lai, Phi, Nam Hàn, Nam Dương, Tân gia Ba, Thái, Ấn Độ, Pakistan, Si Lanka. Trong khi đó những quốc gia chưa từng là TTKTT có Cam Bốt, Việt Nam, Lào, Miến Điện, Bắc Hàn, Brunei, Mông Cổ. Trong các nước chưa vào này, đa số là các quốc gia có nền chính trị độc tài và nhân quyền bị chà đạp. Có lẽ Brunei và Cam Bốt là hai quốc gia có chế độ chính trị tương đối cởi mở trong các quốc gia độc tài này.

Như chúng ta được biết Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng của Việt Nam sẽ đến New York trong tháng 9-2007 để vận động cho VN được trở thành TVKTT của HĐBA LHQ. Như vậy ông ta sẽ có mặt ở Hoa Kỳ chậm nhất là vào ngày khai mạc ĐHĐ chiều Thứ Ba 18-9-2007. Nếu chúng ta, các cá nhân và đoàn thể, quan tâm đến vấn đề nhân quyền Việt Nam thì chúng ta có hai việc gấp rút cần phải làm.

1. Chuẩn bị biểu tình rầm rộ đòi nhân quyền trước trụ sở LHQ ở New York trong suốt khoảng thời gian ĐHĐ nhóm họp và bầu TVKTT, nghĩa là từ ngày ông TT Dũng qua vào giữa tháng 9-2007 cho đến tháng 12-2007. Việc huy động nhân sự để thực hiện cuộc biểu tình như vậy đòi hỏi sự quyết tâm của mọi cá nhân và đoàn thể. Các chế độ độc tài thường rất sợ ánh sáng của công luận, nhất là công luận quốc tế, do đó đây là đòn bẩy hữu hiệu để bắt buộc chính quyền VN phải tôn trọng nhân quyền.

2. Người Việt định cư ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới, nếu đã là công dân của nước đó thì nên viết thư hoặc gọi fax đến vị đại sứ của nước mình ở LHQ, yêu cầu vị đại sứ của mình tiếp xúc với đại sứ của Việt Nam và các đại sứ bạn tại LHQ, cho đại sứ VN biết là điều kiện để bỏ phiếu cho VN trở thành TVKTT là VN cần cam kết tôn trọng nhân quyền, nhất là quyền tự do báo chí của tư nhân, và vận động các đại sứ bạn cũng làm như vậy cho đại sứ VN. Nếu VN không chịu cam kết thì các vị đại sứ cần vận động để có khoảng 65 đại sứ bỏ

phiếu chống lại cho đến khi nào VN đồng ý cam kết. Nếu được vậy thì việc bỏ phiếu có thể kéo dài nhiều vòng và nhiều tuần cho tới khi nào VN chịu tương nhượng về nhân quyền hoặc ĐHĐ sẽ bầu cho một nước khác như Cam Bốt chẳng hạn. Một vị đại sứ trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ, trong cuộc trao đổi với anh em sau buổi họp ngày 27-6-2007 đã cho rằng đây là cơ hội, là đòn bẩy tốt để áp lực VN tôn trọng nhân quyền. Ông cũng cho biết là Mỹ có khả năng để vận động các quốc gia khác bỏ phiếu theo khuynh hướng của mình.

Chúng ta không chống đối việc VN được trở thành TVKTT của HĐBA, chúng ta chỉ muốn VN phải có tư cách tương xứng trong vị trí đáng ngưỡng mộ này. Các quốc gia Á châu đã từng phục vụ trong vị trí này đều có chế độ chính trị đa đảng và cởi mở hơn VN. Chính quyền VN chỉ chấm dứt sự nhập nhằng và chấp nhận chọn lựa một tư cách mới cho quốc gia bởi vì chúng ta, những người Việt Nam trong và ngoài nước, như ;ng nhân tố thiết yếu của dân tộc, hết sức quan tâm và sẵn sàng dính dứ.

(12-8-2007)

Người ta có thể không nghi ngờ sự lo lắng đủ sâu sắc của một số người có trách nhiệm trong chế độ đương cuộc ở Việt Nam về cái mà chính họ gọi là “quốc nạn tham nhũng”, song người ta có đầy đủ căn cứ lý thuyết và thực tiễn để tiên liệu sự vô hiệu của những phương cách “lấy thúng úp voi” mà chính giới Việt Nam đang rên ràng huy động để đương đầu với quốc nạn này.

Những điều kiện để cho tham nhũng phát sinh và phát triển, như các nhà khoa học xã hội và khoa học chính trị chỉ ra, có thể tóm tắt trong công thức đã phổ biến rộng rãi: [1]

THAM NHŨNG = QUYỀN LỰC ĐỘC ĐOÁN + BƯNG BÍT THÔNG TIN – TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Việt Nam – nơi mà quyền lực chính trị và kinh tế bị độc chiếm liên tục từ già nửa thế kỷ nay bởi một thiểu số, nơi thông tin chưa bao giờ thực sự cởi mở và trách nhiệm giải trình của hệ thống công quyền chưa bao giờ được trân trọng – hiển nhiên là một mảnh đất quá phì nhiêu cho tham nhũng.

Không có dấu hiệu nào cho thấy những điều kiện trên đây bắt đầu suy kém. Kiểm soát thông tin – bao gồm cả thông tin cáo giác tham nhũng – tiếp tục là một quốc sách,

bài điều tra sự tăng giá tân dược một cách bất thường hồi cuối 2004 – đầu 2005, đã suýt bị khởi tố và lãnh án với tội danh được quy kết là “chiếm đoạt tài liệu thuộc bí mật nhà nước”; dư luận lương tri cả trong và ngoài nước những ngày đó đã cứu cô thoát khỏi tai nạn làm vật hi sinh cho các nhóm lợi ích đang giành nhau quyền kiểm soát thị trường thuốc tây.

Cuối năm ngoái, truyền thông quốc nội lại rộ lên xung quanh việc gia đình Cựu Chủ tịch Hà Nội Hoàng Văn Nghiên, từ khi ông Nghiên mãn nhiệm năm 2004, thuê công thự số 12 phố Nguyễn Chế Nghĩa rộng hàng trăm mét vuông với giá chỉ bằng giá thuê một gian phòng 10 mét vuông, và chuẩn bị mua đứt ngôi biệt thự công thuộc diện không được bán này. Cùng lúc, việc toà nhà công sở số 6 phố Lý Thái Tổ được bán cho Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lê Đức Thuý làm tư thất với “giá ưu đãi”, và việc ông Thuý khai man tình trạng “khó khăn về nhà ở” của gia đình ông cũng bị phát giác. Khi báo chí đang tiếp tục phanh phui những tin tức liên quan đến hợp đồng in tiền mặt polymer gây tranh cãi của Công ty In Ngân hàng do con trai ông Thuý làm phó giám đốc với một nhà thầu nước ngoài, thì nhận được lệnh “stop”: tám tờ báo giấy bị kỷ luật từ phạt tiền đến tạm đình bản vì đã “không chấp hành chỉ đạo của Chính phủ” (yêu cầu ngừng đưa tin về chủ đề nhạy cảm này). Sóng gió truyền thông bị dập lặng mau lẹ. Gia đình ông Nghiên được giải quyết chỗ ở khác, còn ông Thuý thì chỉ đơn giản “trả lại” toà nhà mà ông đã được cấp “sổ đỏ”, được đền bù số tiền ông đã bỏ ra xây lại toà nhà và tiếp tục tại nhiệm. Ở một quốc gia pháp quyền, một bộ trưởng như ông Thuý chắc chắn đã phải dời nhiệm sở tức thì vì một “phốt” còn mọn hơn scandal của ông nhiều, còn các đồng liêu của ông ở Bộ Văn hoá và Thông tin – cơ quan đã ra quyết định xử phạt hành chính tám tờ báo như vừa kể – thậm chí phải bị truy tố. [2] Gần đây, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký Chỉ thị số 37/CP (tháng 11-2006) với nội dung “kiên quyết không để tư nhân hoá báo chí dưới mọi hình thức”, và Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg (tháng 5-2007) về quy chế phát ngôn và cung cấp

bộ máy chống phình to cùng

THAM NHŨNG

-----*La Thành*-----

Vào ngày họp cuối cùng của kỳ họp khai trương Quốc hội khoá XII, Luật phòng, chống tham nhũng (ban hành ngày 29-11-2005 và có hiệu lực từ ngày 1-6-2006) đã được quyết định sửa đổi, mở đường cho việc thành lập các ban chỉ đạo phòng - chống tham nhũng cấp tỉnh / thành phố trực thuộc trung ương, do các chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh / thành phố đứng đầu. Trước đó, Ban Chỉ đạo Phòng - chống Tham nhũng Trung ương, do đích thân Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng làm trưởng ban, đã được thành lập và vận hành từ hơn một năm nay.

được bảo đảm bằng cả ý thức, cả phương tiện kỹ thuật lẫn công cụ thể chế. Mọi người còn chưa quên sự việc Cựu Thủ tướng Phan Văn Khải thời còn đương chức đã đích thân hạ lệnh xử lý kỷ luật trang tin điện tử VNExpress, do báo này đã đưa tin và mở diễn đàn cho độc giả thảo luận về vụ nhượng bán mờ ám 78 chiếc Mercedes được Chính phủ nhập miễn thuế trước đó để phục vụ ASEM (Asia-Europe Meeting) lần thứ Năm (tháng 10-2004); kết quả là Tổng biên tập lúc đó của VNExpress đã bị chuyển công tác. Trong một diễn biến khác, một nữ phóng viên báo Tuổi trẻ, sau loạt

thông tin cho báo chí của các tổ chức công quyền, với những quy định có ý nghĩa khẳng định quyết tâm ở cấp nhà nước tiếp tục duy trì Việt Nam như một trong những quốc gia được liệt hạng thấp nhất về tự do báo chí. [3]

Về trách nhiệm giải trình, lâu nay, những phiên chất vấn - trả lời chất vấn trong nghị trình các kỳ họp Quốc hội thường được truyền hình trực tiếp như một biểu hiện của tính công khai. Tuy nhiên, chính những phiên họp này lại tỏ giác nhiều điều. Nhà văn Đặng Thị Thanh Hương, nguyên đại biểu quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá - Giáo dục - Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội khoá IX, đã kể lại trong hồi ký của mình về thái độ khinh nhờn, bất cần, bất cẩn, thiếu năng lực và phẩm chất của nhiều bộ trưởng trong Chính phủ thể hiện trong các thuyết trình trả lời chất vấn trước Quốc hội. [4] Bản thân sự bùng bít thông tin, kiểm soát / hạn chế tự do báo chí, cấm đoán xã hội dân sự, từ chối độc lập hoá các nhánh quyền lực của hệ thống chính trị hiện nay cũng chính là để lẫn tránh trách nhiệm giải trình.

Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định ý chí không chia sẻ quyền lực chính trị đã độc chiếm cho bất kỳ ai. Bầu cử Quốc hội vẫn tiếp tục là một thủ tục trình diễn thô thiển hòng đáp điểm tính chính đáng cho 'nhà nước - đảng' toàn trị. Mọi đại biểu Quốc hội đều là người của Đảng Cộng sản, kể cả số ít (chưa đến 9 phần trăm) đại biểu không phải đảng viên cộng sản. [5] Bản thân sự độc chiếm quyền lực này chính là tham nhũng, và là sự tham nhũng ở mức độ cao nhất - "tham nhũng (hay đánh cắp) quyền lực".

Một nhà quan sát - Giáo sư Yoshiharu Tsuboi từ Đại học Waseda (Nhật Bản) - nhận xét rằng ở Việt Nam, "tham nhũng giúp bảo vệ quyền lực". Theo ông, hệ thống chính trị ở đây có nhu cầu duy trì bộ máy hành chính ở mức độ kém hiệu quả cần thiết, đủ để mọi cán bộ nhân viên của bộ máy đều là tội phạm hoặc tội phạm tiềm năng do tham nhũng, nhờ đó họ bị buộc chặt vào bộ máy bởi lợi ích. [6] Trong một hệ thống mà con người là con tin của tham nhũng như vậy, nếu một ai đó từ chối tham nhũng, anh ta sẽ trở thành con ngựa ô trong cả

tàu ngựa bạch, gây cho hệ thống cảm giác mất an toàn trước sự tồn tại "khác người" của anh ta: anh ta sẽ bị loại bỏ. Giáo sư Tsuboi viết: "Do chỗ hầu như mọi người đều dính líu tập thể vào những hành vi vi phạm pháp luật trong cuộc sống hằng ngày, tội lỗi của từng cá nhân luôn được che đậy. Nhưng một khi hệ thống toan tính khép tội một ai đó đang làm nó khó chịu, - tỷ như những người bất đồng chính kiến, những người đối đầu với thể chế hoặc những người từ chối tham gia vào tham nhũng, - nó sẽ có ngay một cơ cụ liền tay để cáo buộc họ đã vi phạm pháp luật." [7] Nói cách khác, "hệ thống đã được thiết đặt sao cho hẳn có một ai trong nội bộ biểu tỏ khả năng chống đối hay phản kháng lại thiết chế 'nhà nước - đảng' hiện hành, thì 'tham nhũng' sẽ được sử dụng để hất cẳng anh ta bằng pháp luật." [8] Việc đòi hỏi cải cách hệ thống một cách thấu đáo để loại bỏ tận gốc tham nhũng là một thái cực được coi là trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ. Điều này giải thích vì sao giới lãnh đạo Việt Nam chưa từng và sẽ không bao giờ tỏ thực tâm và quyết tâm bài trừ triệt để tham nhũng.

Khi nhậm chức vào tháng 6-2006, một trong những hứa hẹn của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng là sẽ đưa các vụ án tham nhũng trọng điểm ra xét xử trước quý tư cùng năm. Thuộc cấp của ông đã không giúp ông thực hiện lời hứa: vụ Mai Văn Dâu chỉ được trình toà tháng Sáu vừa qua, sau 31 tháng kể từ khi khởi tố (tháng 11-2004), còn vụ PMU18 - Bùi Tiến Dũng (khởi tố tháng 1-2006) thì vừa mới thành án khi bài viết này đang được đánh máy. (Trong khi đó, đối với các vụ án đối lập chính trị, guồng máy của Thủ tướng Dũng đã tỏ ra sốt sắng và cương quyết hơn nhiều lần!) Mai Văn Dâu, Bùi Tiến Dũng và những kẻ liên đới đã trở thành con mồi cho sự trừng phạt đậm màu sắc nghi thức vì đã "chơi sai luật": sự quá trớn này là cực bên kia trong hai thái cực có thể làm xói lở chế độ. Chứ nếu tất cả các vụ tham nhũng đều bị khởi tố, thì toàn bộ bộ máy công quyền sẽ ngừng hoạt động, hệ thống chính trị sẽ lập tức khủng hoảng.

Còn nhớ, khi Luật phòng - chống tham nhũng còn đang được soạn thảo, trên nghị trường người ta đã

tranh cãi khá nhiều về vấn đề Ban chỉ đạo Phòng - chống Tham nhũng Trung ương sẽ nằm trong cơ cấu nào - Quốc hội, Viện Kiểm sát Tối cao hay Chính phủ -, và do ai phụ trách. Những người đứng đầu Quốc hội và Viện Kiểm sát Tối cao lúc đó - các ông Nguyễn Văn An và Hà Mạnh Trí - đều từ chối phụ trách cơ quan mới này và đề nghị ấn định nó thuộc thành phần Chính phủ, một đề nghị đã vấp phải rất nhiều ý kiến phản đối của các đại biểu quốc hội. Thực ra, điều này đã được quyết định trước bởi Bộ Chính trị của Đảng rồi. Các nhà lãnh đạo toàn trị hoàn toàn không có (hoặc bất chấp) ý niệm về phân lập, kiểm chế và cân bằng các quyền: Chính phủ, đầu não của guồng máy hành chính của tất cả các ngành kinh tế và xã hội, đang điều khiển một cơ thể đầy ung nhọt tham nhũng, nay lại đứng ra "chỉ đạo" công tác phòng - chống tham nhũng ở cấp nhà nước! Đây là bằng chứng cho thấy Luật phòng, chống tham nhũng và Ban chỉ đạo Phòng - chống Tham nhũng Trung ương chỉ mang ý nghĩa trình diễn.

Vậy tại sao cần phải để ra các ban chỉ đạo phòng - chống tham nhũng cấp tỉnh? Nguyễn Tấn Dũng, cũng như mọi nhà lãnh đạo khác của 'nhà nước - đảng' toàn trị, không phải là người theo chủ nghĩa tản quyền (federalism) trong xây dựng thể chế để có nhu cầu được các lãnh đạo địa phương san gánh bớt quyền lực. Đầu lĩnh toàn trị chỉ chấp nhận phân cấp quyền lực khi cái giá phải trả cho những hệ lụy của sự tập trung quyền lực không cân đối được với lợi ích của nó. Tham nhũng là loại tội phạm không hề mới, và trong thể chế đã sẵn có quá nhiều cơ quan có chức năng cảnh giới, phát hiện, xử lý và trấn áp tội phạm như công an, hệ thống ban thanh tra của Chính phủ và uỷ ban nhân dân các cấp, viện kiểm sát nhân dân các cấp, uỷ ban kiểm tra của các cấp bộ Đảng, vì vậy các nhà lập pháp Việt Nam khi biên thảo điều luật về Ban chỉ đạo Phòng - chống Tham nhũng Trung ương đã không thể trù liệu cho nó một công năng mới, biệt lập nào, đành dùn đẩy việc xác định công năng của cơ quan này cho các thao tác sau luật và dưới luật bằng dòng văn: "Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống

tham nhũng do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.” [9] Trên thực tế, nó không thể có nhiều hơn vai trò của một “bưu cục” phân loại và chuyển các đơn thư khiếu tố. Sau hơn một năm ôm cái “hòm thư khiếu tố” kia, Thủ tướng Dũng và các cộng sự của ông đã nhận thức rõ sự bất lực trước một quốc nạn vô phương giải trừ. Nay ông muốn các lãnh đạo địa phương chia sẻ cùng ông... sự bất lực này! Chưa cần đợi Quốc hội nhóm họp để sửa luật, 26 tỉnh thành đã thành lập các ban chỉ đạo phòng - chống tham nhũng của địa phương mình theo lệnh Thủ tướng, thêm một thí dụ về sự khinh thị của đầu lĩnh toàn trị đối với thiết chế lập pháp của chế độ và hệ thống luật nặng tính trưng bày do chính nó làm ra.

Những câu hỏi tự nhiên đã được nêu ra: Tiếp sau cấp tỉnh / thành, liệu các cấp huyện / quận, rồi xã / phường có phải thành lập các ban chỉ đạo phòng - chống tham nhũng của cấp mình? Tương tự, có cần thành lập các ban như thế ở các bộ ngành? Phó Chủ tịch Quốc hội Ông Chu Lưu đã trấn an các đại biểu Quốc hội trước khi biểu quyết: “Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phòng - chống tham nhũng có đủ điều kiện để chỉ đạo công tác phòng - chống tham nhũng đến cấp huyện, xã, bảo đảm tính thống nhất trong phạm vi tỉnh. Ở các bộ ngành, bộ trưởng là người trực tiếp chỉ đạo công tác phòng - chống tham nhũng trong bộ của mình. Do đó, không đặt vấn đề thành lập các ban chỉ đạo ở cấp huyện và các ngành.” [10] Người ta không tìm thấy bóng dáng của ông gợi nhắc trong lập luận này của ông Ông Chu Lưu, nguyên Bộ trưởng Tư pháp trong chính phủ của Cựu Thủ tướng Phan Văn Khải.

Đại biểu Quốc hội Lê Đình Khanh, Bí thư Đảng đoàn kiêm Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hải Dương đặt câu hỏi: “Thời gian kể từ khi Luật phòng - chống tham nhũng có hiệu lực còn quá ngắn, mới được một năm, chưa có sự phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, chưa có sự tính toán xem nếu lập ban chỉ đạo ở cấp tỉnh thì sẽ phải sắm thêm bao nhiêu ô-tô, bỏ ra bao nhiêu kinh phí mỗi năm và thu về cái gì: lòng dân hay tiền bạc?” Và ông Khanh đã tự trả lời: “Đứt khoát sẽ thêm biên chế, tiền chi tốn kém!” [11] Vì

đại biểu quốc hội này đã không thể trần tình rành mạch hơn rằng: kinh phí – hay tiền thuế của dân – sẽ tiếp tục bị hoang phí, trong khi cả lòng dân, cả tiền bạc bị tham nhũng đánh cắp sẽ một đi không quay trở về. Chế độ toàn trị luôn luôn là một chế độ hoang phí vô độ!

Luật sửa đổi, bổ sung của Luật phòng, chống tham nhũng [12] đã được thông qua với tỷ lệ đồng thuận thấp nhất trong lịch sử làm luật của Quốc hội Việt Nam: 68,36 phần trăm. Trong số 470 đại biểu quốc hội hiện diện, 100 người đã biểu quyết chống và 33 người từ bỏ quyền biểu quyết. Hãy còn quá sớm để nói về sự bắt đầu của một quá trình phân tán ý chí trong cái gọi là “cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất” này, song đây chắc chắn là một sự rạn nứt niềm tin đáng kể của các đại biểu vừa mới được Đảng tin cần chọn lựa.

Tham nhũng ở Việt Nam có nguồn gốc từ bản chất toàn trị và cấu trúc của hệ thống chính trị. Việc bài trừ tận gốc quốc nạn này hoàn toàn nằm ngoài quyết tâm và năng lực của đảng cầm quyền. Sử dụng con người và phương tiện của chính hệ thống tham nhũng để chống tham nhũng là một thách thức ngổ ngược đối với lý trí và đạo lý.

Hà Nội, 8.8.2007
© 2007 talawas

[1] *Tools to Support Transparency in Local Governance, Transparency International.*

[2] Vào tháng 3-2006, nữ Ngoại trưởng Thụy Điển lúc đó là bà Laila Freivalds đã buộc phải tuyên bố từ chức sau khi can thiệp để đóng cửa một website trước đó đã tái đăng những bức biếm họa gây tranh cãi về Tiên tri Muhammad của tờ nhật báo Đan Mạch Jyllands-Posten. Hành động này của bà Freivalds bị cáo giác là vi phạm quyền tự do thông tin đã được chuẩn nhận trong hiến pháp của Vương quốc Thụy Điển.

[3] Theo báo cáo thường niên của tổ chức Phóng viên Không Biên giới (Reporters Without Borders), nhiều năm qua, Việt Nam luôn luôn có mặt trong nhóm quốc gia ở thứ hạng thấp nhất về Chỉ số Tự do Báo chí (Press Freedom Index). Tạm kê: năm 2002 – hạng 131 (trong 139 quốc gia / vùng lãnh thổ

được xếp hạng), năm 2003 – hạng 159 (trong 166), năm 2004 – hạng 161 (trong 167), năm 2005 – hạng 158 (trong 167), năm 2006 – hạng 155 (trong 168).

[4] Thanh Hương, *Đi trong cuộc sống (hồi ký), Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2007, đã trích đăng trên talawas.*

[5] Trong tổng số 493 đại biểu của Quốc hội khoá XII, chỉ có 43 đại biểu không phải đảng viên cộng sản, chiếm tỷ lệ 8,72 phần trăm. Ít nhất 42 người trong số đại biểu ngoài Đảng là do Mặt trận Tổ quốc – tổ chức ngoại vi của Đảng Cộng sản – đề cử.

[6] Yoshiharu Tsuboi, *Corruption in Viet-Nam.*

[7] Tài liệu vừa dẫn.

[8] Tài liệu vừa dẫn.

[9] Điểm 2, điều 73 Luật phòng, chống tham nhũng.

[10] Văn Anh, *Chủ tịch UBND đứng đầu Ban chỉ đạo chống tham nhũng tỉnh, VietNamNet.*

[11] Tài liệu vừa dẫn.

[12] Đã có nhiều ý kiến nhận xét rằng Luật phòng, chống tham nhũng là một trong những văn bản luật kém chất lượng nhất trên nhiều phương diện. Nói riêng, nó có những sai sót thô sơ ngay cả về ngôn ngữ. Hãy xem điểm 5, điều 2 của luật này định nghĩa khái niệm ‘vụ lợi’: “Vụ lợi là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng.” Theo định nghĩa này, ‘vụ lợi’ là một danh từ! Tuy nhiên, trong tiếng Việt tiêu chuẩn, ‘vụ lợi’ chỉ có thể làm chức năng tính từ (bổ nghĩa cho một danh từ) hoặc trạng từ (bổ nghĩa cho một động từ hoặc một tính từ), mà chưa bao giờ được sử dụng như một danh từ (nói chung) và với ý nghĩa như đã được định nghĩa trong Luật phòng, chống tham nhũng (nói riêng). Điều này tỏ giác rằng công tác soạn thảo luật ở Quốc hội Việt Nam đang được tiến hành một cách kém tính chuyên nghiệp đến mức nào!

www.hotrolienminh.net
trang mạng giới thiệu
hoạt động giúp đỡ của
hải ngoại đối với quốc
nội qua các Ủy ban
Yểm trợ

GENE SHARP

từ ĐỘC TÀI

đến DÂN CHỦ

một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....đăng nhiều kỳ.....

Chương 4

Nhược Điểm Của Chế Độ Độc Tài

Các chế độ độc tài thường có vẻ vô cùng kiên cố. Tất cả các cơ quan mật vụ, cảnh sát, quân đội, nhà tù, trại tập trung, đội hành quyết đều được tập trung vào tay một vài người quyền hành. Nhóm người này thường xuyên và tùy tiện cào vét ngân quỹ quốc gia, tài nguyên thiên nhiên và sức sản xuất nội địa nhằm phục vụ cho tham vọng của riêng họ. So với hình ảnh đó, phe dân chủ đối lập thường có vẻ vô cùng yếu đuối, không hữu hiệu và không quyền lực. Chính thành kiến về một bên quá kiên cố và một bên không chút quyền lực đã khiến cho việc hình thành một lực lượng đối lập hữu hiệu rất khó khăn. Tuy nhiên, câu chuyện không chỉ có thế.

Nhận dạng gót chân Achilles

Truyện thần thoại Hy Lạp có một điển tích nói về nhược điểm của người được xem là không thể bị đá thương về thể chất. Đó là danh tướng Achilles. Dao kiếm không đâm thủng da ông được vì khi ông còn bé, mẹ ông nhúng ông xuống dòng sông Styx màu nhiệm để thân thể ông được bảo vệ khỏi mọi nguy hiểm. Nhưng khổ một điều, mẹ ông phải nắm gót chân để ông không bị sông cuốn đi nên còn một phần thân thể không chạm vào nước. Khi Achilles trưởng thành, xông pha trận mạc, gươm đao không làm gì được ông. Tuy nhiên, trong trận công hãm thành Troy, được người biết về nhược điểm của ông mách bảo, đối phương nhắm mũi tên vào gót chân Achilles mà bắn, nơi duy nhất có thể làm ông bị thương. Mũi tên này kết liễu cuộc đời nhân vật

Achilles. Cho đến nay, thành ngữ “gót chân Achilles” vẫn được dùng để nói đến nhược điểm của một người, một kế hoạch, hay một định chế mà nếu đánh đúng vào đó thì không có cách nào bảo vệ. Nguyên lý này cũng áp dụng cho những chế độ độc tài tàn bạo. Đánh đổ các thể chế này là việc có thể làm được, nhưng cách nhanh nhất và ít hao tổn nhất là xác định cho được các nhược điểm của chế độ rồi tập trung vào đó mà đánh.

Nhược Điểm Của Nền Độc Tài

Một số những nhược điểm của các chế độ độc tài được liệt kê như sau:

(1) Sự hợp tác từ các cá nhân, đoàn thể, và định chế, vốn cần thiết để vận hành hệ thống cai trị, có thể bị giảm bớt hay rút hẳn lại được. (2) Những điều kiện và hậu quả của các chính sách trong quá khứ giới hạn khả năng thích ứng và thực hiện những chính sách hiện tại của chế độ. (3) Lệ thói vận hành hệ thống quản trị đã trở thành quán tính, khó điều chỉnh nhanh chóng để đáp ứng tình hình mới. (4) Nhân tài và vật lực đã được phân bổ cho các công việc hiện hữu không dễ dàng chuyển sang đáp ứng các nhu cầu mới. (5) Cấp dưới sợ làm mất lòng cấp trên nên báo cáo sai hay thiếu dữ kiện, vốn rất cần để các kẻ cai trị quyết định chính sách. (6) Ý thức hệ bị xoi mòn. Những huyền thoại và biểu tượng của chế độ lung lay. (7) Nếu hiện có một ý thức hệ đủ mạnh để ảnh hưởng lên nhận thức của một số người về thực tế, thì nó cũng làm những ai theo đuổi nó bỏ quên luôn những điều kiện và nhu cầu thực của tình hình. (8) Sự thoái hóa hiệu năng và khả năng của tầng lớp thư

lại, hay sự kiểm soát và quy định quá nặng nề khiến cho những chính sách và vận hành của cả hệ thống trở nên vô hiệu quả. (9) Mâu thuẫn nội bộ, tranh giành cá nhân, và hiểm khích hành động thù địch tạo tác hại, và ngay cả đình trệ hệ thống vận hành của chế độ. (10) Giới trí thức và học sinh trở nên thao thức trước hiện tình đất nước, những luật lệ gò bó, chính sách nhồi sọ, và những đàn áp. (11) Với thời gian quảng đại quần chúng dần dần có thái độ mặc kệ, hồ nghi, và ngay cả gay gắt với chế độ. (12) Những khác biệt địa phương, giai cấp, văn hóa và chủng tộc trở nên nhức nhối. (13) Hệ thống quyền lực hàng dọc của chế độ luôn bấp bênh, khi ít khi nhiều. Mọi cá nhân chạy đua tranh giành đẳng cấp liên tục, kẻ lên người xuống, hoặc bị người mới hất văng hẳn ra khỏi hệ thống. (14) Những đơn vị cảnh sát hay quân đội địa phương theo đuổi mục tiêu riêng của họ, trái với nhà nước độc tài tại trung ương; có khi bao gồm cả mưu đồ đảo chánh. (15) Nếu đây là một nền độc tài mới, nó còn phải mất nhiều thời gian mới củng cố được. (16) Hiện tượng quá ít người quyết định quá nhiều việc dưới chế độ độc tài dễ dẫn tới những sai lầm trong phán quyết, trong chính sách và trong hành động. (17) Nếu chế độ tìm cách tránh những hiểm họa này bằng cách tẩn quyền kiểm soát và quyết định cho cấp dưới, thì họ lại tự làm soi mòn quyền lực ở thượng tầng.

Tấn Công Vào Nhược Điểm Của Chế Độ Độc Tài

Biết được những nhược điểm nội tại đó, phe dân chủ đối lập cần cố tình làm trầm trọng thêm những “gót chân Achilles” này để tạo những thay đổi lớn hoặc làm tan rã cả chế độ. Câu kết luận tại điểm này đã rất rõ: mặc dù mang dáng vẻ mạnh mẽ, mọi nền độc tài đều có nhược điểm, như hiệu năng cá nhân kém, ganh tỵ, hiệu năng cơ chế kém, mâu thuẫn giữa các ban ngành. Với thời gian, những nhược điểm này khiến cho chế độ mất hiệu năng, và dễ chao đảo trước những thay đổi của tình hình hoặc gặp phải những nỗ lực chủ tâm kháng cự.

Không phải điều gì chế độ muốn đều sẽ đạt được. Thí dụ, có những lúc ngay cả lệnh trực tiếp của Hitler cũng không được thi hành, vì cấp dưới từ chối không làm. Như chúng ta đã thấy, trong nhiều trường hợp, chế độ độc tài tan vỡ rất nhanh.

Nói như vậy không có nghĩa là có thể lật đổ chế độ độc tài mà không có rủi ro và thương vong. Mọi con đường đấu tranh để giải phóng dân tộc đều chứa đựng những rủi ro, đau khổ, và phải mất thời gian mới tới đích. Và dĩ nhiên, không có phương án nào có thể bảo đảm thành công nhanh chóng trong mọi trường hợp. Tuy nhiên, cách đấu tranh nhằm vào các nhược điểm đã được nhận dạng của chế độ vẫn có triển vọng thành công cao hơn so với các phương cách đi tìm đánh vào những chỗ mạnh nhất của địch. Câu hỏi còn lại là ta phải đánh bằng cách nào?

Tài liệu bằng tiếng Việt đầu tiên và duy nhất lưu hành ở Hà Nội, nói về việc Hồ Chí Minh gia nhập Hội Tam Điểm có lẽ là sách *Nguyễn Ái Quốc tại Pari 1917-1923*, Nxb: Thông Tin Lý Luận ấn hành năm 1989, tác giả là bà Thu Trang. Trong sách này, bà Thu Trang viết rằng: *“Theo một mật báo đã ghi ngày 14 tháng 6 năm 1922, Nguyễn Ái Quốc được chấp nhận vào Hội Franc-Maçonnerie (Tam điểm)...”* (tr. 201.)

Mẫu tin này không bị ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương đảng CSVN kiểm duyệt hay gạch bỏ, có thể nhờ câu tiếp theo của bà Thu Trang: *“Điều này chứng tỏ là Nguyễn Ái Quốc đã đến với bất cứ tổ chức chính trị nào có tính cách tiến bộ. Mặc dù theo truyền thống, Hội trên chỉ dành cho giới giáo sĩ, quý tộc hoặc những nhà trí thức bác học tên tuổi v.v... Nguyễn Ái Quốc được chấp nhận vào hội này là do*

mất uy tín đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN). 3) Đa số người Việt trong nước ít biết Hội Tam Điểm là hội gì, chủ trương như thế nào?

Hội Tam Điểm (Franc-Maçonnerie do tiếng Anh: Freemasonry) nguyên là một hội đoàn giáo dục, nhằm truyền bá cho hội viên một triết lý sống có đạo đức. Xuất hiện ban đầu ở Anh vào thế kỷ 17 như một nhóm nghề nghiệp (thợ nề, thợ chẻ đá). Về sau nhóm trở thành một hội đoàn hướng đến lý tưởng cao cả như bác ái (fraternity), bình đẳng (equality) và hoà bình (peace). Dần dần hội cho gia nhập cả những người giàu có hoặc có địa vị trong xã hội. Lý tưởng chấp nhận tự do tín ngưỡng và bình đẳng giữa mọi người của hội Tam Điểm đi đôi với chủ nghĩa tự do thời thế kỷ 18. Hội Tam Điểm phổ biến ở các nước nói tiếng Anh, bị Giáo hội Ky-Tô giáo La Mã chống đối, vì Giáo hội cho rằng hội Tam Điểm tranh quyền với Giáo hội. Do đó, hội Tam Điểm không được chấp nhận ở các quốc gia theo Ky-Tô giáo La Mã. Dầu vậy, dần dần hội Tam Điểm phát triển khắp nơi. Hiện nay, trên thế giới, hội Tam Điểm đông nhất là hội Hoa Kỳ, chiếm khoảng 75% hội viên toàn cầu. Có nơi hội Tam Điểm chia ra thành nhiều phái và có khi chống đối nhau.(1)

Như thế, tuy cùng đề cao lý tưởng và quyền lợi công nhân, nhưng hội Tam Điểm phóng khoáng, tự do, trong khi đảng Cộng sản là một tổ chức chính trị độc tài và hai bên rất chống đối nhau. Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập đảng Cộng Sản Pháp từ cuối năm 1920 đầu năm 1921. Nguyễn Ái Quốc chuyển qua hội Tam Điểm là hội đối nghịch với đảng CS vào năm 1922. Bà Thu Trang giải thích rằng *“Điều này chứng tỏ là Nguyễn Ái Quốc đã đến với bất cứ tổ chức chính trị nào có tính cách tiến bộ...”* Tuy nhiên, xin đừng quên một điều là lúc đó, đời sống Nguyễn Ái Quốc tại Paris rất khó khăn. Tình trạng nghèo khó này được ông mô tả lại khá rõ trong sách *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* dưới bút danh Trần Dân Tiên. Phải chăng Nguyễn Ái Quốc

HỒ CHÍ MINH

con người xảo trá

Trần Gia Phụng

(nhan đề nguyên thủy: Hồ Chí Minh và Hội Tam Điểm. Chúng tôi xin phép đổi lại).

1- NGUYỄN ÁI QUỐC VÀO HỘI TAM ĐIỂM

Hồ Chí Minh là một nhân vật lịch sử hiện đại hoạt động kín đáo, thường thay tên đổi họ, và thường che giấu hành tung của mình. Một trong những điều được ông che giấu suốt đời là việc ông gia nhập Hội Tam Điểm (Franc-Maçonnerie) Pháp năm 1922. Hồ Chí Minh đã dùng tên khác, viết sách để tự ca tụng mình, nhưng hoàn toàn không hé lộ một tí nào về việc ông gia nhập hội Tam Điểm. Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) cũng tránh né không nói đến trong các bản tiểu sử của Hồ Chí Minh.

được sự giới thiệu (ít nhất phải có hai hội viên cũ giới thiệu) như một nhà báo lỗi lạc, hay một nhà cách mạng đã có tên tuổi? Khó mà đoán được...” (tr. 201.)

Cần chú ý các điểm: 1) Bà Thu Trang không phải là người Việt ở trong nước, mà bà đã định cư ở Paris từ năm 1961. Bà được Nhà xuất bản Thông Tin Lý Luận Hà Nội giới thiệu là *“một nữ trí thức Việt kiều ở Pháp, với lòng tôn kính Bác Hồ”* (Lời nhà xuất bản, tr. 5.). 2) Năm xuất bản là năm 1989, tức 20 năm sau khi Hồ Chí Minh qua đời (1969). Năm đó, nhà cầm quyền cộng sản các nước trên thế giới tương đối cởi mở, kể cả Liên Xô, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, nên mẫu tin này không có gì làm

vào hội Tam Điểm để tìm kiếm một cơ hội thăng tiến mưu sinh mới?

Nguyễn Ái Quốc vào Hội Tam Điểm ngày 24-6-1922, thì trong tháng 7-1922, Nguyễn Ái Quốc hai lần gặp gỡ Phạm Quỳnh tại Paris, cũng là một nhân vật Tam Điểm VN. Nguyên lúc đó, vua Khải Định (trị vì 1916-1925) hướng dẫn phái đoàn Việt Nam sang dự cuộc đấu xảo (hội chợ triển lãm) ở Marseille (Pháp). Phạm Quỳnh tháp tùng theo phái đoàn này. Lúc đó, Phạm Quỳnh là một nhà báo, nghị viên Hội đồng thành phố Hà Nội, và đã gia nhập Hội Tam Điểm ở Hà Nội.

Theo lời mời của chính quyền Pháp, Phạm Quỳnh đến Paris diễn thuyết tại Trường Thuộc Địa (École Coloniale) ngày 31-5-1922 về đề tài “Sự tiến hóa về đường tinh thần của dân Việt Nam từ ngày đặt bảo hộ đến giờ”. Sau đó, Phạm Quỳnh ở lại Paris để đi diễn thuyết vài nơi, kể cả Viện Hàn lâm Pháp.

Trong thời gian ở Paris, Phạm Quỳnh ghi nhật ký là đã gặp gỡ những “chí sĩ vào hạng bị hiểm nguy”, và không nêu tên những người ông đã gặp trong nhật ký. Tuy nhiên, trên sổ lịch để bàn, Phạm Quỳnh ghi rõ: [Thứ Năm, 13-17]: “*Ăn cơm Annam với Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc ở nhà Trường (6 Villa des Gobelins)*”. [Tờ lịch Chủ nhật 16-7]: “*Ở nhà, Trường, Ái Quốc và Chuyện đến chơi.*” [Chủ nhật 16-7] [Chuyện có thể là Nguyễn Thế Truyền.] (Xin xem phần tài liệu phía dưới.)

Vài tháng sau khi gia nhập Hội Tam Điểm, Nguyễn Ái Quốc ra khỏi hội này và suốt đời giấu kín việc vào hội Tam Điểm vì một điều dễ hiểu, hội Tam Điểm đối nghịch với đảng CS. Vậy phải chăng vì Phạm Quỳnh biết rõ chuyện Nguyễn Ái Quốc gia nhập hội Tam Điểm ở Paris sau hai cuộc tiếp xúc vào tháng 7-1922, mà Hồ Chí Minh tức Nguyễn Ái Quốc, ra lệnh thủ tiêu Phạm Quỳnh ngày 6-9-1945, tại một địa điểm cách Huế 20 km, để giấu kín bí mật của mình?

Theo lời tác giả Thu Trang, “Nguyễn Ái Quốc đã không ở lâu trong Hội này [Tam Điểm], vì cuối năm 1922 trên báo L'Humanité,

Nguyễn Ái Quốc đã thẳng tay chỉ trích hội ấy với những lời lẽ hết sức cứng rắn.”(sdd. tr. 201.) Thật ra, lý do chính Nguyễn Ái Quốc dứt điểm hội Tam Điểm, vì lúc đó ông được đại diện Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản mời sang Nga hoạt động. Lời mời này vẽ ra trước mắt ông một cơ hội thăng tiến mưu sinh mới.

Nguyên vào tháng 10-1922, D. D. Manuilsky, đại diện ĐTQTCS, từ Moscow qua Paris dự Đại hội kỳ 2 đảng CS Pháp. Nhân đó Manuilsky mời Nguyễn Ái Quốc sang Moscow tham gia Hội nghị Quốc tế Nông dân vào năm 1923 (2). Sự việc này có nghĩa là Manuilsky chọn Nguyễn Ái Quốc để đưa qua Liên Xô huấn luyện. Nhận được lời mời Manuilsky, Nguyễn Ái Quốc vĩnh biệt hội Tam Điểm.

Ra khỏi hội Tam Điểm để gia nhập một tổ chức khác thích hợp với mình hơn, là chuyện bình thường. Chuyện bất bình thường ở đây là vào tháng 6 tuyên thệ gia nhập hội Tam Điểm, thì khoảng chưa đầy nửa năm sau, Nguyễn Ái Quốc lại “*thẳng tay chỉ trích hội ấy với những lời lẽ hết sức cứng rắn.*” (Bà Thu Trang, *đã dẫn.*) Ngay từ lúc này, mới bước vào con đường chính trị, Nguyễn Ái Quốc đã tự chứng tỏ là một con người “cơ hội chủ nghĩa”, vừa lật lọng, vừa phản bội.

Bên cạnh sách bằng tiếng Việt, bà Thu Trang, với tên Thu Trang-Gaspard viết lại chuyện Nguyễn Ái Quốc ở Paris bằng tiếng Pháp, nhan đề sách là *Hồ Chí Minh à Paris (1917-1923)*, do Nxb. Éditions L'Harmattan ấn hành tại Paris năm 1992, nội dung giống sách trên.

Về việc Nguyễn Ái Quốc gia nhập hội Tam Điểm, ngoài những tài liệu của bà Thu Trang trên đây, còn có một số tài liệu chi tiết hơn của các tác giả Pháp. Một trong những người này là Jacques Dalloz. Ông viết sách *Francs-maçons d'Indochine*, Paris: Éditions Maçonnes de France, 2002. Sách này trình bày đầy đủ những nhân vật Tam Điểm ở Việt Nam, trong đó có Phạm Quỳnh và Nguyễn Ái Quốc.

Riêng về Nguyễn Ái Quốc, ngoài sách trên, trong bài báo nhan đề “Les Vietnamiens dans la franc-maçonnerie coloniale” [Người Việt trong hội Tam Điểm thuộc địa], tạp chí *Revue française d'Histoire d'Outre-mer*, Tam cá nguyệt 3, 1998, Paris: Société Française d'Histoire d'Outre-mer, tr. 105, Jacques Dalloz viết: “*Vào đầu năm 1922, do sự giới thiệu của một nhà chạm trở tên là Boulanger, ông ta dự lễ gia nhập của tổ Fédération universelle (Paris GODF). Phiếu của ông ta ghi là: “Nguyễn Ái Quốc, sinh ngày 15-2-1895 (Việt Nam), thợ tô sửa hình, thợ vẽ.” (tạm dịch từ nguyên bản Pháp văn là: “Au début de 1922, il s'est présenté à l'initiation de la loge la Fédération universelle (Paris GODF), recommandé par le graveur Boulanger. Sa fiche indique: “Nguyen Ai Quoc, né le 15-2-1895 (Annam), retoucheur en photo, dessinateur” (3).*

Trong mệnh đề này có hai điều đáng chú ý: Thứ nhất là danh xưng Nguyễn Ái Quốc và thứ hai ngày sinh của Nguyễn Ái Quốc.

2- DANH XƯNG NGUYỄN ÁI QUỐC (QUỐC) và HỒ CHÍ MINH

Danh xưng Nguyễn Ái Quốc (Quốc) lúc đầu không phải là tên một người, mà là tên chung của bốn người. Đó là Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Tất Thành (4). Cả bốn ông (Trinh, Trường, Truyền, Thành) cùng dùng một bút hiệu chung là Nguyễn Ái Quốc, đồng ký bản “Revendications du peuple annamite” [Thỉnh nguyện thư của dân tộc Việt], bằng Pháp văn do Phan Văn Trường viết, gởi cho các cường quốc trên thế giới, đang họp Hội nghị Versailles (Paris) sau thế chiến thứ nhất, bắt đầu từ 18-1-1919. Thỉnh nguyện thư của các ông xuất hiện lần đầu trên báo *L'Humanité* [Nhân Đạo] ngày 18-6-1919.

Trong bốn người cùng dùng chung biệt hiệu (Nguyễn Ái Quốc), Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường sống và hoạt động chính trị tại Pháp khá lâu, đang bị mật thám Pháp

theo dõi, không tiện ra mặt. Nguyễn Thế Truyền (1898-1969) là sinh viên du học, đang hưởng học bổng của Pháp để theo học ngành hóa học (5), nên không thể công khai chống Pháp.

Chỉ có Nguyễn Tất Thành là người mới đến, chưa bị mật thám chú ý. Nguyễn Tất Thành tên thật là Nguyễn Sinh Cung, sinh tại Nghệ An, con ông Nguyễn Sinh Sắc (1862-1929) và bà Hoàng Thị Loan. Lúc nhỏ, Nguyễn Sinh Cung học chữ Nho, rồi chuyển qua tân học, theo chương trình Pháp. Sau khi đậu tiểu học khoảng năm 17 tuổi, Nguyễn Sinh Cung vào học lớp nhất niên (năm thứ nhất bậc trung học tức lớp 6 ngày nay) trường Quốc Học (Huế) năm 1907.

Một người bạn học cùng lớp với Nguyễn Sinh Cung ghi nhận lúc học Quốc Học, Cung vẫn mang tên này. Tài liệu này cho biết thêm rằng đang học lớp nhất niên trường Quốc Học [trung đương với lớp ngày nay], Cung cùng học sinh Quốc Học tham gia biểu tình trong vụ Trung Kỳ dân biểu tại Huế tháng 4-1908. Pháp đàn áp cuộc dân biểu. Cung lo sợ bị bắt, liền bỏ học, trốn vào nam (6). Ông ghé Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, rồi làm giáo viên dạy Quốc ngữ và chữ Pháp ở trường Dục Thanh (Phan Thiết) vào năm 1910, với tên mới là Nguyễn Tất Thành (7). Như vậy, có thể Nguyễn Sinh Cung đổi tên thành Nguyễn Tất Thành trong khoảng thời gian này.

Trong khi đó, phụ thân của Nguyễn Sinh Cung là Nguyễn Sinh Huy (tên cũ là Nguyễn Sinh Sắc) đang làm thừa biện [thư ký] bộ Lễ ở Huế, được bổ làm tri huyện Bình Khê (Bình Định) tháng 5-1909, tức được thăng chức. Điều này chứng tỏ Pháp và triều đình Huế lúc đó không quan tâm đến hoạt động của học sinh Nguyễn Sinh Cung, nên không ghép Nguyễn Sinh Huy vào tội không biết dạy con và mới cho phụ thân của Cung thăng quan. Năm sau (1910), quan huyện Nguyễn Sinh Huy dùng roi mây đánh chết người nên bị sa thải.

Dạy học tại trường Dục Thanh được nửa năm, Nguyễn Tất Thành

vào Sài Gòn, lấy tên là Ba, xin làm phụ bếp trên tàu *Amiral Latouche-Tréville* và theo tàu này rời Sài Gòn, đi Pháp ngày 5-6-1911. Ông đặt chân đến Marseille, hải cảng miền Nam nước Pháp, ngày 6-7-1911.

Sau hơn hai tháng có mặt ở Pháp, Nguyễn Tất Thành viết tay hai lá đơn đề ngày 15-9-1911, có nội dung giống nhau; một gửi cho tổng thống Pháp, một gửi cho bộ trưởng bộ Thuộc địa Pháp, xin vào học École Coloniale (Trường Thuộc địa) ở Paris, nơi đào tạo những quan chức cho các nước thuộc địa Pháp. Đơn của Nguyễn Tất Thành bị người Pháp từ chối.

Nguyễn Tất Thành tiếp tục đi tàu biển một thời gian. Sau đó, ông cư trú ở Luân Đôn (London), thủ đô của Anh. Giữa năm 1919, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tiếp xúc với nhóm Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền. Nhờ sự giới thiệu của ba người này, Thành bắt đầu làm quen với giới chính trị Paris, nhất là giới chính trị đối lập với chính phủ Pháp.

Sau khi cả bốn người cùng ký bản "Revendications du peuple annamite", ba người trước tránh mặt vì lý do an ninh, Nguyễn Tất Thành thường đại diện nhóm, dùng tên Nguyễn Ái Quốc để liên lạc với báo giới và chính giới. Có thể do đó, dần dần Thành dùng luôn bút hiệu Nguyễn Ái Quốc làm tên riêng của ông. Trong suốt cuộc đời còn lại, Nguyễn Sinh Cung hay Nguyễn Ái Quốc còn có cả vài chục tên khác nhau, cho đến khi ông lấy tên cuối cùng là Hồ Chí Minh.

Có một điểm đáng chú ý: Nguyễn Sinh Cung bắt đầu sự nghiệp chính trị bằng tên Nguyễn Ái Quốc và kết thúc sự nghiệp chính trị bằng tên Hồ Chí Minh. Hai tên này đều do Nguyễn Sinh Cung chiếm dụng của người khác.

Nguyễn tại Nam Kinh (Trung Hoa), Hồ Học Lãm, một nhà cách mạng Việt Nam, đã lập ra Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, gọi tắt là Việt Minh. Khi đến Hồ Nam năm 1937, Hồ Học Lãm lấy bí danh là Hồ Chí Minh (8). Năm 1938, Nguyễn Sinh Cung, lúc đó lấy bí danh là Hồ Quang, từ Liên Xô qua

Trung Hoa lần thứ ba. Theo lệnh của Hồ Quang, những đảng viên cộng sản như Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng), Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp), Lý Quang Hoa (Hoàng Văn Hoan)... len lỏi vào hàng ngũ của Hồ Học Lãm. Hồ Học Lãm già yếu, ít hoạt động. Các đảng viên cộng sản liền núp dưới danh hiệu Việt Minh để hoạt động cho đảng CS, rồi dần dần chiếm dụng danh xưng này. Thủ lĩnh Hồ Quang, cũng chiếm dụng luôn bí danh thủ lĩnh Hồ Chí Minh từ năm 1942 (9).

Riêng danh xưng Hồ Chí Minh, Nguyễn Sinh Cung rất thích thú với tên này. Theo Trần Quốc Vượng, sử gia Hà Nội, trong bài "Lời truyền miệng dân gian về nỗi bất hạnh của một số nhà trí thức Nho gia (kinh nghiệm điền dã)", thì ông Nguyễn Sinh Sắc, phụ thân của Hồ Chí Minh, không phải là con của ông Nguyễn Sinh Nhậm, mà là con ông Hồ Sĩ Tạo. Trước khi đám cưới, bà vợ của ông Nguyễn Sinh Nhậm đã có mang với cử nhân Hồ Sĩ Tạo, cho nên ông Nguyễn Sinh Nhậm chỉ là người cha trên giấy tờ của ông Nguyễn Sinh Sắc mà thôi. Theo Trần Quốc Vượng, Hồ Sĩ Tạo thương đứa con rơi, mới gửi gắm Nguyễn Sinh Sắc vào học trường Quốc tử giám ở kinh đô Huế. Trần Quốc Vượng còn viết rằng: "*Nguyễn Ái Quốc sau cùng đã lấy lại họ Hồ vì cụ biết ông nội đích thực của mình là cụ Hồ Sĩ Tạo, chứ không phải là cụ Nguyễn Sinh Nhậm*" (10).

3- NGÀY SINH CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC VÀ HỒ CHÍ MINH

Khi đến Pháp năm 1911, Nguyễn Sinh Cung dưới tên mới là Nguyễn Tất Thành, làm đơn xin vào học trường Thuộc Địa Paris. Trong đơn, Nguyễn Tất Thành tự khai là sinh năm 1892. (Xin xem tài liệu phía dưới). Nay trong đơn vào hội Tam Điểm, Nguyễn Ái Quốc tức Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Sinh Cung, tự khai là sinh ngày 15-2-1895. Theo tài liệu của đảng CSVN, Hồ Chí Minh tức Nguyễn Sinh Cung lúc nhỏ, sinh ngày 19-5-1890. Ngày sinh này được đưa ra chính

thức năm 1946, khi Hồ Chí Minh mới cầm quyền chưa được một năm.

Nhìn vào ba ngày hay năm sinh do chính Nguyễn Sinh Cung, tức Nguyễn Tất Thành, rồi Nguyễn Ái Quốc, rồi Hồ Chí Minh, tự tay viết ra, rõ ràng hoàn toàn không giống nhau cả năm lần ngày tháng. Năm 1911, khi xin vào học trường Thuộc Địa, có thể lúc đó phải theo điều kiện tuổi tác ghi danh vào học, Nguyễn Tất Thành đề là sinh năm 1892, tức vừa trên 18 tuổi vào năm 1911. Năm 1922, khi xin vào hội Tam Điểm, không hiểu dựa vào đâu, Nguyễn Ái Quốc ghi rằng ông ta sinh năm 1895, tức 27 tuổi vào năm 1922.

Chuyện ngày 19-5, sinh nhật Hồ Chí Minh là một thủ thuật chính trị. Nguyên sau khi Nhật Bản đầu hàng ngày 14-8-1945, theo quyết định của tối hậu thư Potsdam ngày 26-7-1945, quân đội Nhật bị giải giới bởi quân Trung Hoa ở bắc vĩ tuyến 16 và bởi quân Anh ở Nam vĩ tuyến 16. Tối hậu thư này không nói đến ai sẽ cai trị Đông Dương sau khi quân Nhật bị giải giới, nên Pháp liền lợi dụng kẽ hở này, trở lại Đông Dương.

Ở nam vĩ tuyến 16 (từ Tam Kỳ trở vào), Pháp theo quân Anh, đến Sài Gòn rồi dần dần tái chiếm miền Nam. Ở bắc vĩ tuyến 16, Pháp thương lượng với Trung Hoa, và đi đến hiệp ước *Trùng Khánh* ngày 28-2-1946, theo đó Trung Hoa chịu rút quân từ ngày 1 đến 15-3-1946, và chậm nhất là ngày 31-3-1946. Ngược lại, Pháp trả về cho Trung Hoa các tô giới Pháp ở Thượng Hải, Hán Khẩu, Quảng Đông, Quảng Châu Loan, bán cho Trung Hoa thiết lộ Vân Nam, sửa đổi quy chế người Hoa ở Đông Dương, miễn thuế người Hoa ở Hải Phòng, và người Hoa chuyên chở hàng hóa ngang qua Bắc Việt sẽ khỏi phải chịu thuế.

Sau hiệp ước này, sáng sớm ngày 6-3-1946, sư đoàn 9 bộ binh Pháp đến Hải Phòng, dưới sự chỉ huy của trung tướng Jean Valluy. Túng thế, Hồ Chí Minh liền báo tin cho Pháp biết là ông ta đồng ý ký hiệp ước với Pháp. Vào buổi chiều

cùng ngày, tại số 38 đường Lý Thái Tổ, Hà Nội, Hồ Chí Minh, với tư cách chủ tịch chính phủ Liên hiệp kháng chiến, vội vàng ký thỏa ước *Sơ bộ* với Pháp. Cùng ký bản văn này, ngoài Hồ Chí Minh, còn có Vũ Hồng Khanh (lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng), phó chủ tịch Quân sự ủy viên hội của chính phủ. Về phía chính phủ Pháp, đại diện là Jean Sainteny.

Trong khi đó, từ tháng 9-1945, quân đội Pháp theo quân Anh đến Đông Dương, chiếm Nam Lào, nhưng không tiến lên phía Bắc, vì vùng này do quân đội Trung Hoa giữ. Sau hiệp ước *Trùng Khánh* ngày 28-2-1946, quân Trung Hoa rời khỏi Lào ngày 12-3-1946. Pháp liền chiếm Vạn Tượng (Vientiane hay Viang Chan) ngày 23-4-1946.

Giải quyết xong việc Trung Hoa chịu rút quân khỏi Việt Nam, từ ngày 14-5-1946, đô đốc D'Argenlieu, cao ủy Pháp tại Đông Dương, bắt đầu mở cuộc kinh lý khu vực phía bắc vĩ tuyến 16 lần đầu tiên. D'Argenlieu đến Vạn Tượng ngày 17-5-1946, và dự tính sẽ đến Hà Nội vài ngày sau.

Đô đốc D'Argenlieu là cao ủy Pháp tại Đông Dương, nghĩa là vừa đại diện nước Pháp, vừa được xem là nhà lãnh đạo các nước Đông Dương. Việt Nam mới ký thỏa ước *Sơ bộ* 6-3-1946 theo đó điều 1 ghi rằng Pháp thừa nhận Việt Nam là một quốc gia tự do (état libre), có chính phủ riêng, nghị viện riêng và tài chính riêng trong Liên Bang Đông Dương và trong Liên Hiệp Pháp. Hồ Chí Minh đón rước D'Argenlieu nghĩa là đón rước quốc trưởng đến thăm Hà Nội.

Việc Hồ Chí Minh ký thỏa ước *Sơ bộ* với Pháp, chính thức hợp thức hóa sự hiện diện của quân đội Pháp tại Việt Nam, hoàn toàn trái ngược với lời thề diệt Pháp của Hồ Chí Minh khi trình diện chính phủ vào ngày 2-9-1945, gây sự bất bình trong các đảng phái chính trị và trong đại đa số quần chúng. Nay lại đón rước D'Argenlieu đến Hà Nội và phải theo đúng nghi thức quốc gia, ít nhất phải có treo cờ chào mừng. Chắc chắn điều này càng gây thêm bất bình nơi quần chúng. Tuy

nhiên, nhà cầm quyền VM vẫn ra lệnh treo cờ trong ba ngày 18, 19 và 20-5-1946. Việt Minh cho biết treo cờ không phải để chào đón đô đốc D'Argenlieu, mà để mừng sinh nhật Hồ Chí Minh, ngày 19-5. D'Argenlieu đến Hà Nội chiều ngày 18-5-1946. Hồ Chí Minh và D'Argenlieu gặp nhau hai lần trong hai ngày liên tiếp 19 và 20-5-1946, nhưng không đạt kết quả đáng kể. (11)

Trước sự kiện này, có dư luận cho rằng Hồ Chí Minh lúng túng trong việc phải treo cờ đón D'Argenlieu cho đúng nghi thức, mới có sáng kiến đặt chuyện treo cờ để mừng sinh nhật, nhằm làm cho ông ta và chính phủ của ông ta khỏi mất thể diện, đồng thời làm cho dân chúng khỏi bất bình. Dư luận này có phần hữu lý ở chỗ trước đó, Hồ Chí Minh không bao giờ nói đến chuyện sinh nhật của mình, nay tự nhiên bày ra chuyện mừng sinh nhật. Hơn nữa, có điểm đáng chú ý là trong đơn xin vào hội Tam Điểm, Nguyễn Ái Quốc ghi rằng ông ta sinh ngày 15-2-1895; nay Hồ Chí Minh lại công bố sinh nhật của ông ta là 19-5. Thế là nghĩa làm sao?

*

Tóm lại, ngày nay, không ai lầy làm lạ về việc Nguyễn Sinh Cung đã đổi nhiều tên, nhiều họ, nhiều năm sinh, tháng đẻ khác nhau, cho đến tên cuối cùng là Hồ Chí Minh với sinh nhật là ngày 19-5-1890. Điều đặc biệt là ngày chết của Hồ Chí Minh cũng không phải là một ngày. Người Việt Nam xem ngày chết rất quan trọng, thường tổ chức kỵ giỗ để tưởng nhớ người quá cố. Thế mà ngày chết của Hồ Chí Minh cũng được đảng Lao Động chính trị hóa, để phỉnh lừa dân chúng.

Nhiều người cho rằng vì hoạt động chính trị, Nguyễn Sinh Cung phải hành động như thế. Điều này chẳng có gì sai trái. Vấn đề là những hoạt động chính trị của Nguyễn Sinh Cung đã đem lại được gì cho đất nước Việt Nam?

Nguyễn Sinh Cung tức Hồ Chí Minh nói rằng ông tranh đấu để giải phóng dân tộc. Cái giá của việc giải phóng theo kiểu Hồ Chí Minh mà dân tộc Việt phải trả thật quá cao. Nếu chọn lựa đi một con đường

khác, không phải là con đường cộng sản, thì có thể tốt hơn. Hơn nữa, dân tộc Việt Nam ra khỏi tay thực dân Pháp thì rơi vào tay thực dân nội địa (autocolonisation) [chữ của nhà báo Pháp Jean Lacouture], tức đảng CSVN, còn ác độc hơn thực dân Pháp. Giải phóng là cởi bỏ xiềng xích thực dân chứ không phải thay đổi xiềng xích thực dân, và để tiến lên chứ không phải để đi xuống.

Hồ Chí Minh nói rằng ông ta chống Pháp để giành lại độc lập? Nước Việt Nam càng ngày càng nhượng bộ và lệ thuộc Trung Quốc. Hồ Chí Minh bảo rằng ông ta tranh đấu cho tự do dân chủ? Dân chủ của Hồ Chí Minh là dân chủ theo kiểu “đảng cử dân bầu”. Còn về tự do, sau năm 1954, khi các nhà trí thức, văn thi sĩ Bắc Việt yêu cầu trả văn học nghệ thuật lại cho văn nghệ sĩ, nghĩa là để cho văn nghệ sĩ được tự do sáng tác, thì Hồ Chí Minh và đảng Lao Động trả lời bằng cách bắt bớ, giam cầm, đày đọa cho đến cuối đời hàng loạt trí thức, văn thi sĩ, mà rõ nét nhất là vụ *Nhân Văn Giai Phẩm* ở Hà Nội năm 1956.

Hồ Chí Minh cải cách ruộng đất, hứa hẹn để thăng tiến đời sống nông dân? Hơn hai trăm ngàn người chết vì cải cách ruộng đất, toàn bộ đất đai của dân chúng do cha ông để lại bị quốc hữu hóa vào tay nhà nước cộng sản. Hồ Chí Minh đánh Mỹ để cứu nước? Thật ra là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc... (12)

Đó là những câu trả lời về mục đích cuộc đời chính trị của một nhân vật lịch sử thay tên đổi họ, như tắc kè thay màu da, chỉ để làm những việc hại dân, hại nước, nhất là du nhập và ứng dụng chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam.

(Toronto 21-6-2007)

CHÚ THÍCH

1- **Tam Điểm**: Các hội viên *Franc-Maçonnerie* khi viết thư cho nhau, thường gọi nhau là huynh đệ/anh em (frère), hay thầy (maitre), thường viết tắt: F hay M và thêm vào phía sau 3 chấm (điểm) như 3 đỉnh hình tam giác đều. Vì vậy, người ta gọi hội *Franc-Maçonnerie* là hội Tam Điểm. (Tập san *Historia Spécial*, Paris: số 48, tháng 7-8/1997, tr. 127.)

2- Chính Đạo, Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại 1892-1924, tập

1: 1892-1924, in lần thứ hai, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr. 224.

3- Hội Tam Điểm gồm nhiều “obédiances”, xin tạm dịch là “phân bộ”. Mỗi obédience gồm nhiều “loges”, xin tạm dịch là “tổ”. Ở đây, Nguyễn Ái Quốc gia nhập vào tổ (loge) *Fédération universelle* thuộc obédience (phân bộ) *GODF*. *GODF* là viết tắt của chữ : *Grand Orient de France*.

4- Daniel Hémerly, *Ho Chi Minh, de l'Indochine au Vietnam [Hồ chí Minh, từ Đông Dương đến Việt Nam]*, Paris: Nxb. Gallimard, 1990, tt. 44-45.

5- Chính Đạo, *Việt Nam niên biểu nhân vật chí*, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr. 374. Học bổng lên tới 5,759.50 francs. Lúc đó, số tiền này khá lớn.

6- Lê Thanh Cảnh, *tạp chí Hoà*

niệm Quốc Học, Huế: 1956, tr. 37-39. Ông Lê Thanh Cảnh là bạn học cùng lớp với Nguyễn Sinh Cung.

7- Hồ Tá Khanh, *Thông sử công ty Liên Thành*, Paris: 1983, tr. 34.

8- Chính Đạo, *Việt Nam niên biểu nhân vật chí*, sđd. t. 168.

9- Chính Đạo, Hồ Chí Minh, tập 2, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1993, tr. 281.

10- Trần Quốc Vượng, *Trong cũi*, Nxb. Trăm Hoa, California, 1993, tt. 256, 258.

11- Chính Đạo, *Việt Nam niên biểu tập A 1939-1946*, Houston, Nxb. Văn Hóa, 1996, tt. 333-334.

12- Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày (hồi ký chính trị của một người không làm chính trị)*, Nxb. Văn Nghệ, California, 1997, tr. 422, phần chú thích.

KHÓC HUỖNH MAI

(Tin các hăng truyền thông trong nước và quốc tế: Huỳnh Mai, một cô gái trẻ Việt Nam ngoan ngoãn, chăm chỉ, có tâm hồn và tư cách đạo đức, lấy chồng Hàn Quốc; mới được hai tháng đã bị chồng sát hại)

“Quê hương là chùm khế ngọt”
Sao Em không lấy chồng gần?

Xứ sở đâu có cho Em,
Vị thế Công Dân kết hôn ngoại quốc
Vị thế của Tình Yêu
Vị thế của Nhân Quyền
Vị thế của người Hội Nhập,
thay cho cam phận vì hèn.

Mới hai vàng trắng xứ lạ
Chưa biết đêm đây, đêm khuyết
Em đã hồi hương
trong lọ tro tàn

Rồi,
Có kẻ nguy rằng:
Chỉ là số phận,
ở đâu không có bạo hành!

Ở đâu cũng có kẻ...

Nhưng,
Hiếm đâu có kẻ
Ngụy biện cho cái ngu ác của mình
Là tạo đối nghèo
Là tạo bất công
Ngay trên quê hương xứ sở

Nước mắt này cho Em
Nước mắt này cho 80 triệu Nhân Dân.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2007
Nguyễn Xuân Nghĩa

khi BÁO CHÍ quốc doanh đồng loạt cùng nhau "hội đồng" DÂN OAN

LêMinhƯc

Ngày 25-8-2007, 3 cơ quan ngôn luận lớn nhất của CSVN là đài VTV3, Thông Tấn Xã Việt Nam (TTXVN) và báo Nhân Dân đã đồng loạt cùng nhau "hội đồng" dân oan và vu cáo Thượng Tọa Thích Không Tánh đã "cấu kết với bọn phản động, các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong ở nước ngoài, lợi dụng tôn giáo và một số phần tử cơ hội chính trị trong nước đã âm mưu dụ dỗ, mua chuộc những người khiếu kiện, kích động họ tham gia biểu tình".

Cũng với những luận điệu cũ rích như các lần trước, TTXVN cho rằng việc dân oan tụ tập biểu tình tại Hà Nội lần này là do bàn tay của "những đối tượng cầm đầu nhận sự chỉ đạo của bọn phản động để tổ chức biểu tình, gây rối và truyền thông tin ra bên ngoài" để chống phá nhà nước CSVN.

Báo Nhân Dân còn vu khống cho ông Nguyễn Khắc Toàn là "một kẻ đầu cơ chính trị", đã tiếp tay với thầy Không Tánh để "phục vụ ý đồ của mình". Đây là những luận cứ rời rạc, thô thiển, chụp mũ vô căn cứ, không tài nào thuyết phục được người đọc. "Một kẻ đầu cơ chính trị" phải là một người có quyền cao chức trọng trong chính phủ, có thể lực trong đảng cầm quyền hoặc đảng phái chính trị đối lập nào đó, hoặc là một kẻ giàu có, có thể mua quan bán chức thì mới có thể khuynh loát, "đầu cơ chính trị" được, chứ một thường dân, một kẻ tay trắng như ông Nguyễn Khắc Toàn, lại luôn luôn bị công an mật vụ CSVN theo dõi, bám sát, đeo như đĩa đói thì làm sao "đầu cơ chính trị" được? Ở một nước độc tài, độc đảng như Việt Nam thì những "kẻ đầu cơ chính trị" không ai khác hơn chính là các quan chức trong bộ máy cầm quyền của DCSVN. Các quan tham này đã ban

phát chia chác cho nhau bổng lộc, quyền lợi. Kẻ nào biết "thủ tục đầu tiên", biết nịnh hót, biết cách "đầu tư" vào chiếc ghế của mình thì sẽ mau chóng thăng quan tiến chức. Kẻ nào không biết "đầu cơ chính trị" thì không thể ngồi vững trong bộ máy của nhà nước CSVN được.

Về vấn đề dân oan đi khiếu kiện, báo Nhân Dân cho rằng "Nhiều địa phương nhờ làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân ngay tại cơ sở, đã giải tỏa được không ít vụ việc mâu thuẫn, xung đột lợi ích giữa bà con làng xã, thắc mắc giữa người dân với chính quyền...", nhưng lại không nêu ra được lý do tại sao lại có quá nhiều dân oan lê lét khắp nơi để đi khiếu kiện, kêu oan, mà điển hình là sự tập trung cao điểm của gần 2000 dân oan đến từ 19 tỉnh thành miền Nam, tại Sài Gòn vào tháng 7 vừa qua.

Cuộc tập trung khiếu kiện kéo dài 27 ngày hồi tháng 7 đã phải chấm dứt trước sự đàn áp dã man của một lực lượng công an cơ động hùng hậu phối hợp cùng đám xã hội đen. Những tiếng kêu, tiếng cầu cứu, tiếng la hét thất thanh của những người dân oan này đã được chuyển tải ra nước ngoài, qua điện thoại cầm tay. Thế nhưng, báo Nhân Dân đã tro trên cho đó là "sự bịa đặt buồn cười đến nỗi báo chí nước ta gọi đó là "trí tưởng tượng của phim hành động Hollywood" và "một vài đài phát thanh vốn hay nói xấu Việt Nam, đã giông lên, bịa đặt nào là "dân bị quăng lên xe cam-nhông như lợn", công an sử dụng cả xã hội đen để hốt dân, rồi không ai biết họ bị đưa đi đâu, v.v và v.v.". Nhắc đến điều này, chắc chắn là báo Nhân Dân đã bắt chước tờ SGGP (báo điện tử ngày 19-07-2007) ví von chuyện công an dùng roi điện vòi rồng, lựu đạn cay để

đàn áp giải tán dân oan đêm 18/7/07 được mô tả trên các trang báo điện tử nước ngoài "là sản phẩm của một sự tưởng tượng rất Hollywood"

Chị Lê Thị Kim Thu ở Đồng Nai, một dân oan khiếu kiện lâu năm, và là một hạt nhân của phong trào dân oan cũng đã được báo Nhân Dân không quên chụp cho cái mũ "hung hăng khiếu kiện, còn kích động, lôi kéo người khác gây rối..".

Riêng phần TT. Thích Không Tánh thì được công an "chiếu cố đặc biệt" ngay trước khi ngài chuẩn bị phát tiền cho dân oan. Theo lời kể lại của TT. Thích Không Tánh trên đài Á Châu Tự Do (RFA) thì vào sáng 23-8, trong khi Thượng tọa thừa lệnh của HT. Thích Quảng Độ để chuẩn bị phát tiền, cứu tế cho dân oan đang tụ tập tại Cầu Giấy, Hà Nội, thì xuất hiện "khoảng 5,6 anh công an ở ngoài lao vào, xô đồng bào sang một bên và giật lấy bì thơ vừa mới đưa cho đồng bào và tất cả các bì thơ trên tay tôi. Một anh nắm tay bên phải và một anh bên trái, đẩy tôi vào cửa của trụ sở số 110 Cầu Giấy. Bà con thấy như vậy cũng đẩy công vào và thấy tôi bị giữ bên trong, họ la lớn báo thả tôi ra."

Lạ thật, đi làm việc từ thiện để cứu những người dân oan khổ khổ mà lại bị công an mật vụ rình rập, chỉ chực để bắt giữ, nhất định không cho phép làm công việc cứu nhân độ thế này. Những đồng bào dân oan này là nạn nhân của cả một hệ thống tham ô những lạm của CSVN, thì nhà nước độc tài đảng trị này chẳng những cố tình bỏ mặc, không chăm lo, không thèm giải quyết những nỗi oan ức của họ, mà lại còn cấm đoán người khác không được giúp đỡ họ. Trước mặt TT. Thích Không Tánh, thứ trưởng Bộ công an là tên thượng tướng Nguyễn Văn Hường đã ngạo mạn vu khống dân oan: "Số đồng bào dân oan là hoàn toàn những kẻ giả mạo, là những kẻ xấu, họ giàu bạc triệu bạc tỷ. Họ bị những kẻ xấu giật giây xúi giục, nên cứ đến khiếu kiện, thành thử ông không được cứu trợ. Nếu ông cứu trợ tức là ông đã tiếp tay xúi giục những kẻ xấu. Cho nên chúng tôi phải ngăn chặn việc

này.”

Thiết nghĩ, nếu lời tuyên bố vung vít này xảy ra ở một nước tự do dân chủ văn minh nào đó trên thế giới thì tập thể dân oan đã có thể đưa tên thứ trưởng này ra tòa về tội vu khống mạ lỵ! Khoan hãy nói đến cái việc ngăn cấm tôn giáo làm việc từ thiện, chỉ riêng cái tội vu khống lăng mạ cả một tập thể dân oan thì cũng quá đủ để tên thứ trưởng này phải ra hầu tòa để trả lời và bị xử phạt tùy theo phán quyết của tòa án.

Tiếp tay với Nguyễn Văn Hưởng thóa mạ HT. Thích Quảng Độ, TTXVN đã miệt thị và chối bỏ sự hiện hữu hàng chục năm nay của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chối bỏ cũng chí phải, vì *“ngôi chùa gọi là Việt Nam Quốc Tự của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, gồm mười một hecta đất, họ đã lấy từ sau năm 75 rồi. Họ lấy hết, bây giờ chỉ còn ngôi tháp trên mảnh đất vài nghìn thước mà thôi. Họ xây lên đấy một rạp hát rất lớn, rồi hồ bơi, v.v... làm nơi du hí. Người ta phóng uế khắp nơi trên ấy”* (trích lời phát biểu của HT. Thích Quảng Độ ngày 17-7, tại tiền đình Văn phòng Quốc hội II ở số 194 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Saigon, khi dẫn đầu Phái đoàn Viện Hóa Đạo đến thăm, ủy lạo và tiếp tế cho tập thể Dân oan khiếu kiện đến ở đây).

Biết không thể đụng chạm đến một tôn giáo lớn, một cán bộ cao cấp đã lệnh cho đàn em trả lại các phong bì cho thầy Không Tánh, nhưng không quên răn đe: *“Thầy ra đây cứu trợ, nhưng việc làm này chúng tôi không hoan nghênh”*. Thì ra nhà nước CSVN độc quyền luôn cả việc cứu trợ từ thiện.

Nhắc đến số tiền 300 triệu đồng tiền Hồ do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trích ra từ quỹ đóng góp của đồng bào Việt Nam, đặc biệt là từ hải ngoại, báo Nhân Dân đã ra về lăm chuyện khi thắc mắc *“lấy đâu ra mà lăm tiền thế!”*, nhưng lại quên rằng đó là sự đóng góp của đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước. Nên nhớ, mỗi năm những người mà nhà nước CSVN gọi là *“bạn phản động lưu vong”* có

thể gọi về nước cho thân nhân khoảng 4 đến 5 tỷ đô la Mỹ, thì con số 300 triệu đồng tiền Hồ (tương đương với 18,750 Mỹ kim) quả là một số sánh nhỏ nhoi.

Để biện minh chuyện dân oan khiếu kiện là bình thường *“trong thời kỳ đất nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, báo Nhân Dân cho rằng khi *“lợi ích phía bên này động chạm đến lợi ích của phía khác, mà nếu không hòa giải, thương lượng được, người ta sẽ khiếu kiện vượt cấp lên trên”*, nhưng lại cố tình quên đi cái nguyên nhân thật sự là do đám quan chức, cán bộ, đảng viên các cấp đã tìm cách cướp đoạt đất đai của dân oan bằng nhiều hình thức khác nhau, rồi bồi thường rẻ mạt, qua các chiêu bài như *“phải mở mang đường sá, hình thành các khu công nghiệp, các công trình thiết yếu cho phát triển đất nước.”* Ở một quốc gia có luật lệ rõ ràng, và nhất là có tinh thần thượng tôn luật pháp, đặt luật pháp lên trên tất cả mọi ảnh hưởng của cá nhân, tổ chức, đảng phái kể cả chính quyền... thì chuyện khiếu kiện chỉ xảy ra ở một con số rất ít, và được xử công bằng tại một tòa án liên hệ. Nếu nhà nước CSVN thật sự có quyết tâm muốn giải quyết vấn đề dân oan một cách rõ ràng, không đùn đẩy, không bao che thì sẽ không bao giờ có chuyện dân oan phải đi khiếu kiện khắp nơi, từ Nam ra Bắc, từ năm này qua tháng kia. Nhưng các quan tòa ở Việt Nam lại không bênh vực những người dân nghèo mất đất đai tài sản, cho nên có thể nói là các quan tham CSVN đã cùng nhau tự **lưu manh hóa** *“trong thời kỳ đất nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*.

Thật là trơ trên khi báo Nhân Dân lập lại cái điệp khúc bịp bợm: *“Nhà nước của dân, do dân, và vì dân”* và cả câu nói của Hồ Chí Minh, *“Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”*. Nếu được thế thì tại sao bà Ngô Thị Tuyết Nhung lại tuyên bố: **“Tôi Cầm Thủ Chính Quyền!”**, tại sao ông Lê Văn Tiễn bảo rằng **“Việt Nam Không Có Tự Do Dân Chủ”**?

Mồm thì khua nặng lên là *“Của*

dân, do dân, và vì dân” mà CSVN không dám đứng ra giải quyết khiếu kiện, lại vô trách nhiệm, cứ bao che đùn đẩy cho nhau. Cái chữ **“dân”** trong điệp khúc bịp bợm này nên được thay thế bằng chữ **“đảng”** thì thích hợp hơn: *“Nhà nước của đảng, do đảng, và vì đảng”* và *“Nước ta là nước đảng chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì đảng. Bao nhiêu quyền hạn đều của đảng”*, viết như thế cho xong chuyện. Bởi thế cho nên mới có chuyện thứ trưởng công an thay mặt nhà nước ra lệnh cho thầy Không Tánh: *“Tôi cấm ông cứu trợ, vì cứu trợ là giúp cho kẻ xấu. Tôi đề nghị ông giao nộp tiền cứu trợ này cho Mặt trận Tổ quốc”*.

Qua chuyện dân oan đi khiếu kiện, báo Nhân Dân đã hò la phèng la phải *“cảnh giác trước âm mưu của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo của nhân dân để kích động chống phá Nhà nước, gây rối trật tự công cộng”*. Thật là giới đùn đẩy, vắn đề dân oan kéo nhau đi khiếu kiện là chuyện xuất phát từ bên trong Việt Nam, do chính quyền CSVN gây ra, là hậu quả của việc các chính quyền địa phương trung dụng đất đai của nông dân một cách bừa bãi, vô tổ chức để phát triển các khu công nghiệp, nhưng lại bồi thường rẻ mạt bất công, thì làm gì có chuyện liên quan đến *“bạn phản động ở nước ngoài”*.

Trên tờ VietnamNet điện tử số ra ngày 22-8, qua bài báo **“Tiền Giang: Vì sao dân khiếu kiện đông người vượt cấp”**, một viên chức cao cấp của tỉnh Tiền Giang là phó bí thư tỉnh uỷ Đỗ Tấn Minh đã phải thừa nhận rằng: *“Các ngành các cấp chưa thật sự nỗ lực trong công tác giải quyết khiếu nại, tiền độ làm việc còn chậm, ảnh hưởng đến công việc chung”*, thì TTXVN lại cho rằng *“Những người khiếu kiện, sau khi được giải thích, hiểu rõ âm mưu lôi kéo của bạn phản động, đã trở về các địa phương”*. Trong khi đó chỉ một tháng sau cái đêm kinh hoàng 18-7-2007, lúc mà CSVN huy động công an và xã hội đen đàn áp tàn bạo để giải tán dân oan trước văn phòng Quốc hội 2 ở đường Hoàng Văn Thụ, quận Phú

Nhuận, hàng mấy trăm đồng bào đã bị đưa về các địa phương, thì nay những đồng bào này lại đổ về Sài Gòn tiếp tục diễn hành kêu oan, vì chính quyền địa phương các cấp lại hứa cuội, lại cho dân oan ăn bánh vẽ.

Kết thúc bài báo tố khổ Thượng tọa Thích Không Tánh và Hoà thượng Thích Quảng Độ, báo Nhân Dân kết luận “*Loại người như Lê Chiêu Thống và Trần Ích Tắc thời nào dù có che đậy đến đâu cũng sẽ bị nhân dân Việt Nam vạch mặt và phỉ nhổ*”, người viết muốn nhắc lại cho báo Nhân Dân, TTXVN và các cơ quan truyền thông quốc doanh, và nhà cầm quyền CSVN nhớ về việc mới xảy ra cách đây hơn một tháng, chuyện ngư phủ Việt Nam bị tàu chiến Trung Quốc tấn công xảy ra hơn 2 tuần lễ, mà hải quân QĐND Việt Nam có mặt trong vùng biển đó, lúc ấy không hề can thiệp để bảo vệ cho các ngư dân ta. Báo chí quốc doanh cũng không loan tin, tất cả hoàn toàn im lặng!

Lại mới đây nữa, khi báo chí ở Việt Nam cho loan tải các bài báo, hình ảnh liên quan đến vấn đề hàng hóa Trung Quốc kém phẩm chất, nhiều lần ngay giữa đêm hôm, nhà cầm quyền Bắc Kinh đã cho gọi Đại sứ Trần Văn Luật, đại diện của CSVN ở Trung Quốc đến để chất vấn, đặt câu hỏi “*tại sao truyền thông Việt Nam lại phổ biến những tin tức mà theo luận điệu của nhà nước Hoa Lục là hoàn toàn sai lạc, không đúng với sự thật*” (RFA). Tại sao Bắc Kinh chỉ gọi có mỗi Đại sứ Việt Nam đến để tra hỏi vấn đề này, mà lại ngay lúc đêm hôm. Trong khi tin tức hàng hoá Trung Quốc kém phẩm chất được đăng đầy rẫy trên báo chí của nhiều nước trên thế giới?

Chưa hết, còn chuyện chiếc tàu bệnh viện USS Peliliu của hải quân Hoa Kỳ, sau khi làm xong nhiệm vụ y tế từ thiện tại Phi Luật Tân đã ghé đến Việt Nam để chữa trị miễn phí cho dân nghèo, thì CSVN đã vâng lời quan thầy Trung Cộng không cho phép phái đoàn y tế trên chiếc tàu này xử dụng trực thăng tại thương để đem bệnh nhân từ đất liền ra tàu là nơi có nhiều phương

tiện y khoa tối tân hiện đại để giải phẫu, chữa trị.

Trên đây chỉ là vài câu chuyện điển hình trong một chuỗi dài những câu chuyện “**khôn nhà đại chợ**” của CSVN, để chứng minh ai là “*loại người như Lê Chiêu Thống và Trần Ích Tắc*” của thời đại này. Đúng, hoàn toàn đúng, “*Loại người như Lê Chiêu Thống và Trần Ích Tắc thời nào dù có che đậy đến đâu cũng sẽ bị nhân dân Việt Nam vạch mặt và phỉ nhổ*”.

Lê Minh Úc (26-08-2007)

DÂN OAN

tiếp tục biểu tình tại Sài Gòn

+++++NhómPhóngViênĐấuTranhViCôngLý+++++

Ngày 22-08-2007

Hôm nay ngày 22-08-2007, cuộc biểu tình tại Sài Gòn của đồng bào dân oan, vốn là nạn nhân của chế độ độc tài CSVN đây tội lỗi và bất công, đã bước sang ngày thứ 21.

Mở đầu đợt biểu tình lần này (kể từ sáng ngày 03-08-2007) là gần 100 nông dân các tỉnh Bến Tre và Bình Thuận. Đồng bào đã kéo nhau về trung tâm thành phố Sài Gòn đòi chính quyền CS trả lại đất đai tài sản của họ đã bị các quan chức địa phương cướp đoạt trắng trợn phi pháp từ nhiều năm qua.

Sau đó cuộc biểu tình đã lôi cuốn thêm hàng trăm dân oan các tỉnh khác thuộc Nam Bộ và Trung Nam Bộ như : Tiền Giang, Long An, Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp, Đồng Nai và một số các quận huyện nội ngoại thành Sài Gòn. Số đồng bào này cũng chính là Dân oan đã tham gia đấu tranh biểu tình, bao vây trụ sở Văn phòng Quốc hội 2 của nhà nước CSVN đặt tại số 194 đường Hoàng Văn Thụ, quận Phú Nhuận, Tp Sài Gòn. Cuộc biểu tình kéo dài ấy đã bị chính quyền CSVN huy động hàng ngàn công an, mật vụ, cảnh sát và dân phòng

đàn áp tàn bạo bằng vũ lực nhằm giải tán và cưỡng chế họ trở về quê quán trong đêm 18 rạng ngày 19-7-2007 như toàn thế giới đã biết.

Sáng nay đồng bào dân oan tham gia biểu tình lên đến hơn 200 người gồm đủ mọi lứa tuổi, phần lớn là phụ nữ, cụ già; nhiều cháu thiếu nhi cũng theo ba mẹ đi đòi quyền lợi và công lý. Đặc biệt trong số đó, có hơn 150 đồng bào cả nam lẫn nữ, cả trẻ lẫn già, đã tự nguyện mặc áo trắng có viết nội dung các lời tố cáo cán bộ hay đòi hỏi quyền lợi của

mình. Đây cũng chính là hành động hưởng ứng lời kêu gọi của phong trào đòi dân chủ tự do Khối 8406 đã đưa ra năm ngoái. Người dân Tp Sài Gòn đi đường đã dừng lại hồi lâu ngợi khen đồng bào đi biểu tình trong ôn hoà, hợp pháp, rất có văn minh. Hình ảnh này tương phản hoàn toàn với những bộ quần phục rằn ri loang lổ, sắc mặt hầm hầm của lực của lực lượng công an, mật vụ, cảnh sát của chế độ CSVN đông tới mấy trăm tên được trang bị đầy đủ mọi loại vũ khí và nhiều công cụ hỗ trợ, sẵn sàng đàn áp đồng bào trong tay không một tác sát.

Sáng nay, từ hơn 9 giờ, đồng bào bắt đầu đi diễu hành từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Dinh Độc Lập cũ tại quận 1, sau đó tiến về trước Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ đặt ở số 4 đường Lê Duẩn (tức Đại sứ quán Mỹ cũ). Tiếp đó, họ định tiến về Văn phòng 2 Chính phủ là trụ sở các đại diện trung ương ở các tỉnh phía Nam, đóng tại số 7 đường Lê Duẩn. Nhưng chánh quyền CS tại thành phố, theo sự chỉ đạo từ trung ương Hà Nội, đã đem hàng trăm công an, mật vụ và cảnh sát đã chiến chống biểu tình đến để ngăn chặn bà con, không cho họ tiếp tục

diễn hành biểu tình nữa, nhất là không cho họ tiến về Văn phòng 2 Chánh phủ nữa.

Trước tình thế này, bà con dân oan đã đấu tranh quyết liệt đòi công an, cảnh sát phải lui xa để cho đoàn người tiến về phía Văn phòng 2 Chánh phủ. Nhưng vì lực lượng cảnh sát và công an CS được tăng viện quá đông đã hoàn toàn áp đảo số lượng bà con dân oan ít hơn, nên họ đành phải rẽ qua hướng đường Mạc Đĩnh Chi, đến ngôi bên hông Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ nhằm biểu dương lực lượng đồng thời tố cáo với dư luận quốc tế về thảm trạng dân oan Việt Nam mà số đồng bào này chỉ là một phần nhỏ trong đó. Cuối cùng đoàn biểu tình với băng-rôn, biểu ngữ tranh đấu trên tay đã trở về số 210 đường Võ Thị Sáu, nơi có văn phòng tiếp công dân của bộ máy chánh quyền CS phía nam.

Trong lúc cuộc biểu tình đang diễn ra sôi nổi, một số đài phát thanh của đồng bào người Việt tị nạn cộng sản như Chân Trời Mới, Tiếng Nước Tôi, Quê Hương ở Hoa Kỳ, Việt Nam Sydney Radio ở Úc Châu đã gọi về trực tiếp phỏng vấn một số đồng bào trong đoàn người tranh đấu.

Các phụ nữ dân oan mà cũng là những chiến sĩ dân chủ của Khối 8406 kiên cường can đảm như các chị Vũ Thanh Phương, Lư Thị Thu Trang, Lư Thị Thu Duyên, anh Lương Văn Sinh... đã rất tích cực, nhiệt tình tham gia biểu tình cùng đồng bào trong hơn 20 ngày qua.

Cũng chiều tối nay, dân oan Lương Văn Sinh quê ở thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, đã bị công an phường 9 bắt giữ để thẩm vấn trong nhiều giờ đồng hồ bắt đầu từ 17g30, đến hơn 23g đêm công an mới thả anh ra khỏi đồn. Nội dung cuộc thẩm vấn dân oan Lương Văn Sinh là mối quan hệ với các chị Lư Thị Thu Duyên, Vũ Thanh Phương, đặc biệt là chuyện ai đã chu cấp tiền bạc cho bà con dân oan mua sắm Áo Trắng Dân Chủ để mặc khi đi biểu tình theo sáng kiến của Khối 8406, một sáng kiến đã làm nhà nước CSVN rất căm tức, thù hận đến xương tủy, mà vẫn chưa nghĩ ra được kế hiểm

nào để ngăn chặn bà con đồng loạt mặc Áo Trắng Tự Do đi biểu tình!!

Không hiểu tại sao một nhà nước CS độc tài hùng mạnh với hàng mấy triệu công an, mật vụ, cảnh sát, binh lính với vũ khí đầy mình lại quá hoảng sợ những màu áo trắng biểu tượng của Tự do Dân chủ, Nhân quyền đến như thế ???!! Phải chăng vì họ tuy có đầy đủ quyền lực, hệ thống trại giam và mọi sức mạnh bạo tàn trong tay, nhưng không bao giờ họ có chánh nghĩa và lẽ phải ???

Phải chăng họ đã mất hoàn toàn lòng dân từ lâu và chính họ cũng đã ý thức được rằng thời đại họ làm mưa làm gió, tung hoành ngang dọc đây tội lỗi và bất chấp tất cả đã qua rồi? Mảnh đất dưới chân mà họ đang thống trị đã bắt đầu rung chuyển, chiếc ghế chuyên quyền mà họ đang ngạo nghễ ngồi đã bị lung lay nghiêm trọng vì mục ruỗng. Số phận những chế độ độc tài toàn trị CS bảo thủ, ngoan cố, đi ngược trào lưu văn minh của nhân loại, đều đã và sẽ có kết cục bi thảm giống nhau! Cuộc đấu tranh của đồng bào dân oan ở miền Nam cũng như ở miền Bắc đã và đang góp phần đáng kể vào sự cáo chung không còn xa nữa của chế độ này.

Hiện nay đồng bào dân oan các tỉnh trên vẫn bền bỉ, kiên trì đấu tranh vì công lý cho mình và cho xã hội. Họ hiện rất nghèo khổ túng quẫn, đói khát cùng cực, cần sự tiếp sức của tất cả đồng bào Việt Nam trong ngoài nước và dư luận quốc tế để đại cuộc giành công lý và quyền lợi có kết quả đích thực. Họ cần được tiếp thêm sức mạnh trên tất cả các phương diện. Đó là mong ước chính đáng và cấp bách của đồng bào dân oan trong hoàn cảnh thương tâm này.

*Quận 1 và 3 Tp Sài Gòn
02g ngày 23-08-2007*

Ngày 25-08-2007

Hôm nay ngày 25-8-2007 tại Sài Gòn, hàng trăm bà con dân oan các tỉnh thành tạm thời nghỉ ngơi vì là ngày thứ Bảy, các cơ quan tiếp dân của chính quyền độc tài CSVN nghỉ làm việc. Nhưng một số bà con vẫn

tụ tập trước Văn phòng tiếp dân 2 (phía nam) của Quốc hội tại số 210 Võ Thị Sáu quận 3 Sài Gòn để chào chực các quan chức CS và để nghe ngóng tình hình, chờ sang tuần sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh đòi quyền lợi đã bị các cấp cán bộ CS địa phương tước đoạt phi pháp.

Cũng sáng nay, hơn 150 dân oan tỉnh Sóc Trăng đã đi xe đò và các phương tiện khác kéo lên Sài Gòn để hưởng ứng đợt biểu tình đòi đất đai, ruộng vườn, tài sản bị bọn cướp ngày trong tỉnh này tước đoạt. Số đồng bào này đã kéo đến Văn phòng tiếp dân 2 của Quốc hội tại Sài Gòn để chào chực chờ mong các quan lại CS tiếp nhận hồ sơ kêu cứu của họ. Vì là nông dân, không biết hôm nay là ngày nghỉ lễ cuối tuần của các "quan lớn", họ đã chào chực trong vô vọng.

Đến gần trưa, phát hiện ra đoàn dân oan tỉnh Sóc Trăng đang tụ tập tại địa điểm trên và nhận định rằng số đồng bào này có thể sẽ nhập vào đoàn đã biểu tình hơn 20 ngày qua, khiến cuộc đấu tranh sẽ gia tăng cường độ, nên đến đầu giờ chiều, công an tỉnh Sóc Trăng, theo chỉ đạo từ bộ công an ở Hà Nội, đã điều động 6 xe tải lên cường chế đồng bào thuộc tỉnh phải trở về địa phương. Vẫn với thủ đoạn lừa bịp cũ là hứa hẹn đồng bào khi trở về sẽ được các cấp chính quyền sơ tại giải quyết ổn thỏa cho từng trường hợp.

Tình hình các cô Lư Thị Thu Duyên, Lư Thị Thu Trang, Vũ Thanh Phương và anh Lương Văn Sinh thì như sau:

Sáng nay, anh Lương Văn Sinh đã bị một tốp công an đông tới hơn 10 tên, trang bị đầy đủ các công cụ đàn áp, đến tận nhà trọ nơi anh đang tá túc tại phường 9 quận Phú Nhuận để trấn áp và cưỡng bức anh đi làm việc. Nội dung cuộc thẩm vấn là việc công an nghi ngờ anh đã quay phim, chụp ảnh đồng bào dân oan biểu tình trong những ngày qua để phổ biến tố cáo trên mạng toàn cầu. Sau hơn 5 giờ đồng hồ hỏi cung như tội phạm hình sự, chúng đã tam tha anh khỏi đồn công an và hăm dọa anh: nếu tiếp tục chụp hình biểu tình thì sẽ bắt bỏ tù, vì chúng nói luật pháp trong nước cấm công dân

Việt Nam hoạt động như vậy để cung cấp thông tin cho "bọn phản động lưu vong bên ngoài chống phá nhà nước" !?!

Trường hợp cô Lư Thị Thu Duyên thì sáng nay cũng bị gần 15 tên công an và cán bộ địa phương quận Phú Nhuận lẫn phường sở tại (nơi gia đình cô hiện cư trú) xông vào nhà đưa giấy "mời" cô phải đến cơ quan công an làm việc chung quanh những vấn đề liên quan đến các cuộc biểu tình trong những ngày qua. Công an thành phố nói rằng cô chính là nhân vật rất tích cực: trực tiếp đi phát áo trắng cho dân oan biểu tình và phân phối bánh mì, nước uống cho bà con trong những ngày đấu tranh quyết liệt vừa qua.

Cô Thu Duyên đã viết lời phản đối vào "giấy mời" (thường có 2 bản, một bản người nhận giữ, một bản hồ lui cho cơ quan), ký tên lên đó để làm bằng chứng tố cáo vi phạm nhân quyền, trù dập công dân của chính quyền CS, và kiên quyết không đến làm việc theo yêu cầu của chúng.

Đến buổi chiều, cô Duyên có việc phải đi chợ mua sắm thức ăn cho gia đình; nhưng khi vừa ra khỏi ngõ thì cô đã bị gần 10 tên công an mật vụ chặn lại bắt lên phường "làm việc". Cô Duyên cự tuyệt không đi theo chúng và trở về nhà mình. Cả ngày hôm nay, 6 tên mật vụ đã lập chốt canh gác quanh nhà cô nhằm cô lập với đoàn biểu tình.

Chị Vũ Thanh Phương cũng bị cảnh sát khu vực và an ninh quận Phú Nhuận đến tận nhà hăm dọa rồi "mời" đi làm việc, nhưng chị ở nhà đến chiều vẫn không thấy có tên công an nào đến đến cưỡng chế đi. Cũng giống trường hợp cô Thu Duyên, chung quanh nhà chị luôn có từ 4 đến 5 mật vụ canh gác rất nghiêm ngặt để theo dõi mọi động tĩnh của chị.

Như vậy chúng tôi công an mật vụ đã xác định được các chị là những hạt nhân tiêu biểu, nòng cốt, tích cực trong cuộc đấu tranh biểu tình của đồng bào. Chúng rất khó chịu và lo sợ, nhưng vẫn chưa dám ra tay vì còn e ngại dư luận tố cáo nhà nước CSVN vi phạm nhân quyền, đàn áp nhân dân đấu tranh

hợp pháp, hợp hiến, chống bất công, đòi lẽ phải... Các phụ nữ này rất xứng đáng là những chiến sĩ dân chủ can trường của Khối 8406.

Nhìn chung, tinh thần các chị vẫn vững vàng và bất khuất, không chùn bước trước bạo quyền CS. Các chị đấu tranh có động cơ và mục đích trong sáng lành mạnh, vì lợi ích của đồng bào nói chung và của dân oan Việt Nam nói riêng, không vì tư lợi cá nhân như một số kẻ cũng là dân oan nhưng đã tham gia trà trộn vào để trục lợi.

Ngày 25-08-2007, hồi 22g30

Ngày 27-08-2007

Sáng nay, thứ hai ngày 27-08-2007, 2 chị em Lư Thị Thu Trang và Lư Thị Thu Duyên đã ra khỏi nhà từ sáng sớm, lúc gần 6g, để đến Văn phòng tiếp dân 2 của chánh phủ CS đặt tại số 210 đường Võ Thị Sáu quận 3 Tp Sài Gòn hầu tiếp tục công việc khiếu kiện của gia đình mình và tham gia cùng bà con biểu tình tranh đấu. Sờ dĩ các cô phải ra khỏi nhà sớm như vậy để tranh thủ thời gian tốp công an mật vụ CS chưa đến canh chốt, vì suốt mấy ngày qua, bọn này đã thiết lập chốt gác trước nhà họ để phong tỏa ngăn chặn họ tiếp xúc với đoàn biểu tình như 23 ngày qua. Khi 2 cô vừa đến gần tới trụ sở, nơi bà con nhiều tình vẫn tụ tập để biểu tình đòi quyền lợi của mình bị lũ tham quan ô lại CS địa phương cướp đoạt nhiều năm qua, thì cả 2 cô đã bị lực lượng mật vụ công an CS (có nhiệm vụ bao vây phong tỏa và theo dõi đồng bào dân oan ở đây) phát hiện và tiến hành bắt giữ. Ngay sau đó chúng đã áp giải cả 2 về đồn công an quận Phú Nhuận trên đường Quang Trung để thẩm vấn. Chúng hỏi các cô có liên quan gì đến Nhóm Phóng Viên Đấu Tranh Vì Công Lý, đến việc ai đã đưa lên mạng internet những hình ảnh và tin tức về cuộc biểu tình tại Sài Gòn trong hơn 20 ngày qua cho dư luận biết, ai là người đứng đằng sau cung cấp tiền bạc, chỉ đạo các cô mua Áo trắng Tự do như Khối dân chủ 8406 đã phát động và đề nghị mặc.... Các cô bị tách ra hai phòng riêng biệt để

hỏi cung như những tội phạm hình sự đặc biệt nguy hiểm cho chế độ độc tài đảng trị. Họ coi việc các cô đã tham gia tích cực cùng bà con dân oan các tỉnh trong hai đợt biểu tình vừa qua là đặc biệt nghiêm trọng, đe dọa đến cái gọi là "an ninh quốc gia" mà thực chất là sự an toàn chính trị độc đoán của ĐCS.... Các cô tuyên bố tại buổi thẩm vấn: việc bắt giữ này của mật vụ và công an thành phố là hoàn toàn phi pháp, vì quyền khiếu nại tố cáo của công dân cũng như quyền tự do biểu tình là những Nhân quyền và Dân quyền căn bản đã được Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam thừa nhận rõ ràng và mọi công dân Việt Nam đều có quyền hưởng dụng. Hơn nữa, những Nhân quyền cơ bản đó cũng phù hợp với các điều khoản và tiêu chuẩn của Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị, cũng như với nội dung Tuyên ngôn Nhân quyền toàn cầu mà nhà nước CSVN đã xin tham gia ký tên và cam kết thực hiện. Thế nhưng chính quyền CS tại thành phố mang tên Hồ Chí Minh này đã trắng trợn, thô bạo ngăn cản họ hưởng dụng các quyền con người đó. Đây rõ ràng là hành động vi hiến, phi pháp rất nghiêm trọng của nhà cầm quyền và công an CSVN, cần phải bị dư luận rộng rãi cực lực lên án và tố cáo mạnh mẽ.

Hiện các cô vẫn còn bị thẩm vấn và họ tuyên bố tuyệt thực cho đến khi công an phải thả họ ra khỏi đồn cảnh sát quận Phú Nhuận, phải tôn trọng quyền khiếu nại tố cáo của công dân, phải công nhận rằng việc họ tham gia biểu tình ôn hòa với hàng trăm dân oan các tỉnh đang tập trung tại Sài Gòn hiện thời là việc bình thường và hoàn toàn hợp hiến, hợp pháp....

Cũng sáng nay, chị Vũ Thanh Phương, một công dân tham gia Khối dân chủ 8406, vẫn bị 4-5 mật vụ bao vây rất nghiêm ngặt quanh nơi ở, khiến chị không thể ra khỏi nhà để sinh hoạt một cách bình thường được.

Còn anh Lương Văn Sinh, dân oan tỉnh Bình Thuận, thì sáng nay vẫn bị 2-3 mật vụ CS kèm chặt từng bước, nhưng anh vẫn có mặt tại 210

đường Võ Thị Sáu để tham gia biểu tình với đông đảo bà con. Anh còn cho biết ngày hôm kia, khi bị bắt giữ tại công an phường 9 quận Phú Nhuận, anh đã chịu thẩm vấn hơn 8 giờ đồng hồ (từ 7 giờ sáng đến 15 giờ chiều) khiến anh rất mệt mỏi và căng thẳng. Lúc 15g10, thấy công an giam giữ mình hơn 8 tiếng trong đồn một cách vô cớ, nên anh đã phản đối bằng cách tự bỏ ra về, mặc công an trực ban ra sức ngăn cản. Tại đồn này, anh đã từ chối không ăn uống gì do công an cung cấp, vì lo ngại họ đầu độc. Đồng thời anh tuyên bố với chúng rằng : từ nay, nếu công an còn bắt giam tôi trái phép và cầm giữ tôi vô cớ trong các đồn bất quá 5 giờ đồng hồ, tôi sẽ tự đập đầu vào tường, gây thương tích cho mình, và nếu cần thì tự vẫn. Lúc đó công an phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước sự lên án của dư luận trong và ngoài nước!

Trường hợp chị Hồ Thị Bích Khương, một công dân quê xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, thì vẫn bị cầm tù tại trại giam công an tỉnh Nghệ An, thành phố Vinh hơn 4 tháng qua, kể từ hôm công an CSVN bắt giữ chị sáng ngày 25-4-2007. Khi gia đình đến công an huyện Nam Đàn hỏi thăm tin tức chị, thì được họ trả lời đã chuyển lên trại tạm giam công an tỉnh. Mới đây, người nhà chị Khương làm đầy đủ thủ tục ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật, dưới sự hướng dẫn của chánh quyền và công an, để gửi quà tiếp tế cho chị, thế mà khi gia đình chị đến công an trại giam thành phố Vinh thì đã được nghe các cán bộ cai ngục trả lời : "Không có ai tên H.T.B. Khương trong trại này cả".

Như vậy công an CSVN đã có thủ đoạn giấu kín tung tích chị Khương và cắt đứt việc thăm nuôi gửi quà lẫn gặp mặt thân nhân của nữ tù chánh trị rất can đảm này. Qua việc làm ấy, công an CS tỉnh Nghệ An đã tự phơi bày bộ mặt vô nhân đạo và chà đạp luật pháp cách trắng trợn của họ. Bởi vì theo quy định của pháp luật hiện hành trong nước, bất cứ ai là công dân VN hay người nước ngoài bị công an tạm giữ để điều tra, thì trong thời gian

họ bị tạm giữ, thân nhân họ đều có quyền gửi quà tiếp tế hàng tháng, thậm chí hàng tuần. Sau khi bị toà án chế độ CSVN kết án, thì hàng tháng họ vẫn còn được gặp mặt trực tiếp và nhận tiền quà thăm nuôi....

Dư luận cần đòi buộc nhà cầm quyền CSVN phải để gia đình chị Hồ Thị Bích Khương được gửi quà thăm nuôi chị hàng tháng và đòi họ phải sớm đưa vụ án chánh trị - đấu tranh đòi Dân chủ Tự do Công bằng của công dân Hồ thị Bích Khương ra xét xử công khai, đồng thời phải để các nhà báo quốc tế cũng như quốc nội được tham dự và đưa tin đầy đủ về vụ việc. Còn nếu chị Hồ Thị Bích Khương đã bị nhà cầm quyền CS tỉnh Nghệ An thủ tiêu bí mật thì cũng phải cho gia đình chị biết nơi công an tỉnh đã chôn cất hoặc thân nhân chị phải được nhận lại thi hài một cách nguyên vẹn...

Từ Tp Huế, Linh mục Phan Văn Lợi cũng báo tin: gia đình các anh Nguyễn Phong và Nguyễn Bình Thành, sau khi được công an cho thăm nuôi tại trại tù ở Bình Điền tỉnh Thừa Thiên Huế rồi ở Thanh Hóa (anh Phong) và Đồng Nai (anh Thành), lúc trở về nhà, họ có trả lời phỏng vấn về tình hình các tù nhân chánh trị này với một số báo đài hải ngoại và quốc tế, thì đã bị công an cử 2-3 mặt vụ theo dõi ngày đêm rất chặt chẽ, làm cho bầu khí của gia đình họ trở nên căng thẳng ngột ngạt và sinh hoạt của gia đình họ trở nên vô cùng khó khăn.

Tin từ Huế của hãng thông tin tự do FNA (Free News Agency) còn cho hay: công an CS tỉnh TT-Huế đang đe dọa: nếu gia đình các tù nhân chánh trị này tiếp tục nhận tiền quà của đồng bào hải ngoại gửi về để hỗ trợ họ thăm nuôi, hay mua thuốc men trị bệnh những thân nhân trong lao tù, đặc biệt nếu họ còn tiếp tục trả lời phỏng vấn giới truyền thông quốc tế và hải ngoại, thì công an sẽ cắt đứt việc thăm nuôi của gia đình hay sẽ chuyển các tù nhân này đến các trại tù hẻo lánh, xa xôi hơn nhằm làm cho việc gặp mặt và tiếp tế hàng tháng gặp nhiều khó khăn trở ngại hơn nữa.

Tin thêm về các dân oan đã dự định tham gia hỗ trợ việc phát quà

từ thiện cho Dân oan miền Bắc tại Hà nội sáng ngày 23-8-2007 do Giáo hội Phật giáo VNTN của Hoà thượng Thích Quảng Độ và Thượng toạ Thích Không Tánh tổ chức. Cho đến nay, cả 2 phụ nữ dân oan Nguyễn Thị Kỷ và Vũ Thị Bình đều đã bị công an CS bắt giữ ngay trong đêm 22-8-2007 để cưỡng chế, đưa về quê quản thúc nghiêm ngặt. Riêng trường hợp chị Vũ Thị Bình gốc Hải Phòng, thì công an bảo vệ chánh trị tại 110 Cầu Giấy và Mai Xuân Thưởng đã cho các ông Nguyễn Hữu Châu, Võ Văn Nghệ, Lê Duy Khang và sư cô Thích Đàm Thoa biết: họ đã bắt giam chị, một thành viên Khối dân chủ 8406, và chuẩn bị đưa ra toà, vì người phụ nữ này có liên hệ chặt chẽ với một số các nhà dân chủ và bất đồng chánh kiến như cụ Hoàng Minh Chính, ông Nguyễn Thế Đàm, nhà báo tự do Nguyễn Khắc Toàn...

Tin mới cập nhật: Sáng nay, hàng trăm đồng bào dân oan các tỉnh đã tham gia biểu tình trong hơn 3 tuần lễ vừa qua tại Sài Gòn vẫn tiếp tục xuống đường với Áo trắng Tự do viết đầy các nội dung tranh đấu, mặc dù công an CS đã ra sức cô lập ngăn cản các nhân vật mà họ cho là tích cực tham gia tranh đấu cùng bà con như các chị Vũ Thanh Phương, Lư Thị Thu Trang, Lư Thị thu Duyên... Phần công an và chánh quyền các tỉnh có đồng bào tham gia biểu tình như Bình Thuận, Lâm Đồng, An Giang, Rạch Giá, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Nai... thì đang ra sức vận động bà con hãy trở về quê nhà để chánh quyền địa phương xem xét giải quyết vì lần này nhà nước sẽ có nhiều thiệt chí, thực tâm hơn (sic). Nhưng đồng bào kiên quyết không nghe những lời khuyên nhủ đường mật giả dối đó của họ, vì đã bị cán bộ các cấp lừa lọc, hứa cuội rất nhiều lần như vậy rồi. Họ cho biết sẽ ở lại đấu tranh đòi công lý cho đến khi nhà nước CS ở trung ương ra lệnh cho các cấp địa phương đáp ứng mọi yêu sách đấu tranh của đồng bào.

Tường trình từ Sài Gòn

Hồi 10g sáng ngày 27-8-2007

